

MAURICE LEBLANC

dtr-ebook.com



ARSENE LUPIN

CÁI CHẾT
RÌNH RÁP



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

Tên ebook: **Arsene Lupin - Cái chết rình rập (full prc, epub)**

Tác giả: **Maurice Leblanc**

Thể loại: **Tiểu thuyết trinh thám, Văn học phương Tây**

Nhà xuất bản: **NXB Văn hóa Thông tin**

Năm xuất bản: **2008**

Tạo prc: **Hoa quân tử**

Ebook: <http://www.dtv-ebook.com>



Giới thiệu:

"...Những tên cướp chắc đã bóp cổ cô gái quá mạnh mẽ làm cho cô bị nghẹt và gãy cổ vì mặt cô ta đã bầm tím và co giật nhiều, biểu thị triệu chứng ngạt thở. Raoul có cảm giác là cô sắp chết. Cô hỗn hển và run rẩy từ đầu đến chân.

Nửa thân trên của cô gái cong gập về phía Raoul. Anh nhận thấy tiếng thở khan của cô và giữa những tiếng rên yếu ớt của sự kiệt sức, cô ú ớ nói trong sự đui hơi được mấy từ tiếng Anh :

- Ông...ông nghe tôi nói... tôi chết...đây.

Cô gái không còn sức. Và không còn một sự may mắn nào để cho Raoul thoát ra được mặc dù nghị lực siêu phàm trong mọi cố gắng của anh đã lên đến tột độ.

Anh vốn quen làm cho ý chí của mình phải chiến thắng, thắng bằng mọi giá nên đau lòng vô kể khi anh chỉ là người bất lực chứng kiến cái chết đau thương này..."

Arsene Lupin - cái tên hấp dẫn đủ để tôi mua khá nhiều quyển sách về anh trong thời còn niên thiếu. Bây giờ đọc lại, thấy truyện trinh thám của ngày xưa và bây giờ có một khoảng cách khá xa. Bạn đọc bây giờ đọc Arsene Lupin, thậm chí cả Sherlock Holmes có thể sẽ cảm thấy thất vọng và tự hỏi có cái gì hay mà hai ông này nổi tiếng thế. Quả thật, so với bây giờ, thì có thể họ chẳng có gì hay, nhưng dù sao, họ cũng đã là huyền thoại.

Tôi đã làm ebook "Tám vụ phá án". Và tiếp theo, tôi giới thiệu cùng mọi người quyển "Cái chết rình rập" này. Câu chuyện về "anh chàng hào hiệp lãng tử, luôn bị pháp luật ruồng bỏ và truy đuổi nhưng chính anh ta đã hành xử như một vị thần công lý".

Và trong cuốn sách này, anh ta còn lấy vợ cơ đấy !

Lệnh tấn công phát ra rất nhỏ. Raoul nghe được tiếng thì thầm, khi bừng tỉnh thì chân tay anh đã cứng đờ. Muộn rồi, chống đỡ cũng vô ích, cái chùy đã nện trúng vào trán làm anh chết ngất.

Ngay lúc ấy, anh cảm thấy đêm tối mịt mù, mặt tối sầm, chân bị hẫng như người sắp chết đuối. Anh chỉ có được những cảm giác rời rạc và sau đấy một sự tức tối khó chịu trào lên. Chúng trói anh lại, nhét giẻ vào mồm, trùm đầu anh vào một tấm vải thế rập và móc hết tiền bạc của anh.

Có một giọng nói thốt lên rất nhỏ:

- Thật ngon ơ ! Nhưng tất cả đấy mới chỉ là món khai vị thôi, chưa phải là món chính. Này, đã trói tên kia chưa ?

- Một cú nện của dùi cui đủ làm cho hấn choáng váng rồi còn gì !...

Dịch theo nguyên bản tiếng Pháp “Les confidences d'Arsène Lupin”

Nhà xuất bản: Librairie générale Française

ARSENE LUPIN

Cái chết rình rập

Tiểu thuyết

Người dịch

Doãn Điền

Làm ebook

HOA QUÂN TỬ

MỤC LỤC

- 1 Cái chết rình rập**
- 2 Cđith cổ thon ba ngón**
- 3 Cọng rạ**
- 4 Lễ kết hôn của Arsene Lupin**
- 5 Người đẹp mắt xanh**

MỘT CÁI CHẾT RÌNH RẬP

Sau khi đi vòng quanh các bức tường của lâu đài, Arsene Lupin trở lại điểm xuất phát. Đúng là không có một lỗ hổng nào, và người ta có thể vào được trong lãnh địa của Maupertuis bằng một cửa nhỏ, thấp và khoá kỹ bên trong, hay bằng cửa chính song sắt mà gần đây có chòi gác thường xuyên canh giữ.

- Được - Lupin nói - ta sẽ có cách.

Lách vào được chính giữa bãi cây, anh giấu chiếc xe gắn máy, rồi tháo một cuộn dây quần dưới yên xe ra, xong đi đến một nơi mà anh đã quan sát trước. Ở đây xa đường cái, sát với mép rừng cây có nhiều cây cao viền phía trong tường và nằm ở trong phía khu đất sẫm.

Lupin buộc chặt một hòn đá ở đầu mút dây, tung lên cho nó móc vào một cành lớn, đủ cho anh có thể từ đây ghì xuống và đu lên, đồng thời nhấc chân khỏi mặt đất trong khi cành cây tự nó nâng lên. Nhờ đó mà anh đã vượt qua được bức tường, trượt dốc xuống thân cây rồi nhẹ nhàng nhảy xuống thảm cỏ của bãi sẫm.

Bấy giờ là mùa đông. Giữa những nhánh cây trụi lá phía trên bãi trũng của thảm cỏ, anh đã nhìn thấy lâu đài Maupertuis ở đằng xa. Sợ bị trông thấy, anh nấp sau một lùm cây lãnh sam. Ở đây với ống nhòm, anh nghiên cứu mặt trước tĩnh mịch và âm u của lâu đài. Tất cả các cửa sổ đều đóng kín, tường chùng như ngôi nhà không có người ở ?

Lupin nói thầm:

- Ủa, trang viên mà chẳng vui ! Thế là ta chưa phải kết thúc cuộc đời tại đây.

Có tiếng chuông đồng hồ điểm ba giờ. Một cánh cửa ở tầng trệt mở ra phía bồn đất, bóng một người đàn bà vẻ thanh tao, mặc một chiếc áo khoác màu đen bước ra.

Người đàn bà đi dạo, bước ngang, bước dọc trong vài phút. Một bầy chim vây bọc quanh nàng và nàng ném cho chúng những vụn bánh mì để chúng nhặt; rồi nàng bước xuống những bậc bằng đá dẫn đến những bãi cỏ chính bằng lối đi bên phải.

Bằng chiếc ống nhòm, Lupin thấy rõ mồn một hình ảnh cô gái đang đi về phía mình. Nàng cao lớn, tóc hoe, có dáng yêu kiều của một thiếu nữ. Với những bước đi nhanh nhẹn, nàng ngẩng nhìn mặt trời nhợt nhạt của tiết tháng chạp, đùa giỡn, ngắt bẻ những cành cây khô héo của những cây con mọc hai bên đường nàng đi.

Gần được hai phần ba khoảng cách đến chỗ Lupin thì có tiếng sủa hung dữ của một con chó, giống Đan Mạch khổng lồ xõ ra từ một ngôi lán gần đây. Nó đứng chồm lên bằng hai chân, cổ bị níu lại bởi một sợi xích sắt dài.

Cô gái tránh xa một chút rồi đi tiếp không để ý nhiều đến sự việc ấy xảy ra hàng ngày. Con chó càng giận dữ, chồm lên kéo mạnh cái vòng cổ đến nghẹt thở.

Đã qua được ba bốn mươi mét, có lẽ là sốt ruột vì tiếng sủa, cô gái quay người lại, giơ tay làm vài cử chỉ dọa dẫm gì đấy, con chó Đan Mạch giận dữ, giật lùi sát tận ổ của nó rồi nhảy lên hung dữ không gì cản nổi. Cô gái kêu lên một tiếng khiếp sợ. Con chó đã vượt qua khoảng cách, kéo theo sợi dây xích bị đứt.

Cô gái vùng chạy, chạy thực mạng, miệng kêu cứu rồi rít. Sau lưng chỉ với vài cú nhảy, con chó đã đuổi kịp. Cô gái ngã chúi xuống, hốt hoảng, đuối sức, tuyệt vọng, và con chó đã chồm lên chân nàng.

Đúng lúc ấy có một tiếng nổ. Con chó bật lên phía trước, chúi xuống, chân gai gai đất, rồi nằm bẹp hẳn xuống, tru lên nhiều lần. Tiếng của nó bắt đầu khản đặc, đứt hơi và cuối cùng là tiếng rên ư ử, và tắt thở.

- Chết mày ! Lupin nói khi anh đang nhanh chóng chạy lên định bắn phát thứ hai bằng khẩu súng ngắn của anh.

Cô gái đã đứng dậy, mặt tái mét, bước chệnh choạng. Nàng hết sức ngạc nhiên, nhìn người đàn ông

lạ mặt đã kịp thời cứu cô, cô nói thầm:

- Cám ơn.... tôi rất sợ... may mà kịp... Xin cảm ơn ông.

Lupin ngẫm nghĩ:

- Thừa cô... Xin cho phép tôi tự giới thiệu... Paul Daubreuil... Nhưng trước khi giải thích rõ, tôi xin phép cô một phút...

Anh cúi xuống con chó, xem xét sợi dây xích nơi con chó giằng đứt.

- Đúng như thế ! - Anh nói giữa kẽ răng... Đúng như tôi đã dự đoán ! Mẹ kiếp ! Sự việc xảy ra dồn dập... Đáng lẽ tôi phải đến sớm hơn.

Trở lại chỗ cô gái, anh nhanh nhẩu nói với cô:

- Cô ạ, chúng ta đừng để mất thời giờ một chút nào. Sự có mặt của tôi trong khu săn bắn này hoàn toàn khác thường. Tôi không muốn có ai bắt gặp tôi ở đây, và đó là lý do chỉ liên quan đến cô. Cô cho là ở lâu đài người ta không nghe được tiếng súng chứ ?

- Tôi không nghĩ như vậy.

- Hôm nay, bố của cô có ở trong lâu đài không ?

- Cha tôi đau, đã nằm từ nhiều tháng nay, phòng của ông nhìn ra mặt kia. Họ cũng ở và làm việc ở phía kia. Không có ai đến đây bao giờ. Chỉ có riêng tôi là dạo quanh đây thôi.

- Có thể là người ta cũng không trông thấy tôi vì rằng những gốc cây này che cho chúng ta ?

- Có thể như thế.

- Vậy tôi có thể nói chuyện thoải mái với cô chứ ?

- Hẳn thế, nhưng tôi không hiểu rõ lý do...

- Cô sẽ hiểu.

Anh bước đến gần cô một chút và nói:

- Cô cho phép tôi được ngắn gọn. Đây. Cách đây bốn hôm, cô Jeanne Darcieux,- Lupin nói tiếp - Cô có gửi một lá thư cho bạn của cô là Marceline ở Versailles.

- Tại sao ông biết được tất cả những điều ấy ? - Cô gái kinh ngạc hỏi - Tôi đã xé bức thư ấy trước khi tôi viết xong cơ mà ?

- Và cô đã ném những mảnh vụn trên vệ đường dẫn đến lâu đài Vendôme ?

- Quả thế... Tôi đã đi dạo...

- Những mảnh giấy ấy đã được nhặt lên, và thế là ngay ngày hôm sau tôi đã nắm được.

- Vậy ra... Ông đã đọc ?.., Jennne Darcieux cúi kinh.

- Vâng, tôi đã phạm vào cái tội tò mò đó, nhưng tôi không hề hối hận, vì có thể tôi mới cứu được cô.

- Cứu tôi... Vì sao ?

- Khỏi cái chết đang đến.

Lupin thẳng thắn nói ra câu nói ngắn gọn đó. Cô gái rùng mình:

- Tôi không thể bị đe dọa bằng cái chết.

- Có đấy, thưa cô. Vào khoảng cuối tháng mười, cô có ngồi đọc sách trên một chiếc ghế dài của bồn đất, chỗ cô quen ngồi hàng ngày. Cùng giờ ấy, một tấm đá xây của mái đua rời ra, thiếu vài xen-ti-mét nữa là cô bị đè nát.

- Một sự ngẫu nhiên...

- Do một buổi tối đẹp trời của tháng mười một, cô đi qua vườn rau dưới ánh trăng. Một phát súng bắn ra, viên đạn bay vào sát tai cô.

- Nhưng ít ra... Tôi đã tưởng nó...

- Thế rồi, mới tuần trước đây, chiếc cầu nhỏ bằng gỗ bắc qua sông của bãi săn cách thác nước hai mét bị sụp đổ khi cô đi qua. Chính nhờ một sự thần diệu mà cô đã có thể bám vào được một rễ cây.

Jeanne Darcieux gượng cười:

- Được, nhưng chẳng sao cả, cũng như tôi đã viết cho Marceline về một loạt sự trùng hợp của những sự ngẫu nhiên...

- Không cô ạ, không phải đâu. Chỉ một sự trùng hợp kiểu như thế thì có thể chấp nhận được... Hai cũng có thể được... Và một lần nữa thì ... Người ta không có quyền cho rằng ba lần việc tình cờ lại lần lượt đến đùa cợt, cùng lặp lại hành vi tương tự trong những trường hợp hết sức lạ lùng. Chính vì vậy mà tôi mạo muội tự cho phép đến để cứu cô. Và sự can thiệp của tôi chỉ có hiệu quả nếu nó được tiến hành bí mật. Do vậy mà tôi không ngại ngần lên vào đây... mà không đi theo cửa chính. Đã đến lúc, như cô đã nói, “kẻ thù không phải tấn công anh chỉ một lần”.

- Sao ? Ông nghĩ gì thế ?... Không, điều ấy không thể xảy ra... tôi không muốn tin...

Lupin nhặt sợi xích lên đưa cho cô gái xem:

- Cô xem cái khâu cuối cùng đấy. Không còn nghi ngờ gì nữa, nó đã bị giữa gần đứt. Nếu không thì một sợi xích chắc thế này không thể nào đứt ra được. Vả lại dấu bị giữa còn rành rành ra đấy.

Jeanne tái mặt. Sự sợ hãi làm cho bộ mặt xinh đẹp của cô cau lại.

- Nhưng kẻ nào đã muốn tôi như vậy ? - Cô đáp ứng - thật kinh khủng... Tôi có làm hại ai đâu... Nhưng, chắc là ông đã nói đúng... Hơn nữa...

Cuối cùng cô nói rất nhỏ:

- Hơn nữa, tôi tự hỏi có phải cùng mối nguy như vậy đang đe dọa cha tôi...

- Người ta cũng tấn công cả cha cô ?

- Không thể được vì cha tôi nằm liệt, không ra khỏi phòng. Nhưng bệnh trạng của ông thật bí hiểm !... Cha tôi không còn sức. ..ông không bước được nữa ...Và lại ông mắc chứng ngạt thở như chính trái tim của ông ngừng đập. Ôi ! Thật khủng khiếp !

Lupin có thể cảm thấy mình đã tạo được uy tín ở cô trong lúc này, nên anh đã nói với cô:

- Cô đừng lo gì cả, cô ạ. Nếu cô tin tưởng tôi một cách tuyệt đối thì tôi tin rằng không có chuyện gì xảy ra đâu...

- Vâng ... vâng ... tôi rất mong nhưng tất cả điều ấy hết sức kinh khủng ...

- Cô hãy có lòng tin mới được, tôi yêu cầu cô như thế. Mong cô nghe tôi nói. Tôi cần được cung cấp một số tình hình.

Anh hỏi cô hết câu này đến câu khác làm cho Jeanne Darcieux phải trả lời liên tục:

- Con vật này chưa bao giờ tuột xích phải không ?

- Chưa bao giờ.

- Ai cho nó ăn ?

- Người gác. Cứ sẩm tối, anh ta mang thức ăn đến cho nó.

- Vì thế, anh ta có thể đến gần nó mà không bị nó cắn chứ ?

- Vâng, chỉ có mình anh ta, vì con chó rất dữ.

- Cô không nghi ngờ gì anh ta chứ ?

-Ồ ! Không ... phải tội chết !... Không bao giờ...

- Thế cô không nghĩ đến ai nữa chứ ?

- Không ai cả. Đây tớ của chúng tôi rất trung thành. Họ mến tôi lắm.

- Ở lâu dài cô không có ai là bạn cả à ?

- Không.

- Không có ai là anh em gì cả ư ?

- Không.

- Vậy bố của cô chỉ độc có một mình cô bảo vệ phải không ?

- Vâng, tôi đã nói với ông, cha tôi ở trong tình trạng thế nào.

- Cô có kế cho ông biết đang có những âm mưu toan tính gì không?

- Có, nhưng tôi đã sai lầm. Người thầy thuốc của chúng tôi, ông bác sĩ già Gérault đã cấm tôi không được làm cho cha tôi có một xúc động nhỏ nào.

- Mẹ của cô...

- Tôi không còn nhớ được mẹ tôi. Mẹ tôi đã chết được mười sáu năm... Đúng, đã mười sáu năm...

- Lúc ấy cô đã ?...

- Gần gần năm tuổi.

- Lúc ấy cô đã ở đây ?

- Ở Paris. Chỉ đến năm sau đấy, cha tôi mới mua lâu đài này.

Lupin im lặng một lát rồi kết luận.

- Rất tốt, cô ạ, tôi cảm ơn cô. Trong lúc này, những gì cô vừa cho biết, đối với tôi thế là đủ. Thế nhưng sẽ không thận trọng tí nào khi cùng ở lại đây lâu hơn.

Có gái nói:

- Nhưng lát nữa, người gác nhìn thấy con chó này, ai đã giết nó ?

- Có. Cô cứ nói là cô, để tự bảo vệ, để chống lại sự tấn công của nó.

- Tôi không bao giờ mang theo súng mà.

- Cần phải tin là có chứ - Lupin tươi cười nói – Bởi vì chính cô đã giết con vật này và chỉ có mình cô là có thể giết nó. Và lại, người ta sẽ tin cái gì người ta muốn. Cái chủ yếu là tôi sẽ không bị nghi ngờ nếu tôi đến lâu đài.

- Đến lâu đài ? Ông có ý định như thế à ?

- Tôi chưa biết sẽ ra sao đây... Nhưng tôi sẽ đến. Và từ tối nay... Cứ như vậy, tôi nhắc lại với cô rằng, hãy bình tĩnh, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Jeanne nhìn anh, bị anh thuyết phục bởi thái độ tự tin và thực lòng của anh. Cô thành thực nói:

- Tôi rất bình tĩnh .

- Thế là mọi chuyện sẽ tốt đẹp. Xiu chào cô, hẹn gặp lại tối nay.

- Xin chào, hẹn gặp lại !

Cô gái dời chân, bước đi, còn Lupin đưa mắt theo dõi đến lúc cô đi khuất khỏi góc của lâu đài. Anh thầm thì:

- Người đầu đẹp vậy ! Thật uổng nếu tai họa xảy ra cho cô ấy. May sao gã Arsene Lupin này còn biết thận trọng.

Chỉ một lát sau, người ta đã thấy anh đang thận trọng; tai anh vểnh lên, xem xét lâu đài ở mọi góc ngách, xó xỉnh, anh đi tìm khung cửa nhỏ và thấp mà anh đã đánh dấu ở ngoài và cả cái cửa vườn rau. Anh rút then cài, lấy chìa khóa, rồi đi dọc theo bức tường, thấy mình đã ở gần gốc cây mà anh đã trèo lên. Sau hai phút anh đã ngồi lên chiếc xe máy của mình.

Làng Maupertuis hầu như tiếp giáp kề với lâu đài. Lupin hỏi thăm và biết được ông bác sĩ Gerault ở cạnh nhà thờ thiên chúa giáo.

Anh nhấn chuông, được dẫn vào phòng khám bệnh, anh tự giới thiệu dưới cái tên là Paul Daubreuli, ngụ ở Paris, phố Suréne, cộng tác viên của cơ quan an ninh về những quan hệ không chính thức, do vậy anh yêu cầu được giữ bí mật. Anh nói rằng anh đã làm quen được với cô Darcieux nhờ một lá thư bị xé rách chứa đựng những tình tiết nguy hiểm đến tính mạng của cô gái, nên anh đến để cứu giúp.

Bác sĩ Gerault, người thầy thuốc già ở nông thôn rất quý mến Jeanne đã tin ngay những lời giải thích của Lupin, công nhận rằng những tình tiết ấy là những chứng cứ không thể chối cãi của một âm mưu. Rất cảm động, ông tiếp đón người khách của mình rất ân cần và mời ở lại ăn cơm chiều.

Hai người nói chuyện với nhau rất lâu. Tối hôm ấy họ cùng đến lâu đài.

Người bác sĩ lên phòng người ốm ở lầu một, xin phép được dẫn vào một đồng nghiệp trẻ của mình,

muốn để anh này được nghỉ lại với ý định của ông là truyền lại kinh nghiệm cho môn đệ của mình trong một thời hạn rất ngắn.

Vừa bước vào, Lupin nhận thấy được Jeanne Darcieux ở đầu giường của người bố. Nàng kìm nén một cử chỉ ngạc nhiên, rồi do sự ra hiệu của người thầy thuốc, nàng đã đi ra.

Việc khám bệnh có mặt cả Lupin. Ông Darcieux có bộ mặt gầy gò bởi nỗi đau và đôi mắt của ông bừng lên vì sốt. Ngày hôm đó, ông than phiền nhiều nhất về trái tim của ông. Sau khi nghe bệnh, ông hỏi người thầy thuốc với một sự âu lo trông thấy và mỗi câu trả lời dường như làm cho ông có phần khuây khoả. Ông cũng nói về Jeanne, tin rằng người ta lừa dối ông, khi bảo rằng con gái của ông đã thoát khỏi biến cố hồi chiều. Mặc dù những lời nói thác đi của bác sĩ, ông vẫn lo lắng, ông muốn cảnh sát được thông báo và tiến hành những cuộc điều tra.

Nhưng sự bồn chồn của ông làm ông kiệt sức, rồi ông dần ngủ thiếp đi.

Lupin giữ ông bác sĩ lại trong hành lang,

- Nào, thưa bác sĩ, ý kiến của bác sĩ là chính xác. Bác sĩ có nghĩ là bệnh tình của ông Darceaux có thể do một nguyên nhân nào không ?

- Như thế là thế nào ?

- Vâng, chúng ta giả thiết rằng chính một kẻ thù nào đấy hám lợi muốn làm cho người cha và cô con gái biến mất.

Bác sĩ Gerault có vẻ kinh ngạc trước giả thuyết này.

- Quả vậy. Căn bệnh này đôi khi có vẻ như có một tính chất khác thường lắm !...

- Như vậy, chứng tê liệt hai cẳng chân hầu như hoàn toàn là hệ quả của..

- Thuốc độc, thế thì... nhưng thuốc độc nào ? ... Vả lại, tôi không thấy một triệu chứng nào là nhiễm độc.

- Cần phải giả thiết...

- Nhưng anh làm như thế nào ?... có gì trong vấn đề này ?

Thế là hai người nói chuyện trước căn phòng nhỏ ở lầu một mà Jeanne tranh thủ khi bác sĩ đang ở trong phòng của bố, để bắt đầu ăn bữa tối. Lupin nhìn nàng qua cánh cửa mở toang, thấy nàng đưa lên môi một chiếc tách, uống từng ngụm nhỏ.

Bỗng nhiên anh lao ngay đến phía nàng, giữ cánh tay nàng lại.

- Cô uống gì thế ?

- Nhưng... nàng sững sờ nói - thứ trà vẫn pha đấy mà.

- Thấy cô nhăn mặt, có vẻ khó uống...tại sao thế ?

- Tôi không biết, tôi nghĩ là...

- Cô nghĩ như thế nào ?...

- Có vẻ như đắng đắng... nhưng có lẽ là do tôi trộn lẫn một vị thuốc vào đấy.

- Thuốc gì ?

- Vài giọt mà tôi thường uống vào bữa ăn chiều theo chỉ định của bác sĩ, đúng không bác sĩ ?

- Đúng. Bác sĩ Gerault nói - nhưng thuốc ấy không có mùi vị gì cả, cô biết rõ rồi đấy, Jeanne ạ, vì cô đã uống nó từ mười hôm rồi mà, và đây là lần đầu tiên...

- Quả thế... - Cô gái nói thầm - Sao thuốc này có một vị..... Ôi ! này ! Miệng tôi bỗng rất thế này.

Đến lượt mình, bác sĩ Gerault hớp thử một ngụm trong chiếc tách.

- Ôi ! Tởm lợm ! Ông kêu lên và nhổ đi.

Về phần mình, Lupin xem xét chiếc lọ đựng thuốc, rồi hỏi:

- Ngày hôm nay, chiếc lọ đặt ở đâu ?

Nhưng cô gái không thể nói được. Nàng đã đưa bàn tay lên ôm ngực, mặt tái đi, mắt bị co giật, tỏ vẻ cùng đau đớn.

- Cái ấy làm cho tôi đau... Cái ấy làm cho tôi đau lắm - nàng nói lúng búng.

Hai người đàn ông vội vàng mang nàng về phòng riêng của nàng, đặt nàng nằm lên giường.

- Cần gây nôn nữa – Lupin nói.

- Mở ngay cánh tủ ra !- Bác sĩ ra lệnh... - có túi thuốc trong đó không ? Lấy tuýp thuốc nhỏ... đúng rồi, cái ấy đây... Bây giờ ... cho ít nước nóng... tìm trên khay nước đấy.

Bà vú già là người phục vụ riêng cho Jeinne, khi có chuông gọi, chạy đến ngay. Lupin giải thích cho bà biết là Darcieux khó ở.

Sau đó, anh đến phòng ăn xem xét tủ buýp-phê và các tủ hộc tường. Rồi anh đi xuống bếp, nói thào đi là bác sĩ phái anh xuống để chuẩn bị kỹ lưỡng thức ăn cho ông Darcieux; không có vẻ làm thạo công việc, anh gọi chuyện với chị nấu bếp, người đầy tớ và anh Bastiste. Anh này ăn uống ở lâu đài.

Khi trở lên, anh tìm ông bác sĩ.

- Thế nào rồi ?

- Cô ấy ngủ.

- Không nguy hiểm nữa chứ ?

- Không. May mà cô ấy chỉ uống hai ba ngụm thôi. Nhưng đúng là ngày hôm nay anh đã hai lần cứu sống cô ấy. Việc phân tích họ đã cho chúng ta đủ chứng cứ.

- Phân tích cũng vô ích thôi, bác sĩ ạ. Mưu toan đầu độc là cái chắc rồi.

- Nhưng kẻ nào ?

- Tôi không biết. Có điều là con quỷ âm mưu những việc ấy dĩ nhiên là biết những thói quen trong lâu đài. Hắn đã đi lại tự do theo ý muốn, dạo trong bãi sân, giữa xích chó, trộn thuốc độc vào thức ăn. Tóm lại, hắn đã chịu khó và hành động như chính hắn đã sống cuộc sống giống như cuộc sống của những người mà hắn muốn loại bỏ.

- Ô ! Anh nghĩ chính xác là cùng cái hiểm hoạ ấy đe doạ ông Darcieux ?

- Dĩ nhiên !

- Một tên đầy tớ à ? Nhưng không thể chấp nhận cừuợc. Anh có tin không ?...

- Tôi chẳng tin gì cả. Những gì tôi có thể nói được, đây là tình cảnh hết sức bi thảm và phải tính đến những sự kiện xấu nhất. Cái chết đang tồn tại ở đấy. Nó đang rình mò trong lâu đài này và ít lâu nữa nó sẽ với tay tới những người nó theo đuổi.

- Phải làm thế nào?

- Cảnh giác. Bác sĩ ạ. Chúng ta hãy lấy cớ là sức khoẻ của ông Darcieux làm cho chúng ta lo lắng nên chúng ta ngủ trong gian phòng này. Phòng của người bố và phòng của cô con gái đều ở gần đây. Trong trường hợp có động, chắc chắn chúng ta nghe được hết.

Hai người có một chiếc ghế bành để thu xếp người ngủ, người thức thay phiên nhau.

Sự thực thì Lupin chỉ ngủ được hai hoặc ba tiếng đồng hồ. Nửa đêm, không báo trước cho mọi người cùng ở trong phòng biết, anh đi tuần tra một lát trong lâu đài và đi ra cửa song sắt chính.

Chín giờ, anh đã đến Paris bằng chiếc xe máy của mình. Dọc đường, anh gọi điện thoại cho hai người bạn chờ anh. Cả ba người, mỗi người một việc, ai nấy đều tiến hành việc nghiên cứu, tìm kiếm suốt ngày do Lupin đã trù tính.

Đến sáu giờ, anh lại vội vàng ra đi trong một buổi tối dày đặc sương mù của tháng mười hai mà chỉ ánh sáng đèn pha của anh mới chọc thủng được màn đêm tối mịt. Mãi sau này khi kể chuyện cho tôi nghe, anh còn không bao giờ nghĩ anh lại có thể liều lĩnh tính mệnh như vậy trong khi trở về với một tốc độ phi thường như thế.

Trước cửa song sắt còn mở, anh nhảy khỏi xe máy, chạy một mạch đến lâu đài, lên lầu một chỉ bằng mấy bước nhảy.

Trong gian phòng nhỏ không có ai.

Không do dự, anh không kịp gõ cửa, anh bước vào phòng của Jeanne

- Ô ! Các vị có mặt cả đây rồi. Anh nói với cái thờ ra nhẹ nhõm khi trông thấy Jeanne và bác sĩ ngồi cạnh nhau, đang nói chuyện.

- Sao ? Có gì mới không ? - Người thầy thuốc lo lắng nói khi trông thấy người đàn ông trong tình trạng bồn chồn như thế mà anh ta chỉ biết đến hai chữ “bình tĩnh”.

- Chẳng có, chẳng có gì mới. Còn ở đây ?

- Đây cũng không. Chúng tôi vừa rời khỏi ông Darcieux. Ông ấy ăn uống ngon miệng sau một ngày tuyệt diệu. Còn về cô Jeanne, anh xem đây, đã lấy lại được thần sắc rồi đây.

- Vậy thì cần phải đi.

- Đi đâu ? Nhưng không được đâu. - Cô gái phản đối.

- Cần phải đi - Lupin vỗ vào chân và kêu lên bằng giọng hung bạo thực sự.

Ngay lập tức anh tự kìm chế, nói vài lời xin lỗi, rồi giữ im lặng, trầm mặc trong ba bốn phút làm cho ông bác sĩ và Jeanne bối rối nhìn nhau.

Cuối cùng, anh nói với cô gái:

- Cô ạ, sáng mai cô sẽ đi và chỉ trong vòng một hai tuần thôi. Tôi sẽ dẫn cô đến người bạn gái của cô ở Versailles, người bạn mà cô đã viết thư. Tôi đề nghị cô hãy chuẩn bị tất cả ngay từ chiều nay và làm công khai. Cô hãy báo cho các đầy tớ của cô biết.... về phần mình, đề nghị bác sĩ sẽ báo cho ông Darcieux biết với tất cả sự thận trọng có thể được, làm cho ông ấy hiểu rằng chuyến đi này là cần thiết cho sự an toàn của cô. Và lại bố cô sẽ gặp lại cô ngay khi sức khỏe của ông cho phép. Thế là nhất trí, có phải vậy không ?

- Vâng - nàng nói, hoàn toàn bị chi phối bởi giọng nói khẩn thiết và dịu dàng của Lupin.

- Vậy thì phải chuẩn bị nhanh nhanh lên và không nên rời khỏi phòng nữa.

Tuy nhiên, cô gái còn viện cớ với một cái rùng mình:

- Nhưng, đêm nay...

- Đừng sợ gì hết. Nếu có một sự nguy hiểm nào dù nhỏ thì bác sĩ và tôi sẽ có mặt ngay. Chỉ mở cửa khi nào có ba tiếng gõ rất khẽ.

Jeanne bấm chuông ngay gọi bà vú đến. Bác sĩ qua phòng của ông Darcieux, còn Lupin tự phục vụ mấy món ăn trong gian phòng nhỏ.

Hai mươi phút sau, người thầy thuốc nói :

- Thế là ổn. Ông Darcieux không đến nỗi quá phản đối. Thực ra, ông ấy cũng vậy, cho rằng việc xa Jeanne là đúng.

Hai người đàn ông bước ra và cả hai rời khỏi lâu đài.

Gần đến cửa song sắt, Lupin gọi người canh gác:

- Anh có thể đóng cửa được rồi, ông bạn ạ.

- Nếu ông Darcieux cần đến chúng tôi thì người ta sẽ gọi chúng tôi ngay.

Chuông đồng hồ ở nhà thờ Maupertuis điểm mười giờ. Từng lúc, mặt trăng lại trườn giữa những đám mây đen đang trùm xuống làng mạc.

Hai người đàn ông đã đi được một trăm bước.

Họ đến gần làng thì Lupin nắm lấy cái tay người đồng hành:

- Dừng lại đã !

- Chuyện gì thế ? Người bác sĩ hỏi.

- Có chuyện đấy. -Lupin nói bằng giọng dứt đoạn - Nếu những tính toán của tôi là chính xác trong việc này thì đêm nay cô Darcieux sẽ bị ám sát.

- Hử ! Anh nói gì thế ?- Người bác sĩ lo sợ, nói ấp úng... - vô lý, tại sao chúng ta lại bỏ đấy mà đi ?...

- Chính vì để tên tội phạm đang theo dõi tất cả mọi cử chỉ của chúng ta trong bóng tối, không trì hoãn tội ác của hắn; hắn sẽ thực hành ngay không phải theo giờ của hắn đã chọn mà theo giờ của tôi ấn định.

- Vậy chúng ta quay lại lâu đài chứ ?

- Đúng thế, nhưng mỗi người theo một hướng.

- Trong trường hợp này, phải ngay lập tức mới được.

- Bác sĩ ạ, hãy nghe tôi nói - Lupin nói dứt khoát - chúng ta không để phí thời giờ bằng lời nói vô ích. Trước tiên cần phải làm thất bại toàn bộ sự giám sát theo dõi của hắn. Để như vậy, bác sĩ hãy về thẳng nhà mình. Rồi sau đó vài phút lại ra đi. Khi đã tin chắc là không còn bị theo dõi nữa. Bác sĩ sẽ đến bức tường của lâu đài về bên trái cho đến cửa vườn rau, chìa khoá ở đấy. Khi chuông đồng hồ nhà thờ điểm mười một tiếng thì nhẹ nhàng mở cửa, rồi bước thẳng đến bồn đất ở sau lâu đài. Cửa sổ thứ năm không đóng kỹ. Bác sĩ chỉ việc bước lên cao hơn, một khi đã vào được phòng của cô Darcieux rồi thì đẩy then cửa lại và đừng động dấy nữa. Bác sĩ hãy nghe ngóng, cứ im lặng dù hắn đến cũng mặc. Tôi đã để ý thấy cửa sổ phòng toilet của cô ấy để hở không đóng kỹ, phải không ?

- Đúng, một thói quen mà tôi đã nói với cô ấy.

- Chính người ta sẽ đến qua chỗ ấy.

- Nhưng anh thì sao ?

- Tôi cũng đến, qua đó.

- Thế anh có biết tên khốn nạn đó là ai không ?

Lupin do dự rồi trả lời :

- Không... tôi không biết ... đúng là như thế, rồi chúng ta sẽ biết. Nhưng, tôi xin ông cứ bình tĩnh. Không nói một lời, không có một cử chỉ dù thế nào đi nữa.

- Tôi bảo đảm với anh như vậy .

- Thế là tốt lắm, bác sĩ ạ, tôi đề nghị bác sĩ hứa đi.

- Tôi hứa với anh.

Người thầy thuốc đi khỏi. Ngay khi ấy, Lupin trèo lên một mô đất gần đấy, có thể thấy được các cửa sổ của lâu một và lâu hai.

Nhiều cửa trong số đó còn sáng đèn.

Anh chờ khá lâu; lần lượt từng ánh đèn tắt ngấm. Thế là theo hướng đối diện với hướng của người bác sĩ, anh rẽ về bên phải, dọc theo bức tường đến tận lùm cây lớn mà gần đấy anh đã giấu xe máy ngày hôm trước.

Đến mười một giờ, anh tính thời gian mà người thầy thuốc có thể đi qua vườn rau, vào được trong lâu đài, anh nhắm thắm trong miệng:

- Từ góc kia, mọi việc đã sắp đặt xong. Lupin mi hãy đến cứu ngay. Kẻ địch sẽ không chậm chạp ném ra con chủ bài cuối cùng đâu - chà- ta cần phải có mặt ở đấy ngay.

Anh tiến hành cùng một cách thức như lần đầu tiên, kéo ghì cành cây và đu lên bờ tường, từ đây có thể với tới cành cây to nhất ấy.

Ngay lúc ấy anh đóng tai nghe. Anh có cảm giác như tiếng xạc xào của lá khô. Và thực tế, anh đã nhận thấy có một cái bóng đang di chuyển phía dưới và cách anh chừng ba mươi mét. Anh tự nhủ:

- Mình ngu thật. Tên vô lại đã đánh hơi được.

Một tia sáng từ mặt trăng ló ra. Rất rõ ràng, Lupin đã trông thấy tên đàn ông từ vai. Anh định nhảy xuống đất và quay lại. Nhưng anh cảm thấy có sự va đập ở ngực và anh nhận ra có tiếng nổ. Anh thét lên một tiếng rủa giật dờ và anh lao từ cành cây này xuống cành cây khác như một xác chết...

Trong lúc này, bác sĩ Gerault theo lời dặn của Arsene Lupin đã trèo lên được gờ cửa sổ thứ năm và mò mẫm đến được lâu một. Khi đã ở trước phòng của Jeanne, ông gõ nhẹ ba tiếng vào cửa, ngay sau đấy được dẫn vào, ông đẩy then cửa lại ngay.

- Cô hãy nằm lại trên giường - ông nói rất nhỏ với cô gái còn mặc nguyên quần áo của tối hôm trước, cô cần phải tỏ ra như là đang ngủ. Ở đây trời không nóng. Cửa sổ toilet của cô không đóng, phải không ?

- Vâng - Ông muốn tôi phải ...

- Không, cứ để vậy. Người ta sẽ đến !

Jeanne hốt hoảng, nói lắp bắp.

- Đúng, không còn nghi ngờ nữa.

- Nhưng ông nghi người nào ?

- Tôi không biết... Tôi cho là có kẻ nào đó nấp trong lâu đài... hay trong khu sân bắn.

- Ôi ! Tôi sợ quá.

- Cô đừng lo. Anh chàng che chở cho cô có vẻ khỏe mạnh, dữ dằn và có mấy cú đánh chắc nịch.

Chắc anh ta đang mai phục đâu đó trong sân.

Người thầy thuốc tắt đèn ngủ và đèn gần cửa sổ, vén màn che lên. Một mái đua dài và hẹp chạy dọc suốt lâu một cho phép ông chỉ nhìn được một phần ở xa của mảnh sân. Ông quay lại phía giường.

Trải qua những giây phút rất nặng nề đối với họ tưởng như dài vô tận. Những tiếng động nhỏ của đêm khuya át cả tiếng đồng hồ điểm nhịp trong làng làm cho khó nhận rõ được những tiếng chuông khắc khoải ấy.

Họ lắng nghe, căng tai ra để nghe bằng toàn bộ dây thần kinh căng thẳng.

- Cô có nghe thấy chứ ?.... Người bác sĩ nói thầm.

- Có... có... Jeanne nói, rồi ngồi lên giường.

Sau một lát ông lại nói:

- Ngủ đi... cô ngủ đi... người ta đến đấy.

Có tiếng động ở bên ngoài chạm vào mái đua. Rồi một loạt tiếng động lờ mờ không rõ, họ không thể xác định được là tiếng gì. Nhưng họ có cảm giác là cánh cửa sổ gần đấy mở rộng thêm, vì luồng gió lạnh đã trùm lên họ.

Bỗng nhiên, điều đó đã rõ ràng: có ai đấy đang ở gần.

Người thầy thuốc, tay hơi run run, đã cầm lấy súng ngắn. Tuy nhiên, ông không động đậy, ông nhớ lệnh dứt khoát đã giao cho ông nhưng ông sợ ông sẽ quyết định ngược lại.

Bóng tối đã đen kịt trong phòng. Họ không thể trông thấy kẻ ám sát ở đâu. Nhưng họ đoán được sự hiện diện của hắn. Họ theo dõi cử chỉ không thể nhìn thấy được của hắn, bước chân không nghe rõ của hắn trên tấm thảm trải sàn. Họ tin rằng hắn không đi qua cửa để vào phòng.

Và tên hung thủ đã dừng lại. Họ chắc như thế. Hắn đứng cách giường năm bước, bất động, có thể hắn do dự, không quyết đoán, tìm cách nhìn xuyên bóng tối bằng cái nhìn sắc sảo.

Người thầy thuốc nắm chặt bàn tay của Jeanne run rẩy, lạnh giá, rơm rớm mồ hôi.

Bàn tay kia, ông siết chặt khẩu súng, ngón tay trở đặt trên lẫy cò. Mặc dù ông đã hứa, nhưng ông không do dự. Nếu tên địch chạm vào đầu giường, viên đạn sẽ phóng qua hú họa.

Tên địch bước thêm một bước rồi lại dừng lại. Thật đáng sợ, cái im ắng này, sự trơ ì này, bóng tối này mà những con người cuống cuồng dò xét nhau.

Vậy ai đã xuất hiện trong đêm sâu ? Người ấy là ai ? Sự căm ghét ghê tởm nào đẩy hắn chống lại cô gái và mục đích đen tối nào mà hắn theo đuổi ?

Họ hết sức khiếp sợ, Jeanne và ông bác sĩ chỉ nghĩ đến điều này: trông thấy, biết được sự thật, nhìn rõ được mặt nạ của tên địch.

Hắn bước thêm một bước nữa và không còn động đậy. Họ có cảm giác rằng hình bóng của hắn nổi rõ hẳn lên, đen hơn trong không gian đen ngòm, và cánh tay của hắn từ từ giơ lên.

Một phút trôi qua, rồi một phút nữa.

Bất thành lời, xa hơn người đàn ông về phía bên phải, một tiếng khô khốc... Một tia sáng loé lên đỏ

rực, đột nhiên chiếu vào người đàn ông, làm sáng cả khuôn mặt.

Jeanne thét lên một tiếng kêu hoảng sợ. Nàng đã nhìn thấy phía trên nàng một con dao găm lưỡi chúc xuống, cán nằm trong bàn tay nắm chặt... nàng đã nhìn thấy... cha nàng !

Hầu như, ngay cùng lúc ấy, ánh sáng vụt tắt, một tiếng nổ vang lên... người bác sĩ đã bắn.

- Mẹ kiếp ! Đừng bắn ! - Lupin hét lớn.

Anh ôm ngang lưng bác sĩ. Người thầy thuốc uất lên, sừng sốt:

- Anh thấy chưa... Anh thấy chưa... Đây...

- Hắn đã trốn...

- Để hắn trốn ... Đây là điều rất tốt.

Lupin lại một lần nữa ấn vào nút lò xo của chiếc đèn pin, lia chùm sáng lướt trong phòng rửa ráy và nhận ra rằng người đàn ông đã biến mất. Anh lặng lẽ trở lại bàn, thắp sáng ngọn đèn dầu.

Jeunne đã nằm xuống giường, mặt tái mét, ngất xỉu.

Ông bác sĩ ngồi xồm trên chiếc ghế bành, phát âm không thành tiếng: Lupin vừa nói vừa cười:

- Nào, bình tĩnh lại nào, các bạn ! Chẳng có gì phải lo lắng, vì đã kết thúc ...

- Bố của cô ấy... Bố của cô ấy... - ông thầy thuốc già rên rỉ.

- Tôi yêu cầu bác sĩ, cô Darcieux ốm, mong bác sĩ chăm sóc cô ấy.

Không còn gì nói thêm, Lupin vào toilet và đi qua trên mái đua. Có một chiếc thang dựng ở đấy. Anh nhanh chóng tụt xuống. Đang đi dọc theo tường được khoảng hai mươi bước, anh đụng phải những thanh ngang của một chiếc thang dây, anh nắm lấy kéo lên và nó dẫn anh vào phòng của ông Darcieux. Phòng này không có ai trong ấy cả.

- Tuyệt vời chưa !- Anh tự nhủ - Người được che chở đã phán đoán tình huống trở nên bất lợi, thế là đã lên đi. Cuộc hành trình thuận lợi... Và chắc là cửa đã bị chặn chằng ? Đúng... chính như vậy mà người bệnh của chúng ta đã đánh lừa ông bác sĩ nhàn hạ này: Ông ta nhònm dậy trong đêm khuya, hoàn toàn mạnh khỏe, thả chiếc thang dây xuống ban-công và chuẩn bị hành động. Cái lão Darcieux không đến nỗi quá nghi ngại !

Lupin tháo then cài và trở lại phòng của Jeanne. Người bác sĩ ra khỏi đấy kéo anh đến gian phòng nhỏ:

- Cô ấy đang ngủ, chúng mình để cho cô ấy nghỉ, đừng làm phiền cô ấy. Sự xúc động thật nặng nề, cần phải có thời gian để cô ấy bình tĩnh lại.

Lupin cầm lấy bình nước lọc và uống một ly, xong anh ngồi xuống, chậm rãi nói:

- Ôi dào, ngày mai, ông ấy không còn xuất hiện ở đây nữa.

- Tại sao ?

Trước tiên, bởi vì theo tôi nghĩ thì cô Darcieux nghiệm thấy cô không có sự trù ối hận sâu nặng đối với cha cô nữa.

- Hệ trọng thật ! Anh cứ nghĩ đến điều ấy... một người cha muốn giết con gái của mình ! Một người cha trong mấy tháng đã có đến bốn, năm, sáu lần tiếp tục âm mưu quái gở của mình... nào, không có gì làm tàn lụi mãi mãi hơn đối với một tâm hồn nhạy cảm như tâm hồn của Jeanne! Kỷ niệm đau buồn biết bao !

- Rồi cô ấy sẽ qua được thôi.

- Người ta không quên được cái ấy.

- Cô ấy sẽ quên, bác sĩ ạ, bởi một lý do rất đơn giản.

- Vậy nói đi xem !

- Cô ấy không phải là con gái của ông Darcieux !

- Sao ?

- Tôi nhắc lại với ông là cô ấy không phải là con gái của tên khốn nạn ấy.

- Anh nói sao? Ông Darceiux ...

- Ông Darcieux chỉ là bố dượng của cô ấy. Cô ấy sinh ra khi bố cô ấy, tôi nói là bố đẻ cô ấy chết. Mẹ của Jeanne khi ấy đi bước nữa với người anh họ của chồng mình cùng mang họ với mình và bà cũng chết cùng năm đó sau lễ cưới lần thứ hai của bà. Bà để Jeanne lại cho Darcieux trông nom. Đầu tiên ông này đem nàng ra nước ngoài, rồi mua lâu đài này vì trong xứ không có ai biết ông, nên ông giới thiệu đứa bé là con gái ruột của ông. Chính Jeanne cũng không biết về sự thực nguồn gốc của nàng.

Người bác sĩ trở nên ngạc nhiên. Ông nói thầm:

- Anh biết chắc chắn các chi tiết ấy à ?

- Tôi đã mất cả ngày đến các phòng thị chính của Paris. Tôi đã tra cứu nhiều hộ tịch, đã hỏi hai viên thư lại và xem tất cả giấy khai sinh. Không thể nghi ngờ gì nữa.

- Nhưng như thế không giải thích được vụ phạm tội, hay đúng hơn là hàng loạt vụ phạm tội.

- Được chứ - Lupin tuyên bố - ngay từ đầu, từ giờ đầu tiên tôi đã bị hút vào sự việc này, có một câu nói của cô Darcieux sau đây đã làm tôi cảm thấy phương hướng mà tôi phải cần điều tra: " Khi mẹ tôi mất, hầu như lúc ấy tôi gần năm tuổi. Từ đó đến nay đã gần mười sáu năm." Vậy là cô Darcieux đến tuổi hai mươi một, nghĩa là cô ấy mới bước vào tuổi thành niên. Ngay lập tức tôi thấy ở đó có một chi tiết quan trọng. Tuổi thành niên, đây là lứa tuổi mà người ta báo cho anh biết các khoản của cải mà anh có. Tình hình tài sản, cơ nghiệp của cô Darcieux, người thừa kế tự nhiên của mẹ cô như thế nào ? Dĩ nhiên, tôi không nghĩ đến một người cha khác. Đầu tiên người ta không thể hình dung được sự việc lại như thế, rồi màn kịch mà Darcieux đã diễn, bại liệt nằm ì, ốm đau...

- Đau ốm thật sự - người bác sĩ ngắt lời.

- Toàn bộ trò hề ấy đã xua đi khỏi ông mọi nghi ngờ, huống chi chính ông mà tôi tin rằng ông đang phải đối đầu với những cuộc tấn công tội lỗi nhưng trong gia đình họ, không có ai đó đáng đến sự biến mất của họ ư ? Chuyển đi của tôi đến Paris đã cho tôi biết sự thật. Cô Darcieux đang thừa kế một gia sản lớn của mẹ đẻ để lại mà người bố dượng của cô đang hưởng lợi tức. Tháng tới có lẽ ông sẽ mất toàn bộ cơ nghiệp ấy do một cuộc họp gia tộc mà cơ quan công chứng ở Paris triệu tập. Sự thật phải lộ ra, thế là đối với ông Darcieux sẽ phải sạt nghiệp.

- Vậy ngoài những "cái đó", ông ta không có tiền bởi một loạt vụ đầu cơ không may mắn ư ? Nhưng cuối cùng thì sao ?

- Có một chi tiết mà ông không hiểu, bác sĩ à, nhưng tôi đã biết được qua bức thư bị xé. Đây là cô Darcieux yêu người anh của cô bạn Marceline của mình ở Versailles. Nhưng ông Darcieux phản đối cuộc hôn nhân, bác sĩ sẽ biết lý do vì sao ngay bây giờ - cô Darcieux đã chờ đến tuổi thành niên của mình mới tổ chức lễ cưới.

- Ra thế - người thầy thuốc nói - ra thế !., sạt nghiệp là như vậy đấy.

- Sạt nghiệp, tôi nhắc lại với ông. Như vậy chỉ còn lại vận may cho ông ta. Chỉ có cái chết của cô con riêng của bà vợ đã khuất mới tạo cho ông trở thành người thừa kế trực tiếp được.

- Hẳn thế, nhưng với điều kiện là người ta không nghi hoặc gì ông ta ?

- Dĩ nhiên, vậy nên ông ta đã mưu toan tạo nên một loạt sự cố gây tai nạn cho Jeanne để cái chết có vẻ là ngẫu nhiên. Như vậy về phần tôi, muốn thúc đẩy nhanh sự việc, lật tẩy kẻ khốn nạn, tôi đã báo cho ông bác sĩ sự ra đi sắp tới của cô Darcieux. Vậy là không còn đủ để cho con người gọi là đau ốm liệt giường lang thang trong bãi sán hoặc trong các hành lang vào ban đêm, kiên trì thực hiện một đòn kết hợp. Tên tội phạm cần phải hành động hung bạo ngay lập tức, tay cầm vũ khí mà không cần có sự chuẩn bị như trước. Tôi tin rằng Darcieux đã quyết định như thế. Ông ta đã đến thật.

- Ông ta không dè chừng gì sao ?

- Theo tôi thì có. Ông ta đã linh cảm được sự quay lại của tôi trong đêm nay nên để mắt đến nơi mà tôi đã vượt qua tường.

- Thế à ?

- Này, tôi đã nhận một viên đạn trúng giữa ngực... - Lupin vừa nói vừa cười - hay nói đúng hơn là cái ví tiền của tôi đã nhận một viên đạn... đấy, có thể nhìn cái lỗ đấy. Vậy là tôi đã từ trên cây lao xuống như một xác chết. Tự tin đã thoát khỏi địch thủ duy nhất của mình, ông ta đi đến lâu đài. Tôi đã nhìn thấy ông ta lượn quanh trong vòng hai giờ, rồi quyết định vô lán dụng cụ lấy một cái thang, dựa vào cửa sổ. Tôi chỉ còn theo dõi sát ông ta.

Người bác sĩ suy nghĩ rồi nói:

- Anh đã có thể tóm cổ ông ta lúc đó rồi. Tại sao anh còn để cho ông ta leo lên ? Sự thử thách thật khắc nghiệt cho cô Jeanne.... Lại vừa vô ích...

- Rất cần thiết. Không bao giờ cô Jeanne lại có thể công nhận sự thật. Cần phải cho cô ấy thấy được chính bộ mặt thật của tên giết người. Khi cô ấy thức dậy, bác sĩ hãy nói rõ tình hình cho cô ấy biết. Cô ấy sẽ nhanh chóng khỏi thôi.

- Nhưng ông.. Darcieux...

- Bác sĩ sẽ giải thích sự biến mất của ông ấy, cứ theo bác sĩ là đúng... một sự đi xa, một sự điên loạn... người ta sẽ tiến hành tìm kiếm qua loa... và bác sĩ hãy tin rằng, rồi người ta sẽ không còn nghe đến ông ta nữa.

Người bác sĩ gật đầu:

- Đúng... quả vậy... anh nói có lý. Anh đã tiến hành việc đó bằng sự khôn ngoan đặc biệt và Jeanne nhờ có anh mà còn sống. Tự cô ấy sẽ phải chịu ơn anh. Nhưng còn tôi, tôi có thể có ích cho anh việc nữa không ? Anh có nói với tôi rằng anh có quan hệ với cơ quan an ninh. Anh cho phép tôi ca ngợi đức tính của anh, lòng dũng cảm của anh được chứ ?

Lupin bật cười:

- Nhất định được, một lá thư kiểu đó sẽ rất có ích cho tôi. Vậy bác sĩ cứ viết trực tiếp cho sếp của tôi: Thanh tra Ganimard. Ông ta sẽ vui mừng biết được kẻ tay chân của ông ta là Paul Daubreuil ở phố Surène còn được nổi bật bởi một hành động vang dội. Theo lệnh của ông ấy, tôi vừa tiến hành một cuộc điều tra quan trọng trong một vụ mà chắc là bác sĩ đã nghe nói đến, vụ “chiếc khăn quàng đỏ”... Việc đó sẽ làm cho ông Ganimard dũng cảm ấy vui sướng biết chừng nào.

HAI CDITH CỔ THON BA NGÃN

- Arsène Lupin, nói chính xác thì anh nghĩ về thanh tra Ganimard như thế nào ?
- Bạn thân mến ạ, nhiều cái tốt lắm.
- Nhiều cái tốt ? Vậy thì tại sao anh không khi nào bỏ lỡ thời cơ để biến ông ta thành trò cười ?
- Thói quen xấu đấy thôi, mà tôi cũng lấy làm hối hận. Thói thường nó như thế đấy. Ông ta là một người cảnh sát dũng cảm. Ít có kiểu người gan dạ như thế, được giao nhiệm vụ bảo đảm trật tự, bảo vệ chúng ta chống lại những tên vô lại; họ đã không quản gian nan vì mọi người chúng ta, những người lương thiện. Trái lại, chúng ta không làm gì cho họ mà chỉ có những lời mỉa mai, châm chọc và coi thường. Thật ngu ngốc !

- May quá, Lupin ạ, anh nói y như một trưởng giả chân chính vậy.
- Thế tôi phải làm gì mới được ? Nếu tôi có ý định hơi riêng tư về quyền sở hữu của người khác thì tôi thề với anh điều đó thay đổi hoàn toàn khi quan hệ sở hữu thuộc về tôi. Ái chà, không cần phải biết được, thấy được, sờ được cái gì là của tôi. Ấy ! Túi tiền của tôi, cái ví của tôi, chiếc đồng hồ quả quýt của tôi... đừng mó tay vào ! Bạn thân mến ạ, tôi có tâm hồn của người quản đốc, những bản năng của người tiểu thương, sự tôn trọng tất cả những truyền thống và quyền lực. Cho nên, Ganimard gợi cho tôi rất nhiều về lòng quý mến và sự biết ơn.

- Nhưng ít cảm phục thì phải.
- Cũng cảm phục lắm chứ ! Trừ lòng dũng cảm không gì khuất phục được là đặc điểm của các ông ở cơ quan an ninh thì Ganimard có những đặc tính rất nghiêm túc của tính cả quyết, của sự sáng suốt, của khả năng phán đoán. Tôi đã thấy ông như thế trong công việc. Đó là một con người cá tính. Anh có biết cái mà người ta gọi là câu chuyện về “Cdith cổ thon ba ngón” không ?

- Cũng như mọi người thôi !
- Có nghĩa là không biết gì. Thì đây, vụ việc này có thể là vụ việc mà tôi đã trù tính tốt, chu đáo nhất và thận trọng nhất, vụ việc tôi đã góp nhặt nhiều điều chưa thật sáng tỏ, còn bí ẩn nhất, vụ việc mà khi thực hiện, đòi hỏi có sự chủ động cao nhất. Một ván bài thực sự, tài tình, gay cấn và chính xác. Thế mà Ganimard đã gỡ rối được. Thực tế, nhờ có ông ấy mà người ta biết được sự thật ở bến cảng Orfèvres. Và tôi cam đoan với anh rằng đấy là một sự thật không đến nỗi tầm thường.

- Tôi có thể biết được sự thật đó không ?
- Hẳn là... ngày một ngày hai... khi tôi có được thì giờ. Nhưng tối nay cô Brunelli khiêu vũ ở nhà hát nhạc kịch và nếu cô ấy không trông thấy tôi trên chiếc ghế thường ngồi thì ...

Những cuộc gặp gỡ của tôi với Lupin là hiếm hoi. Khi những cuộc gặp gỡ đó làm cho anh vui lòng chẳng nữa thì cũng khó mà thổ lộ được hết. Chỉ có từ từ từng ít một trong những khoảnh khắc trao đổi chuyện riêng mà tôi có thể ghi nhận nhiều pha khác nhau trong câu chuyện mà tôi khôi phục lại trong tổng thể của nó và trong những chi tiết của nó.

Nguồn gốc câu chuyện mà tôi nhớ được và tôi bằng lòng với những sự việc như sau:
- Cách đây ba năm, một chuyến tàu đi từ Brest đến ga Rennes, người ta thấy cánh cửa của một toa chở hành lý bị hỏng. Toa hành lý do một người Braxin giàu có thuê, đó là đại tá Spramiento cũng đi cùng vợ trên chuyến tàu đó.

Toa hành lý bị hỏng, chở một lô những bức trướng treo tường. Chiếc hòm bị vỡ chở những bức trướng, trong đó có một bức trướng biển mất.

Viên đại tá Sparmientto phát đơn kiện công ty đường sắt, đòi bồi thường thiệt hại lớn do mất giá vì vụ trộm gây nên cho bộ sưu tập những bức trướng.

Cảnh sát đã truy tìm, công ty hứa một khoản tiền bảo hiểm quan trọng. Hai tuần sau một phong thư để

ngõ được gửi qua bưu điện, cơ quan bưu chính đã mở ra, người ta biết được vụ cướp đã xảy ra dưới sự điều hành của Arsene Lupin và ngày hôm sau có một kiện hàng đến Bắc Mỹ. Ngay tối hôm đó người ta tìm thấy bức trưởng ở trong một cái hòm bị giữ lại ở ga Saint Lalarro.

Như vậy vụ cướp thất bại. Lupin cảm thấy thất vọng, Anh ta nảy ra tâm trạng bức bối trong một bức thư gửi cho đại tá Sparmiento trong đó anh ta đã nói với ông những lời sau đây khá rõ ràng: “ Tôi chỉ khiêm tốn lấy một bức thôi. Lần sau tôi sẽ lấy cả mười hai bức. Biết rồi thì phải giữ. - A.LM

Đã vài tháng nay, đại tá Sparmiento chỉ ở trong một toà nhà trong cùng của một khu vườn nhỏ nằm góc đường Paisandorie và đường Dufrenoy. Đây là một người đàn ông tầm thước, vai rộng, tóc đen, nước da ngăm ngăm, ăn mặc thanh lịch, giản dị. Ông lấy bà vợ trẻ, người Anh, rất đẹp nhưng không được khỏe, còn bị tác động sâu sắc bởi biến cố về những bức trưởng bị mất cắp. Ngay từ ngày đầu tiên, bà đã bàn với chồng hãy bán những bức trưởng với bất kì giá nào. Ông đại tá, với bản tính quá cương quyết và quá khẳng khái không chịu nhường bước trước những gì mà ông cho là tính thất thường của phụ nữ. Ông chẳng bán chác gì cả, nhưng lại tăng cường những biện pháp phòng ngừa và tập trung mọi biện pháp của chính mình để làm cho bất kỳ vụ trộm cướp nào cũng không thể thực hiện được,

Trước hết, để kiểm soát được mặt tiền mở ra vườn, ông cho xây bít tất cả các cửa sổ của tầng trệt và cửa lầu một mở ra phố Dufrenoy. Sau đó ông đòi hỏi sự cộng tác của người đầy tớ riêng đảm bảo sự an toàn tuyệt đối của tài sản. Người ta đặt tại nhà ông tại mỗi cửa sổ của hành lang, nơi treo những bức trưởng, những thiết bị báo động giấu kín mà chỉ mỗi mình ông biết nơi đặt và chỉ chạm khẽ là tất cả, những bóng đèn điện của toà nhà bật sáng lên, và tức khắc toàn bộ hệ thống chuông điện đồng loạt rung lên.

Ngoài ra, các công ty bảo hiểm mà ông đã thỏa thuận trước cam kết là ông để cho ba người đàn ông do họ trang bị và ông trả lương đến trực đêm ở tầng trệt của toà nhà. Với mục đích này, họ chọn ba viên thanh tra cũ, tin cậy đã được thử thách và hết sức căm ghét Lupin.

Còn về những người đầy tớ của ông, ông đại tá đã biết họ từ lâu, ông bảo đảm, chịu trách nhiệm về họ.

Tất cả những biện pháp ấy xong xuôi, sự bảo vệ toà nhà được tổ chức như bảo vệ một công trình quan trọng.

Ông đại tá mở một cuộc chiêu đãi lớn, một kiểu tiếp khách mà các khách mời ngồi thành hai vòng trong đó có cả ông, cùng với một số các quý bà, các nhà báo, các nhà tài tử, các phê bình gia nghệ thuật.

Ngay khi đi qua cửa sắt của một căn vườn giống như bước vào trong một nhà tù; ba viên thanh tra nghiệp dư đứng dưới cầu thang yêu cầu anh xuất trình thiệp mời và nhìn thẳng vào anh bằng con mắt soi mói, tưởng chừng như họ sẽ lục soát anh hoặc sẽ lấy dấu vân tay của anh vậy.

Viên đại tá tiếp khách ở lầu một vừa cười vừa xin lỗi, vui vẻ giải thích những sự xếp đặt do ông nghĩ ra là để đảm bảo an toàn cho những bức trưởng của ông.

Vợ của ông ngồi cạnh ông, đẹp về tuổi trẻ, về duyên dáng, tóc hoe, nhút nhát, yếu điệu, với một phong cách đượm buồn, duyên dáng, cái vẻ nhẵn nhụi của những người mà số phận đang đe dọa.

Khi tất cả các khách mời đã tụ họp đông đủ, người ta đóng cửa sắt của khu vườn và các cửa ra vào tiền sảnh. Rồi người ta đi vào hành lang chính, mà đến được đấy phải qua được cửa bọc chắc chắn, còn các cửa sổ được cánh cửa nặng nề được bảo vệ bằng song sắt. Ở đấy có mười hai bức trưởng.

Đây là những tác phẩm nghệ thuật không gì có thể so sánh được, phỏng theo bức trưởng của Bayeux được gắn cho hoàng hậu Mathilde vẽ biểu thị lịch sử của cuộc chinh phục nước Anh. Những tác phẩm ấy do một hậu duệ của một võ quan tháp tùng Guillaume, Người Chinh Phục, đặt làm từ thế kỷ XVI mà người thực hiện là một thợ dệt nổi tiếng vùng Arras tên là Jehan Gosset. Bốn trăm năm sau người ta mới tìm thấy những tác phẩm ấy ở cuối một trang viên cũ ở Bretagne. Đã tính trước, viên đại tá nâng giá vụ áp-phe lên năm mươi nghìn phơ rãng. Chúng có giá trị gấp hai mươi lần chừng ấy.

Những bức trưởng đẹp nhất trong mười hai bức cùng “xê-ri”, bức nguyên gốc, mặc dù không phải là

đề tài của bà hoàng Mathilde vẽ, lại là bức trưởng mà chính Arsene Lupin ăn trộm đã thu hồi lại được. Bức trưởng ấy được minh họa *Cdith cổ thon ba ngón* tìm thấy xác của Harold, người yêu quý của bà và là ông vua cuối cùng của xứ Saxon, giữa những người chết trong trận Hastings.

Trước bức trưởng ấy, với vẻ đẹp hồn nhiên của nét vẽ, trước những màu sắc dịu dịu và sự tập hợp sống động của các nhân vật và nỗi buồn kinh khủng của cảnh tượng, các khách mời hứng thú. *Cdith cổ thon ba ngón*, bà hoàng bất hạnh oằn xuống như một bông hoa huệ tây quá nặng. Chiếc áo váy màu trắng của bà làm nổi rõ một thân hình uế oải; đôi bàn tay mịn màng của bà giơ ra với một điệu bộ kinh hãi và van xin.

Và không có gì thương tâm bằng hình dạng của bà làm cho nụ cười hết sức sâu muộn và tuyệt vọng của bà có sinh khí hơn.

Một trong những người phê bình nhận xét khác hẳn là: “Nụ cười xót xa, và lại là một nụ cười duyên dáng, thừa đại tá, nó làm cho tôi nhớ đến nụ cười của bà Sparmiento.

Và lời nhận xét tỏ ra đúng. Ông nhấn mạnh:

- Có nhiều điểm mức của sự giống nhau đập vào mắt tôi, làm cho tôi kinh ngạc ngay lập tức như đường cong rất duyên dáng của gáy, như đôi bàn tay thanh tú.. Và cùng với những gì trong bóng dáng, trong thái độ thông thường...

- Đúng như thế - viên đại tá nói thêm - do sự giống nhau này nên tôi đã quyết định mua những bức trưởng. Và có một lý do khác. Đây là một sự trùng hợp thật lạ lùng, chính vợ tôi, tên cũng là Cdith - Cdith cổ thon ba ngón, từ đó tôi đã gọi vợ tôi như vậy.

Rồi viên đại tá vừa cười vừa nói:

- Tôi mong rằng những điều giống nhau chỉ dừng lại ở đấy và Cdith thân yêu của tôi không phải như người yêu khốn khổ của ông vua trong câu chuyện đi tìm xác chết của chồng. Đợi ơn chúa ! Tôi rất khỏe mạnh và chưa muốn chết. Chỉ có khi trường hợp những bức trưởng biến mất... Quả vậy, tôi không trả lời liều mà không suy nghĩ.

Ông cười khi nói ra những lời ấy nhưng tiếng cười của ông không thành tiếng, rồi những ngày tiếp theo, trong tất cả những câu chuyện về chủ đề của tối nay, người ta lại thấy cùng cái cảm giác của sự khó chịu và im lặng. Cử tọa không còn biết nói gì nữa.

Có ai đó muốn pha trò:

- Ông không phải là Harold đấy chứ ? Thừa đại tá ?

- Quả thế, không - Ông tuyên bố và sự vui vẻ của ông không dứt - Không, tên tôi không phải như vậy và tôi cũng không giống một chút nào với ông vua xứ Saxon.

Từ đấy, mọi người có chung ý kiến để khẳng định như ông đại tá vừa kết thúc câu chuyện của mình, mặc dù còn có những ý kiến khác nhau về điểm này, thì ngay lúc đó ở phía các cửa sổ (cửa sổ bên phải hay cửa sổ chính giữa nổi lên tiếng chuông ngân, dữ dội, không ngân lâu. Tiếng chuông ngân lên và kèm theo sau là một tiếng kêu khiếp sợ của bà Sparmiento; bà vừa thốt lên vừa nắm lấy cánh tay chồng:

- Chuyện gì vậy ? Như thế là thế nào ?

Các khách mời bất động, nhìn về phía cửa sổ. Ông đại tá nhắc lại:

- Như thế là thế nào? Tôi chẳng hiểu gì hết. Không ai ngoài tôi biết được nơi đặt cái chuông ấy...

Thế rồi, ngay cùng lúc, bóng tối tuyệt nhiên đột nhiên sập xuống và lập tức từ cao đến thấp của toà nhà, trong tất cả các phòng, trong tất cả các buồng, ở tất cả các cửa sổ, tiếng chuông to, chuông nhỏ đồng loạt vang lên đến vẳng óc.

Việc đó kéo dài trong vài giây, sự hỗn loạn ngu ngốc, sự lo sợ quá mức. Những người đàn bà gào. Những người đàn ông đập mạnh vào cửa đóng kín. Người ta xô đẩy, chen lấn; người ta đánh nhau. Nhiều người ngã xuống, bị giẫm đạp lên; tưởng chừng như sự hốt hoảng của một đám người khiếp sợ bởi sự đe dọa của những ngọn lửa hay bởi tiếng nổ của tạc đạn. Và, trội át lên sự náo động là tiếng thét của ông đại tá:

- Im lặng ! ... Không động đây !... Tôi chịu trách nhiệm tất cả !... Công tắc điện ở kia... Trong góc... Đây...

Thực tế, ông mở một lối đi qua khách mời của ông, đến góc hành lang, và bất thành linh, ánh sáng điện lại loé lên trong khi tiếng réo rắt của chuông cũng ngừng lại.

Bấy giờ, trong ánh sáng tức thì đó, một cảnh tượng lạ xuất hiện. Hai quý bà ngất xỉu. Bà Sparmiento nhợt nhạt giống như người chết, bám vào cánh tay chồng, khụy xuống. Những người đàn ông, mặt tái xanh, cà vát xổ ra có vẻ như vừa đánh đấm nhau.

- Những bức tường còn kia ! - Có người nào đó kêu lên.

Người ta rất ngạc nhiên như chính sự phải biến mất của các bức tường ấy là đương nhiên do cuộc phiêu lưu mạo hiểm và chỉ có cách giải thích như thế mới chấp nhận được.

Nhưng không có gì suy suyển cả. Mấy bức tường đóng giá treo trên tường vẫn còn thấy ở đây. Và dù tiếng ồn ào vang động trong toàn bộ toà nhà, dù bóng tối bao phủ khắp nơi, những viên thanh tra không nhìn thấy ai vào, cũng không nhìn thấy ai định len lỏi vào.

Ông đại tá nói:

- Và lại chỉ có các cửa sổ hành lang là có thiết bị chuông và các thiết bị ấy chỉ riêng có tôi là biết máy móc, tôi không cho chúng hoạt động được.

Người ta cười âm ỉ về hiệu báo động, nhưng người ta cười một cách vu vơ và với một sự hồ thẹn chắc chắn như mỗi người cảm thấy sự phi lý trong việc điều khiển của chính ông ta. Rồi người ta chỉ có thể nhanh chóng rời khỏi ngôi nhà ấy mà dù sao người ta cũng đã thở một bầu không khí lo âu và kinh hoàng.

Sau khi ông đại tá săn sóc bà Cdith và đặt bà vào tay những người phục vụ phòng thì hai nhà báo còn ở lại gặp đại tá. Cả ba người cùng với các thám tử nghiệp dư tiến hành một cuộc điều tra mà không tìm được một chi tiết nào bổ ích. Rồi ông đại tá mở nút một chai sâm banh, do đó qua một giờ khuya - chính xác là hai giờ bốn mươi phút thì hai nhà báo ra về; ông đại tá cùng trở về phòng riêng của mình, còn các cảnh sát điều tra thì rút về phòng ở tầng trệt dành cho họ. Lần lượt họ đi canh gác, trước tiên là gác ở chỗ phải thức, rồi đi tuần trong vườn và leo lên đến tận hành lang,

Quân lệnh này thực hiện đúng giờ, trừ thời gian từ năm giờ đến bảy giờ sáng phải ngừng cho giấc ngủ thì họ không phải đi tuần nữa. Nhưng bên ngoài, trời đã sáng bạch. Và lại nếu có một tiếng chuông reo nhỏ thì họ có bị đánh thức không ?

Tuy nhiên đến bảy giờ hai mươi phút thì một người trong số họ mở cửa hành lang và đẩy cánh cửa ra thì nhận thấy mười hai bức tường đã biến mất.

Về sau, người ta đã trách cứ người đàn ông này và các đồng sự của ông đã không báo động ngay và không bắt đầu dò xét trước khi báo cho đại tá và gọi điện đến sở cảnh sát. Nhưng tại sao lại có sự chậm trễ đó mà có thể tha thứ được, có thể làm trở ngại cho hành động của cảnh sát không ?

Dù như thế nào thì đến tám giờ rưỡi, ít ra ông đại tá cũng được báo tin. Ông mặc quần áo, chuẩn bị ra đi. Tin tức dường như không làm ông quá đỗi xúc động, hay ít ra ông cũng tự kiềm chế được. Những cố gắng có lẽ quá lớn bởi vì bất thành linh ông ngồi thụp xuống một chiếc ghế tựa, và một lát buông xuống do một cơn thất vọng thực sự; thật khó để nhận xét là người đàn ông này nhìn về bề ngoài là có nghị lực.

Khi đã bình tĩnh lại, làm chủ được bản thân, ông đi vào hành lang xem xét những bức tường trần trụi, rồi ngồi xuống trước một chiếc bàn viết nguệch ngoạc một bức thư, bỏ vào phong bì, dán lại ông nói:

- Đây, tôi rất vội... đến một nơi hẹn khẩn cấp... đây là một lá thư đem đến ông cảnh sát trưởng.

Rồi, vì những viên thanh tra đang nhìn ông, ông nói thêm:

- Đó là cảm giác của tôi, tôi đưa ra cho ông cảnh sát trưởng-. Sự nghi vấn của tôi... Mong họ nhận thấy... còn về phần tôi, tôi sẽ đi tìm... Ông vừa đi vừa chạy bằng những động tác mà những người thanh tra nhìn thấy chắc phải nghĩ đến sự bồn chồn.

Vài phút sau, ông cảnh sát trưởng đến, người ta đưa cho ông lá thư, trong đó có những từ sau đây:

“ Mong rằng người vợ yêu quý của tôi sẽ tha thứ cho tôi về nỗi buồn phiền mà tôi đã gây ra cho nàng. Cho đến phút cuối cùng của đời tôi, tên của nàng vẫn đọng trên môi của tôi.”

Như vậy, tiếp theo sau cái đêm ấy, trong một lúc căng thẳng thần kinh đã gây nên cho ông đại tá Sparimento một cơn ớn lạnh, ông đã chạy đi tự sát. Liệu ông có đủ can đảm thực hiện một hành động như vậy không ? Hay là đến phút cuối cùng, lý trí của ông lại ngăn ông lại ?

Người ta báo cho bà Sparmiento.

Trong khi người ta tiến hành tìm kiếm và người ta cố gắng để thấy được dấu vết của đại tá, bà phập phồng chờ đợi, hoàn toàn ghen ngào, ghê sợ.

Mãi đến buổi chiều, người ta nhận được một cú điện thoại từ thành phố Avray gọi đến. Khi ra khỏi đường hầm, sau một đoàn tàu đi qua, các viên chức đã tìm thấy xác chết của một người đàn ông cụt tay và khuôn mặt không còn của hình người nữa. Trong túi không có một giấy tờ gì. Nhưng dấu hiệu nhận dạng tương ứng với dáng của đại tá.

Đến bảy giờ tối bà Sarmiento bước xuống khỏi xe ô tô ở trong thành phố Avray. Người ta dẫn bà vào một phòng của nhà ga, người ta vén tấm ga đắp lên xác chết thì Cdith, Cdith cổ thon mềm mại nhận ra xác của chồng bà.

Trong trường hợp này, theo biểu hiện thường ngày, Lupin không có được tiếng tăm tốt.

- “Hãy coi chừng !” - Một nhà báo thời luận hay mĩa mai viết sau khi đã thâm sát dư luận chung - không cần phải có nhiều câu chuyện kiểu như thế để cho hằn hắc toàn bộ những thiện cảm mà chúng ta không hề thương tiếc cho đến lúc này. Lupin chỉ có thể chấp nhận nếu những hành động ranh ma của hắn đều làm thiệt hại cho các chủ nhà băng gian xảo, cho các nam tước nước Đức, cho các ngoại kiều đáng ngờ sống xa hoa mà không rõ lấy đâu ra tiền, cho các hội tài chính vô danh. Và nhất là hắn không hề giết chóc ! Đôi bàn tay trộm cướp được; nhưng đôi bàn tay giết người thì không ! Nhưng hắn không giết chóc, thì ít ra hắn cũng có trách nhiệm về cái chết này. Máu đã nhuộm trên người hắn. Những lợi khí quý tộc của hắn đã vấy máu.”

Nét mặt xanh xao của Cdith đã gọi lên lòng thương cảm xót xa, làm tăng thêm sự giận dữ và căm tức của quần chúng. Các khách mời của tối hôm trước chuyện trò, đồn đại, người ta biết các chi tiết dễ xúc động cuối buổi tối, và ngay lúc ấy một truyền thuyết được hình thành xung quanh người đàn ông tóc hoe nước Anh, truyền thuyết mượn một tính cách thực sự bi thảm của bà hoàng hậu cổ thon ba ngón.

Ấy thế mà người ta không thể không cảm phục kĩ tài đặc biệt của Arsène Lupin đã thực hiện được vụ cướp. Ngay lập tức cảnh sát đã giải thích sự việc theo cách thoát đầu các thám tử điều tra đã nhận thấy và sau đó đã khẳng định là một trong ba cửa sổ của hành lang mở toang, làm sao mà không tin rằng Lupin và các tông phạm của hắn lại không đột nhập bằng cửa sổ này ?

Giả thiết rất có thể chấp nhận được. Nhưng làm sao chúng có thể ?

Thứ nhất, vượt qua hàng rào của song sắt của căn vườn cả đi lẫn về mà không ai trông thấy ?

Thứ hai: Đi qua vườn và dựng một cái thang trên nền phẳng mà không để lại một dấu vết nào.

Thứ ba: mở các cửa sổ mà không làm cho tiếng chuông kêu và ánh sáng đèn tòa nhà bật sáng ?

Công chúng buộc tội ba cảnh sát điều tra. Quan dự thẩm chất vấn họ rất lâu, mở một cuộc điều tra tỉ mỉ về đời sống riêng tư của họ, và tuyên bố hết sức rõ ràng là họ hoàn toàn trên cả nghi vấn.

Còn về những bức trưởng không gì cho phép tin rằng là có thể tìm lại được.

Chính trong lúc này thì viên thanh tra chính nghĩa Ganimard từ Ấn Độ trở về sau cuộc phiêu lưu ở đó về vụ chiếc vương miện và sự mất tích của Sonia Kirichnoff và trên sự đoan trắc của một tổng thể những bằng chứng không bác bỏ được mà những tên tông phạm cũ của Lupin cung cấp; ông theo sát Lupin. Lại một lần nữa bị địch thủ của mình luôn luôn đánh lừa mà ông tin rằng, tên này đã làm cho ông đến Viễn Đông để loại trừ hắn trong vụ những bức trưởng, ông xin các “sếp” của mình cho ông nghỉ mười lăm ngày để đến gặp bà Sparmiento và hứa với bà sẽ trả thù cho chồng của bà.

Cdith đã đến những đỉnh điểm mà ý nghĩ báo thù cũng chẳng mang đến sự khuây khoả cho nỗi đau đang dần vật bà. Ngay tối ngày tang lễ, bà đã thả hồi ba người thanh tra và chỉ thay vào một người đầy tớ và bà già làm nội trợ. Bất kể một nhân viên nào, mới nhìn thấy mà gọi cho bà việc đã qua, hết sức tàn nhẫn, bà cũng thấy thê. Dừng dừng với tất cả xung quanh, bà tự giam mình vào trong phòng, mặc cho Ganimard tự do hành động, vì ông đã hiểu được bà.

Ông ở dưới tầng trệt và ngay lập tức tiến hành những cuộc dò xét hết sức tỉ mỉ. Ông lại bắt đầu điều tra, nắm tình hình trong khu phố, nghiên cứu cách sắp xếp trong toà nhà, tác động thử vào từng chiếc chuông hai mươi lần. ba mươi lần.

Sau mười lăm ngày, ông ra hạn xin phép nghỉ. Cảnh sát trưởng lúc đó là ông Dubouis đến gặp ông và bắt gặp ông đang ở trên cao của một chiếc thang trong hành lang.

Ngay hôm đó, thanh tra chính ngạch thừa nhận những cuộc tìm kiếm của ông là vô ích.

Nhưng ngày hôm sau nữa, ông Dubouis lại đi qua nơi đó thấy Ganimard khá lo lắng, trước mặt trái một tập nhật báo. Sau cùng bị dồn hỏi, thanh tra chính ngạch thì thầm:

- Sếp à, tôi chẳng biết gì cả, hoàn toàn chẳng biết gì, nhưng có một ý nghĩ quái lạ làm cho tôi phiền nhiễu... Nhưng, thật điên rồ, cái ấy chẳng giải thích được gì... ngược lại nó còn làm cho tôi rối tung rối mù lên...

- Sao ?

- Sếp, lúc này tôi yêu cầu ngài kiên nhẫn một chút... để tôi làm. Mà đúng, bất thành lĩnh chưa biết ngày nào tôi sẽ gọi điện thoại cho ngài cần phải nhảy lên một chiếc xe hơi và không để phí một phút nào... Đó chính là điều bí mật cần phải được khám phá.

Hơn mười tám tiếng đồng hồ lại trôi qua. Một buổi sáng, ông Dubouis nhận được một bức điện ngắn.

- Tôi ở Lille. Ký tên : GANIMARD

- Quí thật - cảnh sát trưởng tự nhủ - Anh ta có thể tiến hành gì ở đấy ?

Ngày lại trôi qua lại không có một tin gì, thế rồi một ngày nữa.

Nhưng ông Dubouis tin tưởng. Ông hiểu Ganimard của ông và ông biết người cảnh sát già không phải là con người chỉ hăng tiết lên mà không có lý do gì nếu Ganimard "dấn vào", đấy là ông ấy đã có những lý do nghiêm túc để dấn sâu hơn.

Trên thực tế, tối của ngày thứ hai ấy, ông Dubouis bị gọi đến máy điện thoại:

- Sếp đấy phải không ?

- Đúng là anh chứ ? Ganimard ?

Cả hai người đàn ông đều thận trọng. Họ tin là họ không nhầm. Đã nhận ra nhau bằng sự nhận ra tiếng nói của nhau. Ganimard vội vàng nói:

- Cần ngay mười người sếp ạ, và ngài cũng đến nữa nhé !

- Anh ở nơi nào ?

- Trong ngôi nhà, tầng trệt. Nhưng tôi chờ ngài sau tấm cửa sắt của căn vườn.

- Dĩ nhiên tôi đến, bằng ô tô, được chứ ?

- Vâng, sếp ạ. Ngài cho xe dừng lại cách một trăm bước. Một tiếng còi ngắn thôi, tôi sẽ mở cửa.

Mọi việc thực hiện theo qui định của Ganimard. Quá trưa một tí, tất cả ánh sáng ở các lầu trên đã tắt, ông lên ra đường phố và đến trước ông Dubouis. Có một chút hội ý chớp nhoáng: các viên chức nghe theo lệnh của Ganimard. Rồi ông cảnh sát trưởng cùng viên thanh tra chính ngạch cùng trở lại lặng lẽ đi qua vườn, không gây ra tiếng động và thận trọng đóng cửa lại.

- Này, sao rồi ?- Ông Dubouis hỏi - thanh tra, cái đó có nghĩa là thế nào ? Thực sự, chúng ta đang có vẻ như những kẻ mưu phản.

Nhưng Ganimard không cười, chưa bao giờ sếp của ông thấy ông trong tình trạng bồn chồn như thế và cũng không hề nghe ông nói gì bằng giọng ngao ngán cả.

- Có chuyện mới à, Ganimard ?

- Đúng đấy, sếp ạ; lần này thì có !... Nhưng cũng vừa mới đấy thôi, nếu tôi có thể tin như vậy... nhưng tôi không nhằm,.. Tôi nắm được toàn bộ sự thật... Mà sự thật lại có vẻ huyền hoặc, đúng là sự thật chính cống.., Không thể khác được...

- Đúng như vậy, không có gì khác.

Ông lau mồ hôi nhỏ giọt trên trán, và, ông Dubouis hỏi ông, ông tự kiểm chế, uống một cốc nước lọc rồi bắt đầu:

- Lupin thường đánh lừa tôi...

- Nói đi nào, Ganimard ? - Ông Dubouis ngắt lời - Anh đi thẳng vào đề được không ? Bằng hai câu, có chuyện gì thế ?

- Không, sếp ạ - Thanh tra chính ngạch viện cố - ngài cần phải biết có nhiều pha khác nhau, qua đó tôi đã vượt được. Xin lỗi ngài, nhưng tôi nghĩ như thế là cần thiết.

Rồi ông nhắc lại:

- Sếp ạ, tôi xin nói là Lupin thường đánh lừa tôi và hẳn đã từng làm cho tôi khốn đốn. Nhưng trong cuộc độ sức này, lúc nào tôi cũng ở trong thế yếu hơn... Cho đến bây giờ... ít ra tôi cũng đã thắng được hẳn về sự từng trải trong mảnh khoé của hẳn, sự hiểu biết trong chiến thuật của hẳn. Nhưng về những gì liên quan đến vụ việc của những bức trưởng hầu như ngay lập tức tôi đã hướng tới chỗ đặt ra hai vấn đề này:

Thứ nhất: Lupin không bao giờ làm gì mà không biết sẽ đi đến đâu. Hẳn phải dự kiến được sự tự sát của ông Sparminto như là hậu quả có thể có do sự biến mất của những bức trưởng. Tuy nhiên Lupin dù có ghê sợ máu thì hẳn vẫn cứ ăn trộm những bức trưởng.

- Cái môi có cái giá năm đến sáu trăm nghìn phơ-răng mà lị. Ông Dudouis nhận xét.

- Không, sếp ạ; tôi xin nhắc lại vấn đề này là dù nguyên nhân như thế nào, dù giá trị có cao lên đến hàng triệu phơ-răng đi chăng nữa thì cũng không đời nào Lupin giết người cũng như không muốn gây ra chết chóc. Đó là điểm thứ nhất.

Thứ hai: Tại sao lại có sự náo loạn ấy vào tối hôm trước khi đang có bữa tiệc khánh thành ? Dĩ nhiên lí do làm cho khiếp sợ và cuối cùng để chuyển hướng những nghi ngờ của một sự thật nếu không có nó người ta có thể nghi ngờ...

- Ngài không hiểu à sếp ?

- Quả thực không.

- Quả thế ...Ganimard nói. Quả thế, điều ấy chưa rõ ràng. Và chính tôi, khi đặt ra cho tôi về vấn đề trong các quan hệ ấy, tôi cũng không hiểu rõ ..Thế nhưng tôi có cảm giác là đã đi đúng đường -Vâng không còn nghi ngờ gì nữa là Lupin muốn chuyển những ngờ vực về cho hẳn - chúng ta đồng ý ... Để chính người điều hành sự việc chưa biết rõ là ai cả.

Ông Dubouis phỏng đoán:

- Một kẻ tòng phạm đã trà trộn trong số khách mời để vận hành cho những cái chuông hoạt động...

Rồi sau khi chuông đã bắt đầu reo thì hẳn đã có thể lẫn vào trong toà nhà phải không ?

- Thế đấy... Thế đấy... Ngài đã gần đoán ra rồi đấy sếp ạ. Chắc là những bức trưởng không thể mất trộm bởi một kẻ nào đó lén lút vào trong toà nhà, hoặc bởi một kẻ nào đó ở sẵn trong đó và cũng chắc rằng khi kiểm tra danh sách các khách mời và tiến hành một cuộc điều tra về mỗi người trong số đó, người ta có thể...

- Sao ?

- Đây, sếp ạ, có một đấy... nhưng chính là có ba cảnh sát điều tra cầm danh sách này trên tay khi các khách mời đến và họ cầm danh sách đó khi khách mời ra về. Nhưng sáu mươi ba khách mời vào và sáu mươi ba đi ra. Vậy...

- Thế là một tên đầy tớ à ?

- Không phải.
- Các cảnh sát điều tra phải không ?
- Không.
- Nhưng... nhưng... Người cảnh sát trưởng sốt ruột nói - nếu vụ trộm do từ trong nội bộ...
- Đây là một điểm không còn bàn cãi vào đâu được - người thanh tra chính ngạch khẳng định - trong khi có sự náo động dường như tăng lên. Thế là không lưỡng lự. Tất cả những cuộc tìm kiếm của tôi đều đi đến một sáng tỏ, cho đến một hôm tôi đã đi đến một kết luận như thế này. Về lý thuyết và thực tế, vụ trộm cắp chỉ có thể xảy ra nhờ có sự giúp đỡ của một tên tòng phạm ở tại tòa nhà. Thế mà lại không có tòng phạm !

- Vô lý - ông Dubouis nói.

- Vô lý, quả thế - Ganimard nói - và chính khi tôi nói cái từ “vô lý” này thì sự thật lại nảy ra trong tôi.

- Thế nào ?

- Ôi ! Một sự thật hết sức khó hiểu, không hoàn chỉnh, nhưng lại đầy đủ. Với sợi dây dẫn này, chắc là tôi phải đi đến đích. Ngài hiểu không, sếp ?

Ông Dubouis im lặng. Chính hiện tượng xảy ra với ông, nó cũng đã xảy ra ở Ganimard - ông thì thầm:

- Nếu không phải là một người khách mời nào, không phải những người đầy tớ, cũng không phải các cảnh sát điều tra, thì không còn ai nữa...

- Có chứ sếp, còn một người nào đó chứ.

Ông Dubouis rung mình như chính ông bị một cú sốc, và bằng một giọng để lộ cảm xúc của mình, ông nói:

- Không đâu, rồi chúng ta xem: thật không thể chấp nhận được.

- Tại sao ạ ?

- Nào, anh nghĩ xem...

- Vậy ngài nói đi, sếp ... Ngài nói đi.

- Cái gì !... Không đúng, phải không .

- Ngài nói xem, sếp !

- Không thể như thế được ! Thế nào ! Sparmiento lại là tông phạm của Lupin !

Ganimard cười ngượng nghịu:

- Tuyệt vời... tông phạm của Arsene Lupin -

- Như thế hoàn toàn trở lên sáng tỏ. Trong đêm tối và trong khi ba cảnh sát điều tra thức đêm ở dưới hay đúng hơn là họ ngủ, bởi vì ông đại tá đã cho họ uống sâm banh, có thể là một sự việc đáng ngờ. Ông đại tá ấy đã tháo những bức tường và tuần qua cửa sổ phòng riêng của ông, phòng ở lầu hai mở ra một phố khác mà người ta không giám sát vì các cửa sổ phía trong đã xây bít.

Ông Dubouis suy nghĩ rồi nhún vai:

- Không thể chấp nhận được !

- Thế thì tại sao ạ ?

- Tại sao à ? Bởi vì nếu viên đại tá là tông phạm của Arsene Lupin thì ông ta không đời nào lại tự tử sau khi ông ta đã làm xong cái việc của ông ta. - Thế ngài cho ông ta đã tự sát thật à ?

- Chứ sao ! Người ta đã tìm thấy xác của ông ấy.

- Với Lupin, tôi đã nói với ngài là, với hắn, không có sự chết chóc đâu. - Nhưng xác chết là có thật. Và lại bà Sparmiento đã nhận ra xác của chồng.

- Sếp ạ, tôi sẵn sàng nghe ngài. Tôi cũng vậy. Chứng cứ đã gây cho tôi nhiều phiền nhiễu. Thế là bỗng nhiên thay vì một đối tượng, trước mặt tôi đã có ba tất cả.

Một: Arsene Lupin, tên cướp.

Hai: Tông phạm của hắn, đại tá Sparmiento.

Ba: Một xác chết. Quá phong phú. Trời đất ơi ! Vứt bớt đi chứ !

Ganimard cầm một bó nhật báo, mở dây chằng rồi lấy một tờ đưa cho ông Dubouis:

- Ngài nhớ lấy đi, sếp... Khi ngài đến, tôi đã liếc qua những tờ báo... Tôi đã tìm xem ở thời kì này, không có một tình tiết có thể giống với câu chuyện của ngài và xác nhận giả thuyết của tôi. Xin ngài hãy đọc mục nhỏ này.

Ông Dubouis cầm tờ báo rồi đọc to:

“Một việc kì cục do người phóng viên của tờ báo Lille chỉ cho chúng ta, ở Morgue ở thành phố này,

người ta nhận thấy sáng hôm qua một xác chết bị biến mất, xác chết của người lạ mặt, tối hôm trước đã gieo mình xuống dưới bánh xe điện hơi... Người ta chưa phỏng đoán được sự biến mất này.”

Ông Dubouis ngẫm nghĩ, rồi hỏi:

- Thế nào... Anh tin không ?

Ganimard trả lời:

- Tôi từ Lille đến và cuộc điều tra của tôi không để cho một sự nghi ngờ nào tồn tại về vấn đề này.

Xác chết đã bị lấy đi ngay trong đêm mà ông đại tá Sparmiento mở tiệc khánh thành, chờ trên một chiếc ô tô đưa thẳng đến thành phố Avray, ở đó ô tô đỗ lại cho đến tối, gần đường xe lửa.

- Do đó, gần với đường hầm - Ông Dubouis kết thúc.

- Bên cạnh đấy, sếp ạ.

- Đến nỗi khi người ta tìm thấy, xác chết đó chỉ là xác chết mặc quần áo của đại tá Sparmiento.

- Chính xác, sếp ạ.

- Thế nào ? Ông đại tá còn sống chứ ?

- Như ngài với tôi đây, sếp ạ.

- Thế thì tại sao lại có những chuyện lạ lùng thế ? Tại sao vụ cướp chỉ mất có mỗi một bức trưởng rồi lại tìm được bức trưởng đó, rồi lại mất cả mười hai bức trưởng ? Tại sao lại có bữa tiệc khánh thành ? Và tiếng ồn ào đó là thế nào ? Rồi kết cục ra sao ? Câu chuyện của anh không đứng vững được, Ganimard ạ.

- Sếp à, nó không đứng vững được, vì ngài cũng như tôi, ngài đã đứng lại giữa chừng, bởi vì cuộc phiêu lưu này muốn lạ thường thì cần phải đi xa hơn, đi xa hơn nhiều đến chỗ khó tin và kinh ngạc. Và dù sao, lại không tin cơ chứ ? Có phải nó không liên quan gì đến Arsenne Lupin ? Có phải đúng là chúng ta không ngờ lại khó tin và kinh ngạc như thế ? Nên chẳng chúng ta cần phải hướng về cái giả thuyết điên rồ nhất ? Và khi tôi nói đến điên rồ nhất thì cái từ không được chính xác. Tất cả cái đó, trái lại là một sự hợp lý đáng phục, một sự giản đơn ấu trĩ. Những tông phạm à ? Chúng phản lại ngài. Những tông phạm ? Để làm gì ! Khi hết sức giản đơn là hết sức tự nhiên để tự mình đích thân hành động ? Với chính đôi tay của mình và bởi những phương pháp của mình !

- Anh nói về cái gì đấy ?... Anh nói về cái gì đấy ?...

Ông Dubouis dẫn từng tiếng với một sự kinh hãi tăng lên ở mỗi lời thốt lên.

Ganimard lại cười khẩy:

- Điều đó làm cho ngài sửng sốt phải không sếp ? Cũng như tôi, ngày mà ngài đến gặp tôi tại đây và ý nghĩ này làm tôi băn khoăn. Tôi đã ngây ngô vì ngạc nhiên. Thế nhưng tôi đã làm đúng như thế. Người khách hàng. Tôi biết có thể... Nhưng ý nghĩ đó, không, nó quá cứng đờ !

- Không thể được ! Không thể được - Ông Dubouis thấp giọng nhắc lại.

- Trái lại là rất có thể sếp ạ. Rất hợp lý, rất bình thường và cũng rất sáng sủa như sự bí ẩn của thánh ba ngôi. Đây là hiện thân ba lần của một đối tượng. Một đứa trẻ giải một bài toán trong một phút. Bằng phép khử đơn giản. Chúng ta loại bỏ người chết thì chúng ta còn Sparmiento và Lupin. Chúng ta loại bớt Sparmiento....

- Chúng ta còn lại Lupin - Người cảnh sát trưởng thâm thì.

- Đúng, sếp ạ, Lupin hoàn toàn đơn giản, chỉ có hai âm tiết và có năm chữ cái. Lupin, bóc cái vỏ Braxin của hân. Lupin sống lại giữa những người chết. Từ sáu tháng nay, Lupin đã biến thành đại tá Sparmiento, đi đây đi đó ở Bretagne và biết được việc tìm thấy mười hai bức trưởng, hân đã mua hết, trù tính vụ lấy trộm bức trưởng đẹp nhất để thu hút sự chú ý về hân, tức Lupin và để đánh lạc hướng cho Sparmiento, gây lên sự ồn ào trước công chúng. Tạo lên cuộc đấu tay đôi của Lupin đối với Sparmiento và của Sparmiento đối với Lupin; tổ chức bữa tiệc khánh thành làm cho khách mời kinh ngạc, rồi khi tất cả đã sẵn sàng, hân quyết định để cho Lupin lấy trộm bức trưởng của Sparmiento, thì trong khi đó vừa để

Sparmiento, nạn nhân của Lupin biến mất và chết một cách bất ngờ mà không thể nghi hoặc được; để lại sự thương tiếc cho bạn bè, sự ái ngại của đám đông để hốt gọn lợi lộc của vụ trộm.

- Đúng đấy, Ganimard đứng lại, nhìn ông cảnh sát trưởng và bằng một giọng nhấn mạnh tính chất quan trọng của lời mình nói, ông kết luận:

- Để lại đằng sau ông người đàn bà goá khó mà khuây khỏa.

- Bà Sparmiento ! Anh thực sự tin...

- Chứ không à - Thám tử chính ngạch nói - Người ta không dựng lên toàn bộ một câu chuyện như chuyện này mà không có vấn đề gì đằng sau... Những lợi lộc quan trọng.

- Nhưng những lợi lộc, theo tôi là do Lupin bán những bức trướng... ở Mỹ hay ở nơi khác.

- Đồng ý, nhưng sự bán chác này, đại tá Sparmiento cũng có thể thực hiện được. Và cũng tốt hơn.

Vậy có vấn đề gì khác.

- Vấn đề khác à ?

- Nào, sếp; ngài quên rằng đại tá Sparmiento là nạn nhân của một vụ cướp quan trọng, và, nếu ông ấy chết, ít ra là vợ goá của ông ấy còn. Vậy thì chính vợ goá của ông ấy sẽ lĩnh...

- Sẽ lĩnh gì ?

- Sao, lĩnh gì à ? Những điều mà người ta có bốn phần đối với bà... Số tiền bảo hiểm.

Ông Dubouis sững sờ. Toàn bộ cuộc phiêu lưu đối với ông nó hiện ra một lượt với ý nghĩ thực sự của nó. Ông thì thầm:

- Đúng thế...đúng thế...Viên đại tá đã bảo hiểm những bức trướng của mình.

- Tất nhiên ! Và không phải không có gì cả.

- Bảo hiểm bao nhiêu ?

- Tám trăm nghìn phơ –răng.

- Tám trăm nghìn phơ –răng !

- Như tôi đã nói với ngài. Với năm công ty khác nhau.

- Và bà Sparmiento đã lĩnh số tiền đó ?

- Hôm qua bà ấy đã lĩnh số tiền là một trăm năm mươi nghìn phơ-răng, hôm nay hai trăm nghìn trong khi tôi đi vắng, các khoản phải trả khác trong tuần này chia ra thành từng đợt.

- Nhưng thật đáng sợ ! cần phải...

- Sao, sếp ? Trước tiên họ đã lợi dụng khi tôi vắng mặt để rút tiền. Khi bất ngờ tôi trở về gặp một giám đốc bảo hiểm mà tôi biết mặt, tôi làm cho ông ta phải nói, nên tôi biết được sự việc.

Người đứng đầu cơ quan an ninh bàng hoàng, im lặng khá lâu rồi ông mới nói lẩm bầm:

- Dù sao thì tên đàn ông ấy thật kì quặc.

- Đúng, sếp ạ, một tên vô lại, nhưng chúng ta phải thừa nhận hẳn là một gã đàn ông ghê gớm. Để cho kế hoạch của hắn thành công, cần phải thao túng thế nào để trong bốn hoặc năm tuần không có ai có thể nói ra hoặc có một ý nghĩ nhỏ nào là nghi ngờ cho đại tá Sparmiento. Mọi sự tức giận và mọi tìm kiếm phải tập trung vào một mình Lupin mà thôi. Thủ đoạn cuối cùng là chúng ta phải coi rằng là trước mặt chúng ta là một người đàn bà goá, đau khổ, đáng thương, là Cdith cổ thon ba ngón, hình ảnh có vẻ yếu kiều, duyên dáng và huyền thoại, con người dễ làm cho người ta xúc động đến mức các quý ông của cơ quan bảo hiểm hầu như lấy làm may mắn được đặt vào đôi tay của bà số tiền để làm nhẹ bớt nỗi muộn phiền của bà. Đây là điều phải thế.

Hai người đàn ông đứng rất gần nhau và những cặp mắt của họ không rời nhau.

Người cảnh sát trưởng nói:

- Người đàn bà ấy là thế nào ?

- Sonia Krichnoff đấy !

- Sonia Krichnoff ?

- Vàng, người đàn bà Nga đó tôi đã bắt giữ hồi năm ngoái lúc xảy ra vụ chiếc vương miện và Lupin đã đánh tháo để mụ ta trốn được.

- Anh chắc như thế à ?

- Tất nhiên đã đổi hướng như những người khác bởi mưu mô của Lupin; tôi đã không hướng sự chú ý của tôi đến đối tượng này. Nhưng khi tôi biết được vai trò của mụ ta đảm nhiệm, tôi mới nhớ tới. Đúng là Sonia bà biến hoá thành người đàn bà nước Anh... Sonia được Lupin tin cậy, mền yêu đã không do dự với nguy nan.

Ông Dubouis khen ngợi:

- Một mẻ khá đấy, Ganimard.

- Sếp ạ, tôi muốn được tặng ngài.

-Ồ ! gì vậy ?

- Bà vú già của Lupin.

- Victoire à ?

- Bà ta ở đấy từ khi bà Sparmientto đóng vai quả phụ: đấy là bà nấu bếp.

- À !À !- Ông Dubouis nói - tôi khen ngợi anh, Ganimard !

- Tôi còn muốn tặng ngài hơn sếp ạ !

Ông Dubouis giật mình, bàn tay của thám tử lại run run nắm lấy bàn tay của ông.

- Anh muốn nói gì Ganimard ?

- Sếp ạ, ngài nghĩ rằng, giờ này tôi quấy rầy ngài, nếu chỉ là vấn đề của con mèo ấy ? Sonia và Victoire. Hừ ! mấy con mụ ấy đã chờ đợi lâu.

- Sao ? Ông Dubouis thăm thì. Cuối cùng ông đã hiểu được sự bồn chồn của ông thám tử chính ngạch.

- Vậy là ngài đã đoán được, sếp ạ !

- Nó ở đấy ư ?

- Nó ở đấy.

- Đang ẩn à ?

- Không, chỉ nguy trang thôi. Đây là tên đầy tớ. Lần này, ông Dubouis không có một cử chỉ gì, không nói một lời nào. Sự táo tợn của Lupin làm cho ông bối rối.

Ganimard cười khẩy:

- Thánh ba ngôi đã thêm được nhân vật thứ tư, Cdith cổ thon ba ngón đã có thể phải coi chừng. Sự có mặt của người chủ là tất yếu. Hắn đã cả gan trở lại. Đã ba tuần nay hắn có trong cuộc điều tra của tôi và lặng lẽ theo dõi sự tiến triển.

- Anh đã nhận ra hắn à ?

- Chúng ta không nhận ra được Lupin. Hắn có tài hoá trang và sự biến đổi làm cho người ta không thể nhận ra được hắn. Thế rồi tôi đã ở hàng nghìn nơi để suy nghĩ. Nhưng tối nay khi tôi dò xét Sonia trong bóng tối của cầu thang, tôi nghe Victoire nói với tên đầy tớ và gọi hắn là “chú bé”. Ánh sáng đã soi rõ cho tôi biết “chú bé” là ai; chính vì mà mụ ta đã chỉ ra cho tôi để tôi chú ý kỹ.

Đến lượt, ông Dubouis dường như bị đảo lộn bởi sự có mặt của kẻ thù, một kẻ thù lúc nào cũng truy đuổi mà vẫn không tóm được.

- Lần này thì chúng ta bắt được hắn. Nhất định bắt được hắn. Hắn không thoát được nữa, hắn cũng như hai con đàn bà...

- Chúng hiện ở đâu ?

Sonia và Dubouis có vẻ như lo lắng khi ông quan sát; ông nói:

- Có phải đúng là từ các phòng ấy mà những bức tường đã được tuần qua cửa sổ khi chúng biến mất ?

- Vâng.

- Trong trường hợp này, Lupin chỉ có thể trốn thoát bằng đường ấy vì các cửa sổ ấy mở ra phố Dufrenoy.

- Dĩ nhiên, sếp ạ; nhưng tôi đã thận trọng ngay khi ông đến, tôi đã cử bốn trong số người của chúng ta chốt dưới cửa sổ trong phố Dufrenoy. Quân lệnh đã rõ ràng. Nếu có kẻ nào xuất hiện ở cửa sổ và có vẻ như muốn xuống thì chúng tôi bắn. Phát đầu tiên: đạn giả, phát thứ hai: đạn thật.

- Nào, Ganimard, anh đã nghĩ đến tất cả những điều nhỏ nhặt ! Và nếu nó lỡ hẹn với chúng ta, không xuất hiện trong thời gian này ? Nếu nó còn trông chờ vào một mảnh khoé gì đấy của chính Lupin?Ồ ! Không, không phải là chuyện đùa; chúng ta phải tóm được hắn, nhảy vào hắn ngay lập tức.

Thế là Ganimard tức giận, sốt ruột bước ra, đi qua căn vườn và dẫn vào nửa tá người của ông.

- Xong rồi, sếp! Tôi đã nhận lệnh, phố Dufrenoy, súng ngắn cầm tay và ngắm vào cái cửa sổ. Nào, chúng ta đến đây thôi.

Sự đi lại đó gây lên một tiếng động nhất định là không thoát khỏi tai của cư dân trong toà nhà. Ông Dubouis cảm thấy mình có bàn tay không được tự nhiên. Ông quyết định.

- Chúng ta đến đây ngay -

Việc triển khai nhanh chóng.

Với tám người đàn ông trang bị súng ngắn Browning, họ lên cầu thang không quá thận trọng, với sự nhanh chóng để chớp được Lupin trước khi hắn có thì giờ để tổ chức chống cự.

- Mở cửa - Ganimard hét lớn, nhảy xổ vào cửa ra vào của phòng bà Sparmiento.

Bằng sự ghé vai đẩy mạnh cửa, một nhân viên đã mở bật ra.

- Trong phòng không có ai. Và phòng của Victoire cũng chẳng có ai cả !

Ganimard kêu lên:

- Mấy mụ đàn bà ở trên kia ! Chúng gặp Lupin ở phòng áp mái. Hãy cẩn thận !

Cả tám người leo lên lầu ba. Ganimard hết sức ngạc nhiên khi thấy cửa phòng áp mái mở toang và phòng này cũng trống rỗng. Và tất cả các phòng khác cũng thế, chẳng có ai.

- Mẹ kiếp !- ông thôi lên - Chúng nó thế nào đây ? Nhưng ông cảnh sát trưởng gọi ông. Người đứng đầu cơ quan an ninh vừa xuống lầu hai, ông nhận thấy một cửa sổ không đóng, chỉ bị đẩy ra. Ông nói với Ganimard:

- Đây, đây là con đường chúng đã tẩu thoát: con đường của những bức tường. Tôi đã nói với anh...

- Phố Dufrenoy.

Ganimard nghiêng rằng tức giận:

- Nhưng chúng ta đã bắn vào đó - ông khẳng nghị - đường phố đã được canh gác.

- Sếp ạ, khi tôi gọi điện, cả ba đứa đều ở trong phòng của chúng.

- Chúng đã đi trong khi anh chờ tôi ở phía căn vườn.

- Nhưng tại sao ? - Tại sao ? Không có một lý do nào để chúng đi trong ngày hôm nay mà không phải là ngày mai hay tuần tới sau khi đã nhận được toàn bộ tiền bảo hiểm...

Có chứ, có một lý do và Ganimard biết được lý do đó khi ông nhìn thấy một phong thư gửi cho ông đặt trên bàn. Ông bóc ra đọc mới rõ trong thư có những lời lẽ nêu lên những lý do đó.

- Tôi, kí tên dưới đây là Arsène Lupin, tên cướp đào hoa, nguyên là đại tá, nguyên là đầy tớ, nguyên là xác chết, chứng thực người có tên là Ganimard suốt thời gian lưu lại ở tại nhà này đã tỏ ra có đức tính lỗi lạc nhất. Với hạnh kiểm gương mẫu, tận tâm, cẩn thận, mặc dù không có một sự trợ giúp chỉ dẫn nào đã làm thất bại một phần những kế hoạch của tôi và đã cứu được bốn trăm năm mươi nghìn phơ-răng ở các công ty bảo hiểm. Tôi chúc mừng ông ấy về thành công đó và sẵn sàng tha thứ cho ông đã không dự kiến được rằng điện thoại ở dưới đã thông với điện thoại đặt trong phòng của Sonia Krichnoff nên khi gọi điện cho ông cảnh sát trưởng thì đồng thời ông ấy cũng điện cho tôi biết để tôi chuồn được nhanh hơn. Khuyết

điểm nhỏ không thể làm lu mờ được thành tích chói lọi của ông cũng như không làm giảm được công trạng trong thắng lợi của ông.

Sau này dù như thế nào tôi cũng đề nghị ông ấy hãy nhận tấm lòng kính trọng của sự khâm phục và sự ngưỡng mộ nồng thắm của tôi.

Arsene Lupin-

BA
CỘNG RA

Hôm ấy, vào khoảng bốn giờ, vì tôi đã đến gần nên bác Goussot đang đi săn cùng bốn cậu con trai đã vội vàng ra về. Cả năm cha con đều là những người đàn ông thô kệch, cao chân, ngực nở, khuôn mặt sạm đen vì nắng gió.

Và tất cả năm con người đều có cái đầu nhỏ nằm trên cái cổ to, cái trán thấp, cặp môi mỏng, cái mũi khoằm như mỏ chim với giọng nói cứng nhắc, ít có cảm tình. Xung quanh, người ta e sợ họ. Họ đều hám lợi, xảo quyệt và hơi ác ý.

Đến trước thành cổ vây quanh vùng đất đai Hébertville, bác Goussot mở một cái cửa hẹp và to xù khi các con của bác đã đi qua, bác khoá lại, và ném chiếc chìa khoá nặng vào túi. Bác bước sau chúng, dọc theo con đường mòn qua vườn cây ăn quả. Từ chỗ nọ đến chỗ kia có nhiều cây to bị tróc vỏ bởi tiết mùa thu, và những lùm cây lãnh sam, vết tích của khu bản cũ mà ngày nay trải dài trang trại của bác Goussot.

Một cậu con trai của bác nói:

- Miễn là mẹ đã đốt lên vài khúc củi !
- Chắc thế - người cha nói - Này, cũng có khói rồi.

Người ta thấy ở cuối bãi cỏ, những ngôi nhà phụ và nhà ở chính, rồi qua phía trên, ngôi nhà thờ của làng có gác chuông dường như chọc thủng những đám mây thấp kéo dài trên bầu trời.

- Đã tháo đạn khỏi súng rồi chứ ?- bác Goussot hỏi.

Người con cả trả lời:

- Súng của con thì chưa. Con đã nạp một viên đạn để làm văng đầu một con chim cắt... thế rồi.
- Anh lấy làm hãnh diện về sự khéo léo của mình.

Rồi anh nói với các em:

- Hãy nhìn cái cành con trên cao của cây Anh Đào. Anh làm cho nó gãy hẳn cho các em xem.

Trên cành cây ấy có treo một con bù nhìn còn lại từ mùa xuân, nó che những nhánh con không lá bằng đôi cánh tay đưa đi đưa lại rồi rít của nó. Anh tì súng vào vai, viên đạn phóng đi.

Con bù nhìn lao xuống với những cử động hài hước, rồi rơi xuống nằm úp sấp cứng nhắc trên cành cây to phía dưới. Đầu nó bằng vải đội một chiếc mũ cao thành vành rộng và hai chân của nó bằng rạ khô đu đưa, qua phải, qua trái, phía trên một nguồn nước chảy vào một cái chậu gỗ gần cây anh đào.

Người ta bật cười. Người cha vỗ tay hoan hô.

- Phát súng cừ đấy, con trai ạ. Và lại, cái hình nộm buồn cười đó đã bắt đầu trêu chọc bố rồi đấy. Bố không tài nào ngược mắt khỏi bát cơm mỗi khi ăn mà không nhìn cái tên ngu ngốc đó.

Họ bước lên mấy bước nữa. Cách nhà nhiều nhất khoảng hai chục mét, người bố đột nhiên dừng lại và nói:

- Thế nào ? Có gì thế nhỉ ?

Mấy anh em cũng dừng lại, họ nghe ngóng, một trong số họ thăm thì:

- Cái đó từ trong nhà, ở phía để khăn, vải, quần áo trong.

Và một người khác đáp ứng:

- Hình như có tiếng rên.... Và mẹ lại có một mình !

Bỗng nhiên, một tiếng kêu phát ra, kinh khủng. Cả năm người lao đến. Một tiếng kêu nữa dội lên, rồi những tiếng gọi tuyệt vọng.

- Chúng con đây ! Chúng con đây ! Người con cả chạy lên trước, thốt lên.

Rồi, phải đi vòng để đến cửa, bằng một cái dấm mạnh, anh đã phá được cửa sổ, nhảy vào phòng của bố mẹ. Gian buồng bên cạnh là nơi để khăn vải và quần áo mà mẹ Goussot hầu như lúc nào cũng ở đây.

- Ôi trời ! anh nói khi anh nhìn thấy mẹ anh nằm trên sàn ván, mặt đầy máu - Bố ơi ! Bố !

- Sao đây ? Bà ấy ở đâu ?- Bác Goussot bất thần đến, hét lên... Ôi ! mẹ kiếp, có thể thế này được ư ?... Ai đã làm gì mẹ nó ?

Bà cứng đờ và cánh tay duỗi ra, nói lắp bắp:

- Chạy nhanh lên ! về phía này ! về phía này !... Tôi chẳng hề gì, mấy vết xước thôi. Nhưng chạy đi, hắn đã cướp tiền !

Người cha và các con bật lên.

- Hắn đã cướp tiền ! - Bác Goussot vừa thét lên, vừa lao đến cửa ra vào mà vợ bác đã chỉ... - Hắn đã cướp tiền ! Tên cướp !

Nhưng một sự náo động của tiếng nổ cất lên ở cuối hành lang, qua đó, ba người khác con trai khác đã đến

- Con đã trông thấy hắn ! Con đã trông thấy hắn !

- Em cũng vậy ! Hắn đã leo lên cầu thang.

- Không, hắn ở kia, hắn đang xuống.

Một sự chạy vội không thể cầm giữ làm rung chuyển sàn gác. Ngay khi đó, bác Goussot đến đầu hành lang, nhác thấy một gã đàn ông. Đứng sát cửa ra vào của tiền sảnh, đang cố mở ra. Nếu hắn mở được là hắn thoát, trốn chạy qua quảng trường của nhà thờ rồi qua các đường hẻm trong làng.

Bị bất ngờ khi đang tìm đường tháo, tên đàn ông cuống cuống xông vào bác Goussot, ôm lấy bác, xoay tròn để tránh người con trai cả đuổi theo. Hắn chạy dọc hành lang, vào phòng của ông bà Goussot, bước qua cửa sổ bị phá, rồi biến mất.

Những đứa con đuổi theo qua giữa bãi cỏ và vườn cây ăn quả mà bóng đêm đã trùm lên.

- Tên cướp đáng ghét thật - bác Goussot cười khẩy - Không có lối thoát cho hắn. Các bức tường quá cao. Hắn phải cùng đường. Ôi ! Tên đều cáng !

Rồi, vì có hai người đầy tớ ở trong làng về, bác bảo họ chạy theo và đưa cho họ những khẩu súng. Ông nói với họ:

- Nếu tên vô lại đó có về đến gần nhà thì bắn. Không thương hại !

Bác chỉ cho họ nơi cảnh giới, tin chắc rằng cửa song sắt dành cho các loại xe ba gác đi qua thường khoá chặt và đến khi đó bác mới nhớ lại vợ bác có thể cần đến sự trợ giúp.

- Này ! Mẹ nó sao rồi ?

- Có phải người ta đã bắt được hắn phải không ?- bà hỏi ngay.

- Ừ ! Mọi người của ta ở trên đó. Các chàng trai chắc là đã bắt được hắn. Tin này đã làm cho bà khoẻ lại và chỉ một ngụm rượu rum là làm cho bà tỉnh lại trí để bà nằm trên giường của bà với sự giúp đỡ của bác Goussot, và kể lại câu chuyện của bà.

Trước đó không lâu, bà vừa châm lửa trong phòng lớn và bình thản đan len bên cửa sổ; trong khi chờ chồng con trở về thì bà nhận thấy có một tiếng kệt nhỏ trong buồng khăn, áo bên cạnh.

- Chắc là con mèo, ta đã thả ở đấy - bà tự nhủ.

Bà hoàn toàn yên tâm đi đến đó và sửng sốt khi thấy hai cánh cửa tủ đựng quần áo trong đó bà cất tiền bạc đã bị mở toang. Bà vẫn bước lên, chẳng hề ngờ vực gì. Một gã đàn ông đang ở đấy, ẩn mình, quay lưng về phía các tầng giá để khăn vải.

- Nhưng hắn vào được bằng đường nào ? Bác Goussot hỏi.

- Đường nào à ? Có thể hắn đi qua tiền sảnh, tôi nghĩ thế, vì chúng ta không bao giờ đóng cửa ở đấy.

- Vậy là hắn đã nhảy sổ vào bà ?

- Không, chính tôi đã nhảy vào hắn, hắn chỉ muốn trốn chạy thôi.

- Cần phải để cho hắn đi.

- Thế nào ? Còn tiền bạc ?

- Vậy là hắn ta lấy được à ?
- Đúng ! Hắn đã lấy được, tôi đã thấy tập giấy bạc trên tay hắn, tên vô lại ...Tôi thà bị hắn giết chết... Ôi ! Tôi đã phải đánh nhau...
- Hắn không có khí giới gì à ?
- Chẳng hơn gì tôi. Ai cũng có ngón tay, móng tay và răng, này xem, hắn đã cắn tôi đấy. Tôi đã kêu lên ! Tôi gọi. Nhưng, thế đấy, tôi già rồi... Tôi phải buông hắn ra.
- Bà biết mặt hắn chứ, tên đàn ông ấy ?
- Tôi nghĩ đúng là lão Trainard.
- Cái lão sống lang thang trên đường phố phải không ? Ồ ! Tất nhiên, đúng rồi - người chủ trại kêu lên. Đúng là lão Trainard... Theo tôi, cũng dễ nhận ra thôi... Thảo nào đã ba hôm nay lão cứ lượn quanh nhà. À ! Lão già ! Lão đã ngửi thấy mùi tiền ! Ôi ! Lão Trainard, người ta sẽ đùa giỡn lão như vậy đấy ! Một trận đòn hạng nhất trước tiên sau đó người ta mới xét xử... Bà nói xem, mẹ nó, bây giờ bà có dậy được không ? Đi gọi hàng xóm, nhờ họ chạy đến trại sen đầm... Này, cậu bé thư lại có một chiếc xe đạp đấy... Lão Trainard chết tiệt, cứ chạy trốn đi ! Ồ ! Lão còn đôi giò so với tuổi tác của lão. Một kẻ láu lỉnh thực sự !

Bác ôm bụng cười, vui thích về sự phiêu lưu. Phải liệu lĩnh làm gì ? Không có một sức mạnh nào có thể làm cho lão đầu đường xó chợ thoát được mà không nhận một hình phạt cương quyết xứng đáng với lão và không bị giải đến nhà giam của thành phố.

Người chủ trại xách súng, gặp hai người đầy tớ.

- Không có gì mới chứ ?

- Không, bác Goussot ạ.

Thế thì không chậm trễ được. Nếu không, quỷ tha ma bắt hắn qua những bức tường...

Thỉnh thoảng người ta nghe tiếng gọi từ xa của bốn anh em. Dĩ nhiên lão già chống cự khéo léo hơn người ta tưởng. Nhưng với những chàng trai hoạt bát như anh em nhà Goussot thì...

Tuy nhiên, một trong bọn họ trở lại, khá nản lòng và không hề giấu diếm ý kiến của mình:

- Bây giờ khỏi phải khăng khăng làm gì. Trời đã tối mịt. Lão già sẽ phải suy sụp trong một cái hang nào đấy. Chúng ta sẽ tính vào ngày mai.

- Ngày mai ! Nhưng mày điên rồi hay sao, con trai - bác Goussot phản đối.

Đến lượt người con cả cũng tỏ ra mệt mỏi và có cùng ý kiến như người em, tại sao không chờ đến ngày hôm sau, vì tên cướp đang ở trong khu trại như ở giữa bốn bức tường của nhà giam ?

- Này, tao đến đấy - bác Goussot kêu lên. Châm cho tao cái đèn lồng !

Nhưng lúc này ba người lính sen đầm đến và các chàng trai trong làng cũng đổ đến; họ chạy đến theo tin mới nhận được.

Người hạ sĩ của đội sen đầm là một người đàn ông làm việc có phương pháp. Trước tiên ông để cho người ta kể hết toàn bộ câu chuyện, từng chi tiết, rồi ông suy nghĩ, hỏi riêng rẽ từng người anh em, rồi trù tính sau mỗi lời khai của nhân chứng. Khi ông được báo cho biết là người sống lang thang trốn ở trong khu trại mà người ta đã mất hút nhiều lần và lão đã biến mất thực sự quanh vùng phụ cận của một nơi mà người ta gọi là “Ụ đất Bầy Quạ”, ông lại suy nghĩ, rồi kết luận:

- Tôi nhất là phải chờ, trong sự linh kính của cuộc truy tìm vào ban đêm, lão Trainard có thể lượn giữa chúng ta... Và, xin chào tạm biệt.

Người chủ trại nhún vai rồi thuận theo, và cúi gắt về những lý lẽ của người hạ sĩ. Viên hạ sĩ tổ chức việc giám sát, phân công các anh em của nhà Goussot và các chàng trai trong làng dưới sự điều hành của người trong đội sen đầm của ông, ông tin rằng các kẻ hởi đã được bịt kín và đặt đại bản doanh của mình tại phòng ăn mà bác Goussot và ông gặt gù trước một bình rượu cũ.

Đêm yên tĩnh, cứ hai giờ, người hạ sĩ lại đi tuần và cho thay gác. Không có một lần báo động nào.

Lão Trainard không động dậy trong cái hang của lão.

Đến sáng tinh mơ, cuộc sục bắt đầu.

Nó kéo dài suốt bốn giờ.

Từ bốn giờ sáng, năm héc-ta khu trại được xem xét, lục soát không sót một chỗ nào, hai chục người rải ra mọi hướng, dùng cây khua khắp các bụi rậm, giẫm đạp lên từng bụi cỏ, dò xét kỹ càng từng hốc cây, lật từng đồng lá khô. Nhưng lão Trainard vẫn bật vô âm tín.

- Ôi ! Gay go thật - Bác Goussot kêu lên.

- Không hiểu ra làm sao nữa - viên hạ sĩ đáp lại.

- Quả vậy, không thể nào giải thích nổi. Bởi vì cuối cùng chỉ riêng có vài lùm cây thẳng và cây phù danh mà người ta cũng đã đập kỹ; tất cả cây cối đều trơ trụi. Không còn một công trình, một ngôi lán, không còn một đụn đồng nào là có thể dùng cho việc ẩn trốn.

Còn về bức tường, sự xem xét cẩn thận, cho thấy rằng chính viên hạ sĩ phải thừa nhận việc leo lên thực tế là không thể được.

Đến chiều, người ta bắt đầu những cuộc dò xét, nghiên cứu với sự có mặt của quan dự thẩm và quan biện lý. Những kết quả không thu được gì cả. Hơn nữa, việc này tỏ ra cho các quan viên thấy là đáng ngờ. Các vị đã biểu lộ tâm trạng bức bối và không thể không nói:

- Bác Goussot, bác có chắc rằng bác và các con của bác không có ảo tưởng đấy chứ.

Goussot mặt đỏ gay vì tức giận, bác nói:

- Nhưng vợ tôi có phải có ảo tưởng không, khi lão đầu đường xó chợ đã xiết chặt cổ họng của bà ấy.

- Các ngài hãy xem những dấu vết thì biết !

- Được rồi, vậy thì tên vô lại ở đâu ?

- Ở đây ! Giữa bốn bức tường này.

- Được ! Vậy thì bác tìm đi. Đối với chúng tôi, chúng tôi bỏ cuộc đấy. Thật rõ ràng là nếu có một người nào trốn trong chỗ bị vây quanh của khu trại này thì nhất định chúng tôi đã tìm được.

- Này, tôi xin nói với các ông là - bác Goussot nói tướng lên - Không thể nói rằng, người ta đã cướp của tôi sáu nghìn phơ-răng mà tôi để yên. Đúng, sáu nghìn ! Chúng tôi đã bán đi ba con bò cái và vụ thu hoạch lúa mì, và cả táo nữa mới có được đấy. Sáu tờ một nghìn mà tôi cất vào trong hòm. Này ! tôi thề với chúa là cái đó tôi đã để trong túi áo.

- Càng tốt, tôi mong cho bác làm được - quan dự thẩm nói cùng ra về với quan biện lý và những người lính sen đầm.

Những người xóm giềng cũng đi nốt và hơi giễu cợt. Cho đến hết buổi chiều không còn lại ai, chỉ còn lại những chàng trai nhà Goussot và những người đầy tớ của trang trại.

Ngay lập tức, bác Goussot giải thích các kế hoạch của bác. Ban ngày thì tìm kiếm, ban đêm thì giám sát không ngừng, không để lơì một phút nào; việc ấy tiếp diễn và cứ tiếp diễn như vậy. Vì sao à ? Lão Trainarde là một con người như những người khác. Mà đã là con người thì phải ăn, phải uống.

Bác Goussot nói:

- Cùng lắm thì lão ấy có thể có vài mẩu bánh mì trong túi hay nhặt được vài rễ cây trong đêm. Nhưng còn uống thì lão chẳng làm gì được. Chỉ có độc một nguồn nước, dù có tinh quái đến đâu, lão dám đến gần đấy à ?

Tối nay, chính bác Goussot gác ngay gần nguồn nước. Ba giờ sau, đứa con cả của bác thay cho bác.

Những đứa em khác và đầy tớ ngủ trong nhà, mỗi người đến phiên phải thức, nển, đèn lúc nào cũng thấp sáng để khỏi bất ngờ.

Mười lăm đêm liên tục, bác Goussot thực hiện đúng như thế. Và mười lăm ngày liền trong khi hai người đàn ông và bà mẹ Goussot canh gác thì năm người khác kiểm tra khu đất rào kín của trang trại Hébertville.

Sau hai tuần lễ đó, chẳng phát hiện ra gì cả.

Người chủ trại không ngớt điên giận.

Ông cho mời một cựu thanh tra sở an ninh ở thành phố lân cận đến.

Viên thanh tra ở tại nhà ông suốt một tuần lễ. Ông không tìm thấy lão Trainard ở đâu mà cũng chẳng thấy một dấu hiệu nào có thể ló ra hy vọng là tìm thấy lão đầu đường, xó chợ ấy.

- Thật gay go, bác Goussot nhắc lại - Hẳn ở đây, tên vô lại ! Với vấn đề hẳn vẫn còn ở đây thì...

Đứng trên thềm cửa, bác liên mồm thoá mạ kẻ thù.

- Đồ ngu, mày muốn chết rũ ở trong cái lỗ của mày hơn là khắc tiền ra chứ ? Vậy mày cứ chết đi, đồ đểu giả !

Và mẹ Goussot đến lượt cũng kêu lên, giọng the thé:

- Nhà tù, mày không sợ à ? Hãy buông tha những tờ giấy bạc ra cho tao thì mày mới có thể chuồn đi được,

Nhưng lão Trainard không rí ra một lời nào, còn người chồng và người vợ hò hét hết hơi cũng chỉ vô hiệu.

Những ngày thảm hại trôi qua, mẹ Goussot không ngủ nữa, hoàn toàn run lên vì tức giận. Những đứa con trai trở nên càu nhàu, khà khịa và họ không rời khẩu súng, không có ý nghĩ nào hết ngoài việc phải giết chết con người đầu đường xó chợ.

Trong làng người ta chỉ có nói đến chuyện ấy và việc của nhà Goussot trước tiên là chuyện địa phương nhưng đã nhanh chóng rùm beng trên các mặt báo. Từ thủ phủ, thủ đô có nhiều nhà báo đến nhưng bác Goussot đã đuổi khéo bằng những lời ngu ngốc:

- Chuyện ai thuộc nhà nấy - bác nói - các ông xen vào làm gì cho rắc rối. Tôi có những chuyện của tôi, không nên dòm ngó cho rách việc.

- Tuy nhiên bác Goussot...

- Để cho tôi yên.

Rồi bác đóng sập cửa lại trước mũi của họ.

Đã bốn tuần nay lão Trainard trốn giữa những bức tường của khu tập thể Hérville. Những người nhà Goussot kiên trì tìm kiếm bằng bao niềm tin với một hi vọng ngày này sang ngày khác để được nhẹ bớt sự tiếc nuối vì mất mát, và họ đã vấp phải những trở ngại bí ẩn đã làm nản lòng những cố gắng. Và ý nghĩ không tìm lại được tiền đã bắt đầu ám ảnh họ.

Thế rồi vào khoảng mười giờ, một chiếc xe ô tô chạy qua bãi rộng trong làng với tốc độ nhanh đã dừng lại ngay bởi một sự cố hỏng hóc .

Sau khi kiểm tra, người thợ máy tuyên bố rằng việc sửa chữa đòi hỏi mất một thời gian. Người chủ xe quyết định cho xe chờ ở quán cơm để ăn sáng.

Đây là một quý ông còn trẻ, đáng yêu, tóc cắt ngắn, có khuôn mặt thiện cảm, đã nhanh chóng bắt chuyện với những người quán ăn.

Dĩ nhiên người ta kể cho ông câu chuyện của những người họ nhà Goussot. Quý ông này không biết câu chuyện khi đi qua đây, nhưng ông tỏ ra rất quan tâm. Ông làm cho người ta giải thích cặn kẽ mọi chi tiết, đưa ra những lý lẽ, những giả thuyết với nhiều người ăn cùng bàn, rồi cuối cùng ông kêu lên:

- Ô hay ! Điều ấy chắc không đến nỗi phức tạp cho lắm. Tôi hơi quen với những loại việc như thế. Và nếu tôi có mặt tại chỗ...

- Dễ thôi - người chủ quán nói - tôi quen bác Goussot...Bác ấy không từ chối đâu.

Những sự thương lượng xảy ra ngắn gọn, Bác Goussot đang ở trong một tình trạng tinh thần mà bác phản đối sự can thiệp thô bạo của những người khác. Dù thế nào đi nữa bác cũng không do dự.

Vậy là quý ông ấy đến.

Quý ông thanh toán tiền bữa ăn rồi ra lệnh cho người thợ máy chạy thử xe trên con đường lớn ngay

khi xe đã sửa chữa xong.

- Tôi cần phải đi trong một giờ rưỡi - ông nói - không thể lâu hơn - hãy sẵn sàng.

Rồi ông đi đến nhà bác Goussot.

Ở trang trại, ông ít nói. Bác Goussot dù sao cũng tiếp tục hi vọng cải thiện thêm được tình hình, bác dẫn người khách lạ đi dọc theo những bức tường đến tận khuôn cửa nhỏ của cánh đồng, đưa chìa khoá ra mở cửa và thuật lại tỉ mỉ những cuộc tìm kiếm đã được tiến hành.

Chuyện kỳ cục: Người lạ, sao chẳng nói năng gì, dường như không lắng nghe nhiều, ông ấy nhìn, hoàn toàn thành thực và với đôi mắt khá lơ đãng. Khi cuộc đi vòng kết thúc, bác Goussot lo âu nói:

- Thế nào ?

- Sao ?

- Ông biết à ?

Người lạ vẫn im lặng một lát nữa, rồi tuyên bố:

- Không, không biết gì cả.

- Tất nhiên - người trại trưởng giơ tay lên trời nói... ông biết không ? Tất cả là thế. Đó là bề ngoài. Ông có muốn tôi nói với ông không ? Đây, lão Trainard dù sao cũng chết trong chỗ tận cùng của cái hang của lão. Ông hiểu không ? Chính tôi nói với ông đấy.

Người khách lạ mất bình tĩnh, tuyên bố:

- Chỉ một điểm làm cho tôi quan tâm. Người đầu đường xó chợ chung qui vẫn tự do, ban đêm có thể sống nhì nhảnh, gặp gì ăn nấy. Nhưng làm thế nào lão có thể uống được ?

- Không thể !- người chủ trại kêu lên - Không thể uống ! Chỉ có nguồn nước này, và đêm nào chúng tôi cũng canh gác.

- Đây là một nguồn nước. Nó chảy ra đâu ?

- Chính chỗ này.

- Có một áp lực đủ để nước chỉ dâng lên trong chậu phải không ?

- Đúng.

- Thế nước, nó sẽ chảy đi đâu khi nó ra khỏi chậu ?

- Vào cái ống mà ông thấy đấy, nó đi ngầm dưới đất và dẫn nước về tận nhà phục vụ cho nhà bếp. Vậy không có cách nào để uống vì chúng tôi ở đây và nguồn nước chỉ cách nhà hai mươi mét.

- Đã bốn tuần nay, không mưa phải không ?

- Không lần nào cả; tôi đã nói với ông rồi.

Người lạ đến gần nguồn nước và xem xét. Cái chậu được làm bằng mấy mảnh ván ghép lại trên mặt đất để nước sạch chảy vào.

- Nước trong này không sâu quá ba mươi cen-ti-mét phải không ?- người lạ nói.

Để đo mực nước, ông nhặt một cọng rạ trên cỏ cắm vào trong chậu. Nhưng trong khi cúi xuống đo, bỗng nhiên ông dừng lại và nhìn ra xung quanh.

- Ô ! Lạ chưa - ông nói và bật ra một tiếng cười và nhào đến cái chậu như một người nằm rạp xuống giữa những tấm ván chật hẹp ấy.

Và bà mẹ Goussot khấn khoản.

- Sao, ông đã thấy lão rồi à ? Lão ở đâu ?

- Trong này không có, và dưới đó cũng không - người lạ trả lời.

Ông đi về phía ngôi nhà; và sát phía sau ông là người chủ trang trại. Rồi người vợ chủ trang trại và bốn đứa con người chủ quán cũng có ở đây cùng với những người của quán ăn, theo dõi sự đi đi lại lại của người lạ. Rồi mọi sự im lặng chờ đợi sự phát hiện lạ lùng...

- Đúng như tôi đã nghĩ - ông nói với vẻ vui thích - lão già ấy phải uống nước và chỉ có nguồn nước này...

- Nào, nào- bác Goussot cầu nhàu - chúng tôi đã hiểu rõ điều đó.
- Ban đêm cơ.
- Chúng tôi hiểu điều đó và đã chú ý xem bởi vì chúng tôi ở cạnh đây.
- Lão kia cũng thế.
- Thế lão đã uống nước ở trong chậu ?
- Đúng.
- Như thế nào ?
- Từ xa.
- Bằng cái gì ?
- Bằng cái này.

Và rồi người lạ chỉ cọng rạ mà ông đã nhặt được.

- Đây ! Đây là cọng rạ của người dùng nó để uống. Các ông để ý chiều dài khác thường của nó. Thực tế nó gồm ba cọng nối đầu nhau. Chính như vậy mà tôi đã để ý ngay, nghĩ đến sự lắp ráp của ba cọng rạ này. Chứng cứ đã hiển nhiên.

Người lạ nhắc một khẩu súng các-bin ở giá ra.

- Súng nạp đạn rồi chứ ? ông hỏi.
- Vâng - người trẻ nhất trong bốn anh em đáp - tôi đùa với những con chim sẻ đấy. Đó là vụn chì.
- Tuyệt vời. Vài hạt nhét vào trong đăng sau là được.

Bất thành linh, mặt ông trở nên nghiêm khắc. Ông nắm cánh tay người chủ trại, nhấn mạnh bằng một giọng khẩn thiết:

- Đây bác Goussot, tôi không phải là cảnh sát, và, tôi không muốn là không trả một giá nào để giải thoát cho con quý khốn khổ này. Bốn tuần lễ đói khát và khiếp sợ, thế là đủ. Vậy bác sẽ thề với tôi, bác và các con của bác, chúng ta sẽ đưa chìa khóa cánh đồng cho lão mà không làm gì hại cho lão.
- Lão phải trả lại tiền.
- Đồng ý, thế là thề rồi phải không ?
- Xin thề.

Người lạ lại đứng ở trên bậc cửa của lối vào vườn cây ăn quả. Ông nhanh chóng tì súng lên vai, hướng lên không về phía cây anh đào phía trên nguồn nước. Viên đạn phóng ra, một tiếng kêu khản giọng bật lên ở dưới và con bù nhìn mà người ta nhìn thấy một tháng rưỡi trên cành cây lớn, lao đến sát đất để rồi đứng dậy ngay, ba chân bốn cẳng tháo chạy.

Mọi người sửng sốt, và nhiều tiếng thốt kêu lên. Những người con trai của chủ nhà nhanh chóng lao đến để bắt kẻ chạy trốn vụng về trong quần áo tả tơi, và yếu đuối vì thiếu ăn. Nhưng người lạ đã che chở cho lão chống lại sự giận dữ.

- Không được đụng vào ! Người đàn ông này thuộc về tôi ! Tôi cấm không được ai đụng tới...
- Tôi không quá xử nặng lão, phải không lão Trainad ?

Đứng trên đôi cẳng chân bằng da bọc trong những mảnh vải rách bươm, đôi tay và toàn thân cũng vậy; cái đầu bằng vải bó chặt, lão già đầu đường xó chợ có vẻ bề ngoài cứng đờ của một cái giá chiều mầu, thật buồn cười làm cho những người có mặt không khỏi phì cười.

Người lạ gỡ vải bọc đầu cho lão; người ta nhận thấy một khuôn mặt đầy râu màu xám rồi bung chõe ra từ phía với đôi gò má cạo xương, lấp lánh đôi tròng mắt thao láo, bệnh hoạn.

Những tiếng cười lại vang lên:

- Tiền ! Những tờ giấy bạc ! - Người chủ trại ra lệnh.

Người lạ bảo ông lùi ra một chút

- Một chút nữa... người ta sẽ trả lại cho bác, phải không, lão Trainard ?

Rồi, trong khi dùng con dao con của mình cắt những lạt buộc rơm và vải, ông nói đùa:

- Ông lão khốn khổ, như thế này ông có bị được mắt ai không ? Nhưng làm thế nào mà lão thành công được trong việc này ? Lão phải cực kì khéo léo, hay nói đúng hơn là lão đã sợ hãi đến kinh khủng !... Vậy là, thế đấy, đêm đầu tiên, lão đã lợi dụng được sự sợ hãi của mọi người để chui vào trong thứ quần áo thải này phải không ? Khôn ngoan. Một con bù nhìn; làm sao người ta có thể có ý nghĩ là ?... Người ta thường ngày quen nhìn nó ở trên cây ! Nhưng ông già khốn khổ ơi, điều này làm cho lão khổ sở ! Nằm sấp ! Cẳng chân và cánh tay thông xuống ! Suốt ngày như thế ! Tư thế buồn cười, gò bó ! Với thao tác như thế nào để liều có một cử động, hử. Sợ hãi mấy khi lão ngủ ! Và, cần phải ăn ! cần phải uống ! Rồi lão nghe tiếng động của người canh gác ! Và lão đoán được cái hòng súng của anh ta, một gương mặt non choẹt, đang sẵn sàng nhả đạn, chỉ cách lão một mét ! Nhưng cái may mắn nhất cho lão, lão xem, đó là cái cọng rạ của lão. Đúng thế, khi người ta nghĩ rằng không được gây ra tiếng động, không được để lộ ra cử chỉ nào, có thể nói như vậy, lão đã phải nhổ những cọng rạ trong quần áo bù nhìn của lão, ghép thật khéo léo cái nọ vào đuôi cái kia, rồi đưa cái thiết bị ấy đến tận cái chậu và mút từng giọt, từng giọt nước sạch, ngon lành, ngon lành... Đúng là phải hét lên khâm phục... Hoan hô, lão Trainard !

Rồi ông lại nói trong kẽ răng:

- Nhưng, lão bốc mùi hôi quá, lão già ạ. Đã hơn tháng nay lão không tắm, phải không con người bẩn thỉu ? Thế nhưng lão có rất nhiều nước ! Đây các vị khác, tôi chuyển cho các bạn nhé ! Còn tôi, tôi cũng sẽ đi rửa tay đây.

Bác Goussot và các con của bác cũng chiếm ngay cái mồi mà người ta để lại cho họ.

- Nào, nhanh lên, đưa tiền đây.

Lão đầu đường xó chợ đã mụ người nhưng còn đủ sức để ra vẻ ngơ ngác.

- Lão làm ra vẻ ngờ nghệch ư ? Người chủ trại càu nhàu - Sáu tờ giấy bạc... đưa đây.

- Sa..ao ?... Người ta muốn gì ở tôi..ôi... - lão Trainard ấp úng.

- Tiền... và ngay lập tức...

- Tiền nào ?

- Những tờ giấy bạc !

- Những tờ giấy bạc đâu ?

- Aa ! Mà lại bắt đầu làm tao bực mình rồi đấy. Ta bảo này, các chàng trai...

Người ta hất ngã lão già. Người ta giật những mảnh giẻ quần áo của lão. Người ta tìm. Người ta lục soát.

- Chẳng có gì cả.

- Thằng kẻ cướp - bác Goussot hét lên. Mà đã dùng tiền làm gì ?

Con người nghèo khổ, già nua, dường như còn mụ mẫm hơn, vẫn tỉnh quái, lão không chịu thừa nhận, tiếp tục rên rỉ:

- Người ta muốn gì ở tôi ?...Tiền à ? Tôi chỉ có ba xu trong người...

Nhưng đôi mắt giương to, lão không ngừng nhìn quần áo của lão, dường như lão không hiểu người ta nói gì.

Cơ thịnh nộ của những người nhà Goussot không nén được nữa. Người ta đánh lão như tử mà không hiểu như vậy sẽ đi đến đâu. Nhưng người chủ trại tin là lão già đã cất giấu tiền trước khi chui vào bù nhìn.

- Ở đâu ? Mà đã để đâu, tên vô lại ? Hãy nói đi, mà đã để ở xó nào trong vườn cây ăn quả ?

- Tiền à ?- người sống lang thang nhắc lại bằng một vẻ ngốc nghếch.

- Đúng, tiền mà mà có lẽ đã chôn ở đâu đó...À ! nếu tao không tìm thấy thì sự tính toán của mà không đem lại gì tốt cho mà đâu... Có nhiều nhân chứng, phải không ?... Tất cả các vị đây. Thế rồi, cả quý ông đây nữa.

Bác Goussot quay trở lại để chất vấn người lạ có lẽ đang ở phía nguồn nước cách ba mươi hay bốn mươi bước về bên trái. Và bác hoàn toàn ngạc nhiên là không trông thấy ông ở đấy.

- Có phải ông ấy đã đi rồi phải không ?.- bác hỏi.

Một người nào đó trả lời:

- Không ... không ... ông ấy đã châm một liều thuốc lá và ông ấy đã đi vào vườn cây ăn quả, ông ấy đi dạo.

- Ô ! Càng tốt - bác Goussot nói. Đây là người tìm lại cho chúng ta những tờ giấy bạc cũng như đã tìm được người đàn ông ăn cướp.

- Nếu không ...một giọng nói cất lên.

- Nếu không... - con muốn nói gì ? Người chủ trại hỏi - con muốn có ý kiến gì ? - Nói đi...Sao ?

Nhưng đột nhiên bác dừng lại; từ một sự nghi ngờ bác hỏi dồn, rồi một phút im lặng. Một ý nghĩ cũng được đặt ra cho những người nông dân. Việc người lạ đến Hébertville, sự hỏng xe ô tô, cách hỏi thăm những người ở quán ăn và việc cho đánh xe đến khu trại; toàn bộ sự việc đó không phải là được chuẩn bị trước hay sao; một mảnh khoé trộm cắp, đã biết được câu chuyện qua báo chí đã đến tại chỗ để giải quyết sự việc chẳng ?

- Quá thô bạo - người chủ quán nói - ông ấy đã lục soát, lấy tiền trong túi của lão Trainard dưới con mắt của chúng ta.

- Không phải thế - bác Goussot ấp úng...

- Chúng tôi đã thấy ông ấy đi ra qua đó... về phía ngôi nhà. Nhưng ông đi dạo trong vườn cây ăn quả.

Bà mẹ Goussot hoàn toàn suy yếu đã nói vu vơ:

- Cái cửa nhỏ ở cuối... chỗ kia mà...

- Chìa khoá không khi nào rời khỏi tôi cơ mà.

- Nhưng ông đã để cho ông ấy trông thấy.

- Đúng. Nhưng tôi đã lấy lại... Này, nó đây...

Ông thọc tay vào túi và thét lên một tiếng kêu.

- Ô ! Mẹ kiếp nó không còn ở đây nữa...

- Hắn đã đánh cắp của tôi...

Ngay sau đấy bác lao đi, theo sau đó là các con của bác và những người nông dân.

Đến nửa đường người ta nhận ra tiếng hú của xe ô tô. Không còn nghi ngờ gì nữa. Đó là chiếc ô tô của người lạ đã báo trước cho người lái xe của mình là chờ ông ở lối ra phía xa ấy.

Khi những người Goussot đến cửa, họ nhìn thấy trên cánh cửa gỗ đã mọt có hai từ viết bằng gạch non:

“Arsene Lupin”

Mặc dù kiên trì và tức giận nhưng cha con nhà Goussot cũng không thể nào chứng minh được là lão Trainard đã lấy trộm tiền. Quả nhiên hai mươi người phải chứng nhận rằng, chung quy người ta không tìm thấy gì trên người lão. Lão đã thoát khỏi sau mấy tháng ngồi tù.

Lão không hối tiếc gì cả. Từ khi được phóng thích lão được bí mật báo tin rằng: Cứ ba tháng một đúng ngày đã định, giờ đã định, dưới một mốc được ấn định trên con đường cũng đã định sẵn, bác sẽ thấy ở đó ba đồng louis vàng.

Đối với lão Trainard đấy là cả một kho báu.

BỐN

LỄ KẾT HÔN CỦA ARSENE LUPIN

“Ôngg Arsène Lupin xin hân hạnh báo tin cho ông: lễ kết hôn của ông ấy với cô Angelique De Sarjcau -Vendôme, công chúa Bourbon - Condé, và xin mời ông dự lễ cưới tại nhà thờ Saite-Clotilde”.

“Ngài công tước Sarjeau -Vendôme hân hạnh báo tin cho ông: lễ kết hôn của cô con gái ngài là Angelique, công chúa Bourbon - Condé với ông Arsène Lupin và xin mời ông...”

Công tước Jean Sarieau - Vendôme không thể đọc xong những chữ ông đang cầm trên tay run lẩy bẩy. Tái mặt vì giận giữ, thân hình cao gầy của ông run lên. Ông uất nghẹn.

- Đây ! Ông đưa hai tấm thiệp cho con gái - Đây là những cái mà bạn bè của chúng ta đã nhận được ! Đây là điều từ hôm qua đã chạy khắp các phố. Thế nào ! Con nghĩ gì về điều sỉ nhục này, Angelique ?

- Người mẹ đáng thương của con sẽ nghĩ như thế nào về việc này nếu bà ấy còn sống ?

Angelique cao và mảnh dẻ như bố, xương xương và gầy gầy như ông. Với tuổi ba mươi ba như ông, cô vẫn ăn mặc quần áo len màu đen. Cô rút rè, không muốn ai biết đến. Cái đầu của cô quá nhỏ, hơi dẹt bên phải và bên trái, từ đó cái mũi lộ ra như phản lại một sự chật hẹp như thế. Nhưng người ta không thể nói rằng cô xấu khi cặp mắt của cô đẹp, dịu dàng và nghiêm trang biết chừng nào ! Cô xứng đáng được tự hào với đôi mắt đượm buồn và khêu gợi ấy. Người ta khó quên cặp mắt ấy dù mới nhìn thấy chúng một lần.

Trước tiên, cô đỏ mặt vì hổ thẹn khi nghe cha nói. Cô xót xa về lời xúc phạm của cha mà cô là nạn nhân. Nhưng vì cô rất yêu quý cha dù cha cô tỏ ra khắc nghiệt đối với cô, bất công và gia trưởng. Cô nói với ông:

- Ôi ! Ba ơi, con nghĩ đó là một trò đùa, và ba không nên để ý làm gì.

- Trò đùa à ? Nhưng thiên hạ chê bai. Sáng nay, mười tờ báo đăng lại mấy cái thư tồi tệ này, kèm theo đó là lời bình luận mỉa mai ! Chúng ta nhớ lại gia hệ của chúng ta, tổ tiên của chúng ta, các bậc quá cố lừng danh của dòng họ chúng ta. Người ta bịa đặt ra, rồi cho câu chuyện là thực.

- Nhưng không ai có thể tin...

- Dĩ nhiên, không có ai. Tuy vậy, không vì thế mà chúng ta trở thành trò đùa của Paris.

- Ngày mai thôi, người ta không nghĩ đến chuyện này nữa, đâu ba ạ.

- Ngày mai, con gái ạ, người ta sẽ nhớ là cái tên Angelique De Sarjeau - Vendôme được nổi bật hơn là chính nó. Ôi ! người ta có thể biết đứa nào là tên khốn nạn tự cho phép mình...

Trong lúc này, Hyacinthe người đầy tớ phục vụ phòng riêng của công tước bước vào và báo có người gọi điện thoại cho ông. Vẫn giận dữ, ông nhắc ống nghe lên và càu nhàu:

Người ta trả lời ông:

- Tôi có lời xin lỗi ngài, thưa ngài công tước cùng cô Angelique. Đây là lỗi ở người thư kí của tôi...

- Thư ký của ông ?

- Vâng, những bức thư báo tin chỉ là một dự định mà tôi muốn đệ trình ngài bản thảo. Chẳng may, người thư ký của tôi đã tưởng rằng là...

- Nhưng tóm lại, ông là ai ?

- Sao ạ, thưa ngài công tước, ngài không nhận ra giọng nói của tôi à ? Giọng nói của chàng rể tương lai của ngài ?

- Cái gì ?

- Arsène Lupin

Công tước ngồi sụp xuống một chiếc ghế. Ông tái mét mặt.

- Arsène Lupin... chính nó... Arsène Lupin... Angelique mỉm cười:

- Ba xem, ba ơi, đây chỉ là một trò đùa, một sự lừa phỉnh...

Nhưng công tước bất bình về một cơn giận dữ mới, vừa bước đi vừa khoát tay:

- Ta sẽ gửi đơn khiếu kiện !... Không thể chấp nhận để tên này chế giễu ta !... Nếu còn có công lý, còn phải kiện !...

Lần thứ hai. Hyacinthe bước vào. Anh ta mang hai cái thiệp.

- Chafois à ? Lepetit à ? Ta không biết !

- Đây là hai nhà báo, thừa ngài công tước.

- Họ muốn gì ở ta ?

- Họ muốn nói chuyện với ngài công tước về vấn đề... đám cưới.

- Tổng họ ra khỏi cửa ! Ông công tước thốt lên - hãy nói với người gác cổng là quan nhà ta không mở cửa cho những kẻ thô lỗ loại đó !

- Con xin Ba, ba ơi ... - Angelique đánh liều.

- Màynữa, con gái ạ, hãy để cho ta yên, nếu trước kia, màynồng ý lấy một thằng anh họ của màyn, thì chúng ta không can thiệp làm gì.

Ngày buổi tối của sự việc xảy ra, một trong hai phóng viên đưa tin ở trang đầu tờ báo của mình một câu chuyện hơi phóng túng của cuộc tác nghiệp ở phố Vaernne trong ngôi nhà cũ của những người họ nhà Sarjeau - Vendôme. Người phóng viên đã thoả mái tán rộng ra về cơn giận lôi đình và sự phản đối của nhà quý tộc già.

Ngày hôm sau một tờ báo khác xen vào một cuộc phỏng vấn “ảo” đối với Arsène Lupin, xảy ra trong hành lang của nhà hát kịch. Arsène Lupin đập lại:

- Tôi hoàn toàn chia sẻ sự phẫn nộ của nhạc phụ tương lai của tôi. Việc gửi những bức thư ấy là một việc làm không đúng đắn mà tôi không chịu trách nhiệm, nhưng tôi công khai xin lỗi. Vậy các bạn nghĩ xem, thời gian đám cưới của chúng tôi chưa được ấn định. Nhạc phụ của tôi đề xuất đầu tháng năm. Vợ chưa cưới của tôi và tôi, chúng tôi thấy vậy là rất muộn. Sáu tuần chờ đợi.

Cái gì khiến cho sự việc có một vị đẳng riêng biệt mà những người hay đi lại trong gia đình phải nể chịu ? Đó chính là tính tình của vị công tước, tính kiêu ngạo của ông, tính cố chấp của những ý nghĩ và những nguyên tắc của ông. Là hậu duệ cuối cùng của các nam tước họ Sarjeau, dòng họ cao quý nhất ở Bretagne; chắt của vị Sarjeau ấy đã lấy một người con gái thuộc dòng họ Vandôme, chỉ hòa hợp được sau mười năm ở Bastille, lấy hiệu mới mà Louis XV đặt cho. Vị công tước Jean không từ bỏ một tiền lệ cũ nào của chế độ cũ. Trong thời niên thiếu, ông đi theo bá tước De Chambord ở ẩn. Về già ông từ chối một chức vụ ở cung điện Bourbon với cái cố là một người thuộc dòng họ Sarjeau không thể ngồi giữa những người ngang bậc của mình.

Biến cố làm cho ông quá xúc động. Ông không nguôi giận, chửi rủa Lupin bằng những lời lẽ hết sức thậm tệ, dọa anh bằng tất cả những nhục hình có thể, đồng thời buộc tội, đổ trách nhiệm cho con gái ông.

- Đấy, nếu màyn cứ kết hôn !... Nhưng đó không phải những đám đã bỏ lỡ... Bốn đứa anh em họ của màyn là Mussy, Emboise, Caorches đều thuộc dòng dõi cao quý và còn là bà con họ hàng đủ giàu có và chúng còn muốn xin cưới màyn. Tại sao màyn lại từ chối ? A ! Đúng cô là một đứa mơ mộng, một đứa can đảm, còn những thằng anh họ của cô là những quá mập, quá gầy, hay quá dung tục !..

Quả thế, đó là một cô gái mơ mộng. Tự phó mặc cho mình từ thời còn nhỏ, cô đã đọc tất cả những cuốn sách kiếm hiệp, những cuốn tiểu thuyết nhạt nhẽo ngày xưa mang theo trong những chiếc tủ của ông bà của cô và cô đã nhìn đời như một câu chuyện thần tiên mà những cô gái rất đẹp khi nào cũng may mắn, còn những cô gái khác thì chờ đợi người yêu cho đến lúc chết mà người yêu vẫn không đến. Tại sao cô phải lấy một trong ba người anh họ ? Chỉ vì họ muốn lấy của hồi môn của cô hàng triệu đồng mà mẹ cô để lại cho cô phải không ? Càng để thành cô gái già và mơ mộng bao nhiêu thì càng...

Cô dịu dàng trả lời công tước:

- Ba ơi, ba sẽ ốm đấy ba ạ. Ba hãy quên câu chuyện nực cười ấy đi.

Nhưng làm sao ông có thể quên được ? Mỗi buổi sáng sự trêu chọc như mũi kim khêu vào vết

thương của ông. Ba ngày liên tiếp, ngày nào Angelique cũng nhận được một bó hoa tuyệt vời trong đó có giấu một lá thiệp của Arsène Lupin. Ông không thể đến câu lạc bộ mà không có một người bạn bắt chuyện với ông:

- Thật buồn cười, câu chuyện ngày hôm nay ấy mà.
- Sao ?
- Cái trò bá láp mới của người con rể của ngài đấy !Ồ ! Ngài không biết à ? Này, ngài đọc đi...
- Ông Arsène Lupin sẽ đệ trình lên Hội đồng nhà nước: xin phép thêm tên họ của ông và từ nay gọi là: Lupin de Sarjeau Vendôme.

Và ngày hôm sau người ta lại đọc được:

“Căn cứ vào một nghị định chưa thay đổi của Charles X, người vợ chưa cưới đang mang tước hiệu De Bour Condé là người thừa kế cuối cùng; người con trai trưởng của dòng họ Lupin de Sarjeau Vendôme sẽ có họ là hoàng tử Arsène de Bourbon - Condé

Rồi ngày tiếp theo lại có một tờ yết thị ghi rằng:

- Ngôi nhà lớn để áo khăn trưng bày quần áo mang theo của cô Sarjeau - Vendôme.

Coi như khởi đầu: L. S. V

Rồi lại một tờ minh họa công bố một cảnh bằng hình ảnh: ngài công tước cùng với người con rể và người con gái của ngài ngồi quanh một chiếc bàn, đang chơi bài Pi- kê...

Và thời gian cũng được thông báo âm ỉ lên: ngày tháng năm...

Rồi những chi tiết được đưa ra trên bản hợp đồng. Lupin tỏ ra vô tư đến kỳ lạ. Dường như anh nhắm mắt ký mà không biết con số biểu thị của hồi môn là bao nhiêu.

Toàn bộ cái ấy làm cho ông già quý tộc phát khùng lên. Sự căm tức của ông đối với Lupin làm cho ông suy giảm. Dù đi lại khó khăn, ông vẫn đến nhà viên tỉnh trưởng cảnh sát. Ông này khuyên ông phải dè chừng.

- Chúng ta biết thói quen của đại nhân vật, hẳn dùng một trong những mảnh khốe quen thuộc của hắn để chống lại ngài đấy. Xin ngài hãy bỏ quá lỗi của tôi, thưa ngài công tước, hẳn có tra hỏi ngài, ngài đừng để rơi vào bẫy.

- Mảnh khốe gì ? Bẫy nào ?- Ông lo lắng hỏi.

- Hẳn tìm cách làm cho ngài hốt hoảng và làm cho ngài phải thực hiện bởi sự hăm dọa, với một hành động nào đó, bằng sự bình tĩnh ngài có thể cứ từ chối.

- Nhưng ông Arsène Lupin không hi vọng là tôi sẽ gả con gái của tôi cho ông ấy !

- Không, nhưng ông ấy hi vọng là ngài sẽ phạm phải... nói như thế nào nhỉ ? Một lời nói hớ hênh, vụng về...

- Điều gì ?

- Điều mà ông ấy muốn ngài phạm phải.

- Vậy thì kết luận của ông ra sao, ông Tỉnh trưởng ?

- Chỉ có nghĩ nên trở về nhà của ngài, ngài công tước ạ, hay là tất cả tai tiếng ấy làm cho ngài khó chịu thì ngài nên về nông thôn, tỉnh dưỡng ở đấy để tránh bị xúc động.

Cuộc nói chuyện này chỉ làm tăng thêm sự lo sợ của ông già quý tộc. Lupin tỏ ra là một nhân vật kinh khủng; hẳn dùng những cách thức quái quái và tìm cách thuyết phục bọn tòng phạm ở nhiều nơi, cần phải dè chừng.

Ngay từ đó, cuộc sống trở nên không thể chịu được.

Ông trở nên ngày một cầu nhàu và trầm mặc. Ông đóng cửa không tiếp các bạn cũ, ngay cả ba người cháu đang muốn cầu hôn Angelique là những người anh họ của cô: Mussy, Emboisti và Caorches. Họ tức tối, giận dữ nhau giữa người này với người khác; bởi sự tranh đua giữa họ với nhau. Tuần nào họ cũng đến xen kẻ ở nhà ông,

Ông đã đuổi người đầu bếp và người đánh xe ngựa của ông mà không có một lý do nào. Nhưng ông không dám lấy ai thay thế họ, sợ lại đưa vào nhà ông những tay chân, bộ hạ của Arsene Lupin. Còn người đầy tớ phục vụ phòng riêng của ông Hyacinthe đã trải qua bốn mươi năm phục vụ ông, được ông hoàn toàn tin cẩn đã buộc phải chăm lo chuồng ngựa và phụ bếp.

- Ba ơi, ba xem- Angelique cố gắng để làm cho ông nghe lẽ phải. - Thực ra con không thấy điều gì làm cho ba phải lo sợ. Không ai trên đời có thể bắt ép con làm đám cưới vô lý này.

- Tất nhiên ! Không phải cái đó mà ta sợ...

- Vậy thì cái gì thừa ba ?

- Sao ta biết được, một vụ bắt cóc ! Một vụ cưỡng đoạt ! Không còn nghi ngờ gì nữa, chúng ta cũng đang bị gián điệp vây quanh.

Một buổi chiều, ông nhận được một tờ báo trong đó có mục gạch dưới bằng bút chì đỏ.

“Buổi tối giao ước được tiến hành ngày hôm nay tại tư thất Sarjeau - Vandôme. Nghi lễ hoàn toàn thân mật, ở đó vài người có đặc quyền mới được chấp nhận đến chúc mừng đôi tân hôn hạnh phúc. Về những người làm chứng của cô SarJoau - Vandôme sẽ là hoàng tử họ Rochèoucault -Limour và bá tước Chartres; Ông Arsène Lupin vinh dự giới thiệu các nhân vật quan trọng có vinh dự đảm bảo cuộc hôn nhân của họ là ông trưởng cảnh sát và ông giám đốc nhà tù của sở y tế.

Như thế là quá lắm. Mười phút sau, công tước cử người đầy tớ Hyacinthe của mình mang đi ba lá thư. Đến bốn giờ, ông tiếp ba người anh họ của Angelique trước sự có mặt của cô. Đó là Paul de Mussy, mập, trì độn và cực kỳ xanh xao; Jacqué de Emboise, mảnh khảnh, đỏ mặt và rụt rè; Anatole de Caorches, nhỏ con, gầy và ốm yếu. Cả ba đều là những chàng trai quá lứa, không duyên dáng và không nhanh nhẹn.

Cuộc họp xảy ra ngắn gọn, ông công tước đã chuẩn bị một kế hoạch về nông thôn phòng vệ mà ông tiết lộ phần đầu bằng những lời lẽ dứt khoát:

- Tối nay, Angelique và ta rời khỏi Paris. Chúng ta sẽ rút về vùng đất của chúng ta ở Bretagne. Ta tin cậy vào ba cháu, các cháu của ta để hợp tác trong sự ra đi này. Cháu, Emboise, cháu sẽ đi chiếc xe hòm đến tìm chúng ta. Cháu Mussy, cháu dẫn chiếc xe hơi của cháu đến và cháu vui lòng coi sóc hành lý cùng với tên đầy tớ phục vụ phòng của ta là Hyacinthe. Cháu Caorches, cháu sẽ ở ga Orléans và bên toa giường nằm của chuyến tàu đi Vannes lúc mười giờ bốn mươi. Nhất trí chứ ?

Phần cuối ngày trôi đi không có chuyện gì rắc rối xảy ra. Chỉ sau bữa cơm chiều, để tránh mọi khả năng lộ liễu, công tước đã báo cho Hyacinthe chất đầy đồ đạc vào một cái hòm và một cái va-li. Hyacinthe cũng như bà phục vụ phòng của Angelique đã từng có những chuyến đi xa như thế.

Đến chín giờ, theo lệnh của chủ, tất cả đầy tớ đã đi ngủ. Đến mười giờ kém mười phút, khi công tước đã chuẩn bị xong xuôi mọi thứ cho chuyến hành trình thì nghe có tiếng còi ô tô. Người gác cổng mở cửa sân chính. Từ cửa sổ trông xuống, công tước đã nhận ra chiếc ô tô nửa mui của Jacqué de Emboise.

- Hãy đến nói với cậu ấy là ta đang xuống - công tước ra lệnh cho Hyacinthe - và báo cho cô nhà biết.

Sau vài phút, vì Hyacinthe không trở lại, ông bước ra khỏi phòng của mình. Nhưng trên thềm nghỉ của cầu thang, ông bị hai tên đeo mặt nạ tấn công. Chúng nhét giẻ vào mồm ông và trói ông lại trước khi ông có thể kêu lên thành tiếng.

Rồi một trong hai tên đó nói nhỏ với ông:

- Lời cảnh cáo đầu tiên, ngài công tước ạ, - Nếu ngài cứ nhất định rời khỏi Paris và từ chối sự ưng thuận của ngài thì điều đó sẽ trở nên nghiêm trọng đấy, thưa ngài.

Và chính gã ra lệnh cho bạn của gã:

- Hãy canh giữ ông này. Tao trông coi cô ấy.

Cùng lúc này hai tên tòng phạm khác đã bắt cóc người đàn bà phục vụ phòng; còn Angelique cũng đã bị nhét giẻ vào mồm và ngất xỉu, nằm dài trên một chiếc đi văng của phòng khách.

Cô thức dậy hầu như ngay sau đấy dưới tác dụng của muối khi người ta cho cô ngủ. Mở mắt ra, cô nhìn thấy một người đàn ông đang cúi xuống phía trên cô, người đàn ông mặc quần áo dạ hội, khuôn mặt tươi cười, thiện cảm nói với cô:

- Thưa cô, tôi xin cô thứ lỗi cho. Tất cả sự việc này thật quá đột ngột và cách hành động này quá bất thường. Nhưng hoàn cảnh thường dẫn đến những hành động mà lương tâm chúng tôi không tán thành. Xin cô tha thứ cho.

Người ấy dịu dàng cầm lấy bàn tay cô và luồn một chiếc nhẫn rộng bằng vàng vào ngón tay của cô gái mà nói rằng:

- Đây, chúng ta đã là đôi vợ chồng chưa cưới của nhau. Nàng đừng bao giờ quên người tặng nàng chiếc nhẫn này... Anh ta van xin nàng đừng trốn chạy... Và xin nàng chờ những dấu hiệu của sự tận tụy của anh ta ở Paris - xin nàng hãy tin ở anh ta.

Anh nói những lời đó bằng một giọng hết sức nghiêm trang và kính cẩn với bao quyền uy và lòng tôn kính đến nỗi cô không đủ sức cưỡng lại.

Những cặp mắt của họ giao nhau. Anh thăm thì.

- Đôi mắt đẹp và trong sáng biết chừng nào ! Sẽ hạnh phúc biết mấy khi sống dưới ánh nhìn của đôi mắt này. Bây giờ nàng hãy nhắm mắt lại...

Nói rồi anh lặng lẽ rút lui. Những tông phạm của anh theo sau anh.

Chiếc xe hơi lại đi và toà nhà của phố Varenne lại im lìm cho đến khi Angelique hoàn toàn tỉnh lại và gọi các đầy tớ.

Họ đã tìm thấy công tước, Hyacinthe, người đàn bà phục vụ phòng, những người nội trợ và gác cổng; tất cả bị trói chặt. Vài đồ mỹ nghệ có giá trị lớn đã biến mất cùng ví tiền của ngài công tước và tất cả những đồ trang sức, ghim cài ca vát, các cúc áo bằng ngọc trai tinh tế, đồng hồ quả quít v.v...

Ngay lập tức, cảnh sát được báo tin. Từ sáng sớm, người ta biết rằng từ tối hôm trước, trong khi ra khỏi nhà bằng xe hơi, Emboise bị chính người lái xe của mình chém một nhát dao và bị đẩy xuống một đường phố vắng vẻ, sống dở chết dở. Còn về phần Mussy và Caorches, thì nhận được một thông điệp bằng điện thoại, nói là do công tước gửi đến và bảo cho họ biết là lệnh đã ban hành được huỷ bỏ.

Tuần lễ tiếp theo không còn phải bận tâm thêm gì nữa về việc điều tra; không trả lời những giấy triệu tập của quan dự thẩm, ngay cả không đọc những thông báo của Arsène Lupin trên báo trí về “Cuộc chạy trốn ở Varenne” về công tước; cô con gái của ông và người đầy tớ phục vụ phòng của ông, giả vờ đáp một chuyến tàu khách đi Vannes và xuống lâu đài cổ phong kiến nổi lên trên bán đảo Sarjeau vào một buổi tối. Ngay lập tức, một sự giúp đỡ của những người nông dân Bretagne, những bồi thần thực sự thời trung cổ, người ta tổ chức kháng cự. Ngày thứ tư Mussy đến; ngày thứ năm Caorches; ngày thứ bảy Emboise mà vết thương không đến nỗi trầm trọng như người ta lo cho anh.

Công tước còn chờ hai ngày nữa, trước khi thông báo cho những người thân cận của mình biết nửa phần cuối kế hoạch của mình, cái mà ông gọi là sự thoát ra của ông đã thành công mặc dù Lupin không muốn. Ông nói với người con gái trước mặt ba người anh họ của Angelique bằng một mệnh lệnh kiên quyết mà ông đọc cho Angelique viết mà ông muốn giải thích rõ.

“Tất cả những chuyện này gây cho ta một nỗi đau lớn nhất. Ta đã tiến hành chống lại tên đàn ông ấy mà chúng ta đã có thể cho là táo bạo; một cuộc đấu tranh làm cho ta kiệt sức. Ta muốn kết thúc nó bằng bất cứ giá nào. Để làm được việc này chỉ có một cách, Angelique ạ. Đó là con miễn cho ta toàn bộ trách nhiệm và nhận sự che chở của một trong ba người anh họ của con. Trước một tháng con phải là vợ của Mussy hay của Caorches hay của Emboise. Con được tự do lựa chọn. Con quyết định đi.

Angelique khóc suốt ba ngày liền, van xin cha. Nhưng ích gì ? Dù sao cô cũng cảm thấy không gì lay chuyển được cha và chung qui là cô phải phục tùng ý muốn của ông. Cô chấp nhận !

- Ba ời, người mà ba muốn con lấy, con không yêu một ai trong số họ. Vậy là vấn đề quan trọng với

con là phải chịu bất hạnh với người này không kém gì với người khác !

Với cuộc bàn bạc mới, ông công tước bắt ép cô phải tự mình lựa chọn. Cô không hề lùi bước. Đã cố hết sức mà không thành công, thôi thì may rủi, cô chỉ tay vào Emboise.

Ngay khi ấy, việc kết hôn được công bố ở nhà thờ. Từ đây, quanh lâu đài, việc giám thị được tăng cường trong chừng mực mà Lupin giữ im lặng và sự dừng lại bất thành linh của việc đưa tin trên báo chí do y ban hành đã không làm cho công tước Sarjeau Vendôme lo lắng.

Rõ ràng là kẻ thù đã chuẩn bị một đòn hòng tìm cách chống lại đám cưới bằng những thủ đoạn quen thuộc của nó. Thế nhưng chẳng xảy ra gì cả. Ngay hôm trước và ngày trước nữa, buổi sáng của ngày nghỉ lễ chẳng có gì xảy ra. Lễ cưới được cử hành ở tòa đốc lý, rồi lễ cầu phúc được tiến hành ở nhà thờ thế là xong.

Lúc bấy giờ, ông công tước mới thở ra nhẹ nhõm. Mặc dù nỗi buồn của con gái ông, mặc dù sự im lặng, lúng túng của con rể mà tình thế hình như hơi khó chịu đôi chút, ông vẫn xoa tay với một vẻ mãn nguyện như sau một chiến thắng vang dội nhất.

- Bảo người ta hạ cầu rút xuống ! - ông nói với Hyacinthe - để cho mọi người vào ! Chúng ta không còn gì phải sợ tên khốn nạn đấy nữa.

Sau bữa cơm trưa, ông bảo rót rượu mời những người nông dân và chạm cốc với họ. Họ hát, họ nhảy, mừng cho ông và cô con gái của ông.

Đến ba giờ, ông trở về các phòng ở tầng trệt. Bấy giờ là giấc trưa của ông. Ông vào phòng cuối cùng, phòng của những người canh gác. Nhưng ông chưa bước qua ngưỡng cửa thì bất thành linh ông dừng lại và kêu lên:

- Anh làm cái trò gì thế, Emboise ? Đùa đấy ư !

Emboise đứng đấy, mặc quần áo người đánh cá Bretagne, quần lửng, áo vét-tông bẩn thỉu, rách, vá và quá rộng, quá dài đối với anh.

Công tước dường như sững sốt. Ông xem xét rất lâu bằng đôi mắt ngờ ngác khuôn mặt ấy mà ông biết, và cùng lúc đó nó gợi lên trong trí ông những kỉ niệm mơ hồ của một thời đã qua rất xa. Rồi, bất thành linh, ông bước đến một khung cửa sổ mở ra một bãi đất và gọi:

- Angelique !

- Có chuyện gì thế ba ?- cô vừa bước đến vừa trả lời.

- Chồng con đâu ?

- Anh ấy ở kia, ba ạ - Angelique nói và chỉ Emboise đang hút thuốc lá và đọc sách cách đó một ít.

Ông công tước ngã chuệnh choạng và ngã ngồi xuống một chiếc ghế bành với một cái rùng mình ghê sợ.

- Ôi ! Ta điên mất rồi !

Nhưng người đàn ông mặc quần áo người đánh cá quì trước mặt ông và nói với ông:

- Cậu ơi, cậu nhìn cháu đây ! Cậu nhận ra cháu rồi phải không, chính cháu là cháu của cậu đây mà, người mà ngày trước hay chơi ở đây, người mà cậu hay thường gọi là Jacques...cậu nhớ lại đi... này, cậu xem cái sẹo đây này...

- Ờ... ờ... Công tước ấp úng - cậu nhận ra rồi. Chính cháu, Jacques... nhưng người kia...

Ông ép đầu giữa hai lòng bàn tay.

- Ấy, không, không phải như thế... cháu nói đi... Cậu chẳng hiểu gì cả... cậu không muốn biết...

Một nỗi im lặng trong khi người mới đến khép cửa sổ và cửa ra vào thông với phòng bên. Rồi anh ta đến gần ông già quý tộc, nhẹ nhàng sờ vào vai ông để đánh thức ông ra khỏi sự đờ đẫn của ông, vì anh muốn chấm dứt mọi sự giải thích không cần thiết, nên bắt đầu nói mà không mào đầu:

- Cậu ơi cậu có nhớ là cháu rời nước Pháp đã mười lăm năm, sau khi Angerique từ chối lời cầu hôn của cháu. Vậy mà đã bốn năm rồi, có nghĩa là năm thứ mười một của thời gian lưu vong tự nguyện và tự

lập của cháu ở cực nam Algérie. Trong một chuyến đi săn, do một quan lớn người Ả Rập tổ chức, cháu đã làm quen với một người tính tình vui vẻ, có duyên, một con người khéo léo với lòng dũng cảm không gì khuất phục nổi và với đầu óc vừa mĩa mai vừa sâu sắc, đã quyến rũ cháu đến cực điểm.

Bá tước Andrésy đã đến ở chỗ cháu sáu tuần lễ. Khi ông ấy đi rồi, chúng cháu vẫn thông tin trao đổi thư từ với nhau đều đặn. Và lại cháu thường đọc được tên ông ấy trên báo chí trong các mục chuyện vui hay thể thao. Chắc là ông ấy phải trở về và cháu chuẩn bị tiếp đón ông ấy. Cách đây ba tháng, trong một buổi tối khi cháu đang cỡi ngựa dạo chơi thì hai tên đầy tớ người Ả Rập cùng đi với cháu đã lao vào cháu, trói cháu lại, bịt mắt cháu và dẫn cháu đi bảy ngày bảy đêm trên những con đường mòn vắng vẻ, đến một cái vịnh, ở đó có năm người đàn ông đang chờ chúng. Ngay khi ấy cháu bị đẩy lên một con tàu nhỏ chạy bằng hơi nước nhanh chóng nhổ neo.

- Những tên đàn ông ấy là ai ? Chúng bắt cóc cháu vì mục đích gì ? Không một dấu hiệu nào có thể báo cho cháu biết. Chúng nhốt cháu trong một ca-bin chật hẹp có một cửa sổ ở hông tàu chắn bằng hai thanh sắt bắt chéo chữ thập. Cứ mỗi buổi sáng qua một cửa ghi-sê nhỏ mở ra giữa ca-bin của cháu, người ta đặt lên ghế nằm của cháu hai hoặc ba li-vơ-rơ bánh mì, một ga-men thức ăn và một lọ rượu vang. Rồi hôm sau người ta thu lại thức ăn thừa của ngày hôm trước mà cháu để lại đấy.

Thỉnh thoảng, về đêm, con tàu dừng lại và cháu nghe tiếng máy tàu đến một cảng nào đó rồi quay lại. Có lẽ đã chất đầy đồ dự trữ, rồi người ta lại đi, không vội vàng như một chuyến du hành đường biển của nhiều người chơi rong chưa cần cập bến. Đôi khi cháu đứng lên một chiếc ghế nhòm qua cửa sổ hông tàu. Cháu nhận thấy đường viền bờ biển nhưng lờ mờ đến nỗi cháu không thể xác định được gì.

Và điều đó kéo dài nhiều tuần. Một buổi sáng của ngày thứ chín khi nhận thấy cửa ghi-sê thông giữa hai ca-bin không đóng, cháu đẩy ra. Lúc này trong ca-bin trống rỗng. Bằng một sự cố gắng cháu đã lấy được một cái giữa móng tay trên một bàn trang điểm.

Hai tuần sau, bằng sự kiên nhẫn mài miết, cháu đã giũa được thanh sắt ở cửa trở con của ca-bin cháu và từ đó cháu có thể thoát ra được nếu cháu là người bơi giỏi, không thì cháu nhanh chóng bị mệt. Vậy cháu phải chọn một thời điểm khi con tàu không quá xa đất liền. Nhưng chính ngày hôm kia, khi cháu đang ở tại vị trí của cháu, cháu nhìn bờ biển và đến tối khi mặt trời lặn cháu sững sờ nhận ra đường nét của lâu đài SarJeu với những tháp nhọn và khối vòm lâu của nó. Vậy đây có phải là lúc kết thúc chuyến đi xa huyền bí của cháu không ?

Suốt đêm chúng cháu dặt ra khơi. Và cả ngày hôm qua cũng vậy. Cuối cùng sáng nay, chúng cháu đến sát gần một khoảng cách mà cháu cho là thuận lợi, càng hơn thế, chúng cháu bơi giữa những tảng đá, sau những tảng đá đó cháu có thể bơi rất an toàn. Nhưng chính là phút mà cháu sẽ trốn được, một lần nữa cháu lại nhận thấy cánh cửa ghi-sê ăn thông hai ca-bin mở ra đập vào vách ngăn. Do sự tò mò cháu lại hé mở ra. Ở tầm với của cháu có một cái tủ nhỏ mà cháu có thể mở được và ở đó, cháu giơ bàn tay của cháu sờ soạng, tình cờ cháu cầm được một xấp giấy tờ.

Đây là những lá thư, những lá thư chứa đựng những chỉ dẫn gửi cho bọn cướp mà cháu là tù binh của chúng. Một giờ sau khi cháu bước qua cửa trở và chuôi xuống biển, cháu mới biết tất cả: những lý do của việc bắt cóc cháu, những phương pháp được áp dụng, mục đích theo đuổi và mưu đồ ghê tởm được sắp xếp từ ba tháng nay chống lại công tước SarJeu — Vadôme và con gái của ông. Chẳng may đã quá muộn. Để từ con tàu không nhìn thấy được, cháu buộc phải thu mình trong hõm của một mồm đá ngầm; cháu chỉ lên được bờ lúc giữa trưa. Phải mất thời gian ba giờ đồng hồ cháu mới đến được ngôi lều của người đánh cá, xin đổi quần áo của cháu lấy quần áo của ông và đến được tận đây. Vừa đến lúc, cháu biết được đám cưới mới cử hành ngày sáng nay.

Ông già quý tộc không nói lời nào, đôi mắt của ông dán chặt vào đôi mắt của người lạ, ông lắng nghe với một sự kinh hãi mỗi lúc một tăng.

Đôi khi, kí ức về những lời cảnh báo mà người tỉnh trưởng cảnh sát lại trở lại trong trí ông:

- “Người ta hỏi ngài, thưa ngài công tước... người ta tra hỏi ngài...”

Ông trầm giọng lại nói:

- Nói đi... nói hết đi... toàn bộ cái ấy đè nặng lên ta... ta chưa hiểu và ta sợ.

Người lạ lại nói:

- Than ôi ! Câu chuyện dễ dàng lặp lại và thu tóm bằng vài câu sau đây: khi cuộc viếng thăm của ông ấy đến nhà cháu và trong những câu chuyện tâm tình cháu đã có sai lầm là đã kể cho ông ấy, ngài bá tước Andrésy, khi nhận được nhiều vấn đề như: trước tiên cháu là cháu của cậu nhưng cậu biết cháu tương đối ít, bởi vì cháu đã rời Sarjeau lúc còn nhỏ và từ đó những mối quan hệ của cậu cháu ta được giới hạn trong vài tuần lễ khi cháu ở đây; cách đây mười lăm năm và suốt thời gian đó, cháu đã cầu hôn người em họ của cháu là Angelique; sau đó đã đứt đoạn với quá khứ xa vắng của cháu, cháu không còn nhận được một sự liên lạc, thư từ nào nữa. Cháu đã kể cho ông ta nghe những điều như vậy. Cuối cùng là giữa ông ấy tức là Andrésy và cháu có một sự giống nhau nhất định về thể hình mà người ta có thể làm nổi bật để gây ấn tượng của sự giống nhau đó. Kế hoạch của ông ta được dựng nên trên ba điểm ấy.

Ông ấy thuê hai tên đầy tớ người Ả Rập của cháu theo dõi cháu để báo cho ông ấy biết khi nào cháu rời khỏi Algéri. Rồi ông ấy trở lại Paris với cái tên của cháu với dáng vẻ bề ngoài y hệt như cháu, làm như thể cậu đã biết ông ấy, sống dưới cái tên của cháu trong nhà cậu; được cậu đón tiếp cứ mười lăm ngày một lần như tình cậu cháu mà không ai biết và như vậy đã trở thành một trong nhiều cái nhân và dưới những cái nhân ấy, ông đã giấu được cá tính, nhân cách thật của mình. Cách đây ba tháng, “đã đến lúc thuận lợi”, như ông đã nói trong các bức thư của ông, ông bắt đầu cuộc tấn công bằng một loạt những truyền thông trên báo chí và cũng lúc đó có thể là sợ một tờ báo ở Algérie tiết lộ vai trò mà người ta đóng dưới cái tên của cháu Paris, ông cho những tên đầy tớ của cháu đánh cháu và cho những tên tông phạm của mình bắt cóc cháu. Cháu phải nói nhiều với cậu về những sự việc ấy có liên quan đến cậu phải không cậu ?

Công tước Sarjeau Vendôme bồn chồn, run rẩy mạnh. Sự thật kinh khủng hoàn toàn hiện ra trước mặt ông và làm nổi rõ khuôn mặt của kẻ thù làm cho ông phải nhắm mắt lại. Ông nắm hai bàn tay của người đang nói chuyện với ông và nói chua chát bằng một giọng tuyệt vọng:

- Đây là Lupin phải không ?

- Vâng, thưa cậu, hắn là kẻ đã ăn cắp tên của cháu: Jacques de Emboise và đã cướp con gái của cậu. Angelique là vợ hợp pháp của Arsène Lupin và như vậy đúng theo lệnh của cậu. Ở đây một bức thư của hắn thực tế có giá trị. Hắn đã làm đảo lộn cuộc sống của cậu, làm rối loạn đầu óc của cậu, ám ảnh những ý nghĩ của những đêm thức và những giấc mơ đêm khuya của cậu; hắn đã cướp đi dinh thự của cậu cho đến khi vì sợ hãi, cậu đã phải lánh nạn ở đây và khi nghĩ rằng đã thoát được những thủ đoạn và những đe dọa của hắn, cậu đã nói với con gái của cậu là hãy chỉ định một trong ba người anh họ của mình là Mussy hoặc Emboise hoặc Caorches làm chồng.

- Nhưng tại sao con gái ta lại chọn hắn mà không chọn hai đứa kia ?

- Chính cậu đẩy cậu ạ, cậu đã chọn được hắn.

- Hú hoạ thôi... bởi vì nó giàu có hơn...

- Không, không phải hú hoạ, mà là do lời khuyên xảo trá, kiên trì và rất khéo của tên đầy tớ Hyacinthe của cậu.

Công tước giật nảy mình.

- Hả ! Sao ! Hyacinthe là tông phạm à ?

- Của Arsène Lupin, không, của người mà Hyacinthe tin là Emboise đã hứa cho anh ta một trăm nghìn pho- răng sau đám cưới tám ngày.

- Ôi ! Tên cướp !... Hắn đã trù tính tất cả, đã dự kiến tất cả.

- Dự kiến tất cả, cậu ạ, cho đến khi giả vờ một cuộc mưu hại chống lại chính mình để chuyển hướng nghi ngờ cho đến khi giả vờ tạo nên một vết thương do tên phục vụ của cậu gây ra.

- Nhưng vì mục đích gì ? Tại sao có tất cả những điều ô nhục ấy ?

- Thưa cậu, Angelique có mười một triệu. Tuần tới người công chứng viên của cậu ở Paris phải giao lại các chứng thư cho Emboise giả, hăn đổi ngay thành tiền rồi nhanh chóng biến ngay. Nhưng từ sáng nay cậu đã phải trao cho hăn năm trăm nghìn phơ-răng bắt buộc coi như quà biếu cá nhân cho người mang chứng thư mà tối nay lúc chín giờ hăn phải chuyển cho một số lớn tông phạm gần cây sồi lớn bên ngoài lâu đài; tên này sẽ thương lượng với chúng vào sáng mai ở Paris.

Công tước SarJeu - Vendôme đứng dậy, ông bực tức bước mạnh lên gót xuống nền. Ông nói:

- Tối nay, chín giờ, chúng ta sẽ thấy... chúng ta sẽ thấy... Từ bây giờ đến đấy... ta sẽ báo cho sở sen đầm.

- Arsène Lupin rất xem thường lính sen đầm.

- Ta sẽ gửi điện cho Paris...

- Vâng, nhưng năm trăm nghìn phơ-răng... rồi, nhất là tai tiếng cậu ạ... cậu nghĩ về điều này: con gái Angelique -Vendôme của cậu lấy tên lừa đảo, tên cướp ấy... không, không; không một giá nào...

- Vậy thì làm sao ?

- Thế nào ạ ?

Đến lượt mình người cháu đứng lên và bước đến giá treo mọi thứ vũ khí. Anh lấy một khẩu súng đặt lên bàn gần ông già quý tộc.

- Cậu ơi, chỗ kia, nơi cùng kiệt của hoang mạc, khi chúng ta ở trước một con ác thú, chúng ta không báo cho sen đầm biết, chúng ta dùng các bin của chúng ta để bắn nó, nếu không thì con ác thú tiêu diệt chúng ta dưới vuốt của nó.

- Cháu nói cái gì ?

- Cháu nói là cháu có thói quen khi ấy cháu không cần đến lính sen đầm. Đó là một cách thể hiện sự công bằng hơi sơ lược, nhưng đó là cách đúng, cậu cứ tin cháu đi, và hôm nay trong trường hợp làm cho chúng ta chú ý thì chỉ có mỗi một cách đó. Con vật chết, cậu và cháu sẽ chôn nó ở góc nào đấy... Không ai thấy, không ai biết.

- Thế, Angélique ..

- Chúng ta sẽ báo cho cô ấy sau.

- Rồi nó sẽ ra sao ?

- Cô ấy vẫn..., điều mà cô ấy là vợ hợp pháp, vợ của cháu, người vợ của chính Emboise đích thực. Ngày mai, cháu bỏ cô ấy lại, cháu quay trở lại Algérie. Trong hai tháng, việc ly hôn được công bố.

Công tước lắng nghe, tái mặt, đôi mắt chăm chú, quai hàm co rúm; ông thì thầm:

- Cháu có chắc rằng những tông phạm của con tàu sẽ không báo về sự thoát ra của cháu không ?

- Không trước ngày mai.

- Ta làm thế nào ?

- Chín giờ tối nay, thế nào Arsène Lupin cũng theo con đường đi tuần dẫn đến thành lũy cổ và vòng quanh những phế tích của nhà thờ để đến Cây sồi Lớn. Cháu sẽ có mặt trong phế tích.

- Cậu cũng vậy, sẽ có mặt ở đấy - công tước SarJeu- Vendôme nói và nhắc một khẩu súng sẵn lên.

Lúc này đã năm giờ chiều, công tước đang nói chuyện lâu với người cháu, cùng ông kiểm tra súng, nạp lại đạn. Khi bắt đầu tối, ông dẫn anh qua hành lang tối om, đến tận phòng của ông; giấu anh trong một góc chật hẹp.

Buổi xế chiều trôi qua không có một điều gì. Đã đến bữa cơm tối. Công tước cố bình tĩnh, thỉnh thoảng ông lại nhìn trộm người con rể của mình và ngạc nhiên về sự giống nhau mà ông so sánh giữa người con rể thật và giả, cũng chính nước da như thế, hình dáng, khuôn mặt, kiểu cắt tóc cũng như thế. Nhưng đôi mắt thì khác nhau; của người kia linh hoạt, sáng hơn; rất cuộc, ông bá tước tìm ra những chi tiết nhỏ mà cho đến nay không ai nhận thấy, những chi tiết chứng tỏ được sự bịp bợm của nhân vật.

Sau bữa cơm tối, người ta chia tay nhau. Chiếc đồng hồ treo điểm tám giờ. Công tước đi về phòng của mình và để lại đó người cháu của ông. Mười phút sau, lợi dụng ban đêm, họ luồn vào giữa những đồng đồ sắt, súng cầm tay.

Nhưng Angelique cùng chồng đến căn hộ của cô chiếm giữ ở tầng trệt của một cái tháp xây vào bên sườn trái của lâu đài. Đến thềm cửa lâu đài, chồng cô nói với cô:

- Tôi sẽ đi dạo một lát, Angelique ạ, khi tôi quay lại, cô có đồng ý tiếp tôi không ?
- Hẳn là có - cô nói.

Anh rời khỏi cô và leo lên lầu một, khóa cửa, nhẹ nhàng mở một cánh cửa sổ mở ra đồng quê rồi cúi nhìn xuống dưới. Ở chân ngọn tháp cách bốn mươi mét ở phía dưới anh, anh để ý đến một hình bóng. Anh huyết sáo. Một tiếng huýt nhỏ đáp lại anh.

Thế là anh rút ở ngăn tủ ra một chiếc cặp da nhét đầy chứng phiếu, bọc trong một mảnh vải đen và buộc chằng dây lại. Rồi anh ngồi trước bàn của mình và viết:

“Hãy vui lòng nhận sự uỷ nhiệm của tôi, vì tôi thấy nguy hiểm khi ra khỏi lâu đài với gói to đựng chứng phiếu. Tất cả ở trong này. Anh hãy dùng xe máy của anh đến Paris để đáp chuyến tàu sáng đi Bruxelles. Ở đấy, anh sẽ giao lại giá trị cho L... để anh ta sẽ chuyển dịch ngay.

L.

Tái bút. - Khi đến Cây sồi Lớn hãy nói với các chiến hữu là tôi sẽ gặp họ. Tôi có chỉ thị sau cho họ. Kể ra tất cả đều trôi chảy. Không ai ở đây nghi ngờ”.

Anh buộc lá thư lên trên gói rồi từ cửa sổ anh thả tất cả xuống bằng một sợi dây.

- Tốt, thế là xong - anh tự nhủ - ta rất bình tĩnh.

Anh kiên nhẫn trong vài phút nữa, dạo qua căn phòng, mỉm cười với hai bức chân dung của các ông già quý tộc treo trên tường:

- Horace de Sarjeau-Vendôme, thống chế nước Pháp ...Le Grand Condé... Tôi có lời chào các ngài, các cụ tổ tiên của tôi. Lupin de Sarjeau-Vendôme sẽ xứng danh với các ngài.

Cuối cùng, thời khắc đã đến, anh cầm mũ rồi đi xuống.

Nhưng ở tầng trệt, Angelique từ căn hộ của mình hiện ra và kêu lên, nhớn nhác:

- Này... tôi đề nghị anh... tốt nhất là...

Và ngay khi ấy, không nói gì hơn, cô trở về phòng của cô, để lại cho chồng một cái nhìn kinh hãi và điên loạn.

- “Cô ấy ốm” - anh nghĩ - Đám cưới, đối với cô, không thành công.

Anh châm một điếu thuốc lá và kết luận, không cho sự việc xảy ra là có tầm quan trọng đáng làm cho anh ngạc nhiên: “Tội nghiệp cho Angelique ! Tất cả sẽ kết thúc bằng một sự ly hôn...”

Bên ngoài, lờ mờ tối, bầu trời đầy mây.

Những tên đầy tớ đóng các cửa của lâu đài. Không có ánh sáng lọt ra ngoài cửa sổ. Công tước có thói quen ngủ sau bữa ăn.

Khi đi qua trước chỗ ở của người gác và bước lên cầu rút, anh nói:

- Cứ để cửa mở, tôi đi một vòng rồi trở lại. Con đường đi tuần ở bên phải, dọc theo những thành lũy cũ ngày xưa. Vòng quanh lâu đài thành một khoảng vây quanh thứ hai rất rộng đến tận một cửa ngầm mà ngày nay hầu như đã hư hỏng.

Con đường ấy vòng qua một ngọn đồi và dẫn tiếp đến sườn của một thung lũng nhỏ, hiểm trở, bên trái viền bằng những bụi cây rậm.

- Nơi đây thật tuyệt vời cho một cuộc mai phục – anh nói - Đúng là một chỗ vắng vẻ thật nguy hiểm.

Anh dừng lại, ngỡ là mình nghe có tiếng động. Nhưng không; đó là tiếng xào xạc của lá cây. Một hòn đá lăn xuống sườn dốc, nảy lên ở những chỗ gồ ghề của đất đá, Nhưng thật kỳ cục, không có gì làm cho anh lo lắng, anh lại bắt đầu bước. Gió mạnh từ biển thổi vào chỗ anh qua phía trên những bình nguyên của bán

đảo, anh vui vẻ hít đầy phổi.

“Cuộc sống tốt biết mấy ! Anh tự nhủ - còn rất trẻ, quý tộc già đời, triệu triệu phú, liệu người ta có thể mơ màng gì hơn, hỡi Lupin de Sarjeau – Vendôme ?”

Ở một khoảng cách gần, anh thấy hình bóng đen của nhà thờ trong bóng tối mà những sự đồ nát cao hơn mặt đường vài ba mét. Những giọt nước mưa bắt đầu rơi xuống, anh nghe một chiếc đồng hồ treo điểm chín tiếng. Anh bước vội. Có một dốc xuống, lại một dốc lên. Và, bất thành lình anh dừng lại.

Một bàn tay nắm lấy bàn tay anh.

Anh lùi lại, định văng ra.

Nhưng có ai đó từ một lùm cây hiện ra khi anh lướt qua, và một giọng nói cất lên với anh:

- Anh im lặng... Đừng nói gì cả...

Anh nhận ra vợ anh Angelique.

- Chuyện gì thế ?- Anh hỏi

Vợ anh thì thầm rất nhỏ đến mức các từ như không thành tiếng:

- Người ta rình anh... chúng ở kia, trong chỗ đồ nát, có cả súng...

- Ai ?

- Im lặng... Hãy nghe...

Họ đứng im trong một lát, rồi cô nói:

- Chúng không động dậy... có thể chúng không nghe tiếng em... Chúng ta quay lại thôi...

- Nhưng...

- Đi theo em !

Giọng nói rất khẩn thiết đến mức anh nghe theo, mà không hỏi gì cả. Nhưng bỗng nhiên cô hốt hoảng.

- Chạy thôi... Chúng đến đây... Em tin như vậy...

Thực tế, có tiếng chân bước.

Thế là, vội vàng, cô vẫn cầm tay anh, với một sức mạnh không gì cản nổi, cô kéo anh đi theo một đường tắt mà cô không do dự đi theo những khúc quanh co mặc dù trời tối và gai góc. Thế rồi, rất nhanh họ đến được cầu rút.

Cô luồn cánh tay của mình dưới cánh tay anh. Người gác chào họ. Họ đi qua khoảng sân rộng, bước vào lâu đài. Cô dắt anh đến tận ngôi tháp ở góc cả hai người ở đó.

- Anh vào đi - cô nói.

- Chỗ em à ?

- Vâng.

Hai người đàn bà phục vụ phòng chờ họ. Với lệnh của cô chủ, họ rút về phòng của họ ở lâu ba.

Hầu như ngay lúc ấy có người gõ cửa tiền sảnh án ngữ căn hộ và có tiếng gọi:

- Angelique !

- Ba phải không ba ? Cô nói và kìm chế cảm xúc của mình.

- Ủ, chồng con ở đây à ?

- Chúng con vừa về.

- Nói với chồng con là ba cần nói chuyện với nó. Bảo chồng con là gặp ba ở chỗ... khẩn đấy.

- Vâng ba ạ, con sẽ bảo anh ấy đến.

Cô lắng tai nghe mấy giây rồi trở về phòng khách nơi chồng cô đang ngồi đấy và cô khẳng định:

- Em hoàn toàn có thể tin rằng ba em không thể đi xa.

Anh làm một cử chỉ rồi bước ra.

- Trong trường hợp này ba muốn nói với anh...

- Ba em không ngồi một mình - cô nói gay gắt và ngáng đường anh.

- Thế ai ngồi cùng ba ?

- Người cháu của ba em, Jacques de Emboise.

Một lát im lặng. Anh ngạc nhiên nhìn cô ra sao. Nhưng nhanh chóng xem xét vấn đề này, anh cười khẩy:

- Ô ! Ông Emboise tuyệt vời ấy ở đó à ? Thế là tất cả những điều bí mật đã khám phá được rồi hay sao ? Trừ phi...

- Ba em biết tất cả - cô nói... Chiều nay em đã nghe được một cuộc nói chuyện giữa hai người. Người cháu của ba em đã đọc những lá thư... Trước tiên, em do dự không báo cho anh... Thế rồi em nghĩ là nhiệm vụ của em,,.

Anh lại quan sát cô, nhưng ngay khi nắm được điều lạ thường của tình thế, anh cười rộ lên:

- Thế nào ? Các bạn trên tàu của anh không đốt những lá thư của anh đấy chứ ? Và họ đã để xây mất tên tù binh của họ à ? Những tên ngu xuẩn ! Ôi ! Khi người ta không tự mình làm được tất cả !... Không hề chi, thật buồn cười. Emboise chống lại Emboise... Này ! Nhưng bây giờ nếu người ta không còn nhận ra anh nữa thì sao ? Nếu chính Emboise làm lẫn lộn anh với bản thân anh ta thì sao ?

Anh quay sang phía một chiếc bàn trang điểm lấy một chiếc khăn mặt thấm ướt rồi xát xà phòng rồi nhanh như trở bàn tay, anh lau mặt, tự tẩy sạch phấn son và làm thay đổi sự sinh động của tóc.

- Xong rồi - anh nói và hiện ra trước Angelique như cô trông thấy anh trong buổi tối của vụ cướp ở Paris - xong rồi. Anh đã thoả mái để bàn luận với bố vợ của anh.

- Anh đi đâu ? Cô nói và lao đến trước cửa

- Không sao ! Gặp các ngài ấy.

- Anh không đi đâu cả !

- Tại sao ?

- Nhưng nếu họ giết anh ?

- Giết anh ?

-Đấy là điều họ muốn, giết anh..., giấu xác của anh nơi nào đó... Ai mà biết được ?

- Được thôi - anh nói — về phương diện của họ, họ có lý. Nhưng nếu anh không đến trước họ, thì chính họ sẽ đến. Không phải cái cửa này ngăn được họ dừng lại... Nếu không phải là em, anh nghĩ thế. Vì vậy tốt nhất là kết thúc.

- Anh đi theo em - Angelique ra lệnh.

Cồ gờ chiếc đèn lên chiếu sáng cho cả hai, bước vào phòng mình, đẩy chiếc tủ gương chuyển dịch trên những bánh xe được giấu kín, rẽ một tấm thảm cũ phủ tường và nói:

- Đây là một cái cửa lâu ngày không dùng đến. Ba em nghĩ là đã mất chìa khoá. Nó đây. Anh mở ra đi. Một cầu thang được xây áp vào tường, nó dẫn anh xuống dưới tận cùng của tháp. Anh chỉ rút những then cài của chiếc cửa thứ hai, anh sẽ được tự do.

Anh kinh ngạc và bỗng nhiên anh hiểu được toàn bộ cách cư xử của Angelique. Trước vẻ mặt đượm buồn đó, vô duyên đó, nhưng với một sự dịu dàng như thế, anh cũng lại một lát, bối rối và hầu như ngượng ngùng. Anh không cười nữa. Một tình cảm kính trọng pha lẫn sự ăn năn và lòng nhân từ thấm đượm trong anh.

- Tại sao em cứu tôi ? - anh thì thầm.

- Vì anh là chồng của em.

Anh phản đối:

- Không đâu... không đâu... Đó là một giấy đăng ký mà tôi đã ăn cắp. Luật pháp không công nhận sự kết hôn này.

- Cha em không muốn tai tiếng - cô nói.

- Chính xác - anh hoạt bát nói - chính xác, tôi đã dự kiến toàn bộ điều đó nên tôi đã dẫn người anh họ Emboise của em đến gần. Tôi phải biến đi, chính anh ấy mới là chồng của em. Chính anh ấy mà em đã

thành hôn trước mọi người.

- Chính anh đấy, thành hôn với anh trước nhà thờ.

- Nhà thờ ! Nhà thờ ! Có sự xấp xếp của nhà thờ... Người ta sẽ cho huỷ cuộc hôn nhân của em.

- Bằng lý do gì là chính đáng ?

Anh im lặng, suy nghĩ về tất cả những điều vô nghĩa ấy đối với anh là rất nực cười nhưng lại rất nghiêm trang đối với cô, rồi anh nhắc lại nhiều lần:

- Thật kinh khủng... thật kinh khủng... Đáng ra ta phải dự kiến...

Và bất thành lình một ý nghĩa thoáng đến với anh, anh vỗ tay thốt lên:

- Thế chứ ! Ta đã tìm ra. Ta có quen với một nhân vật chủ yếu của Vatican. Đức giáo hoàng làm theo điều ta muốn... ta sẽ được chú ý và ta tin là cha Saint Perè cảm thông với những lời van xin của ta...

Kế hoạch của anh hết sức khôi hài, niềm vui của anh hết sức ngây thơ đến nỗi Angelique không thể không mỉm cười và cô nói với anh:

- Em là vợ của anh trước Chúa.

Cô nhìn anh bằng ánh mắt không có vẻ khinh miệt mà cũng không có vẻ gì là thù địch, và cô cũng không tức giận; anh cũng nhận thấy rằng cô không coi anh là một tên cướp, một tên gian ác, mà chỉ nghĩ đến một người đàn ông đã là chồng của cô mà linh mục đã ủng hộ anh cho đến giờ phút lâm chung.

Anh bước một bước đến phía cô và quan sát cô kỹ hơn. Thoạt đầu cô không cụp mắt xuống, nhưng mặt cô đỏ lên, và không bao giờ anh có thể thấy một nét mặt cảm động hơn mang dấu ấn của một phẩm cách như thế. Anh nói với cô như tối đầu tiên ở Paris:

- Ôi ! Cặp mắt của cô... Cặp mắt của cô dịu dàng và đượm buồn... và đẹp đến tột !

Cô cúi đầu và ấp úng:

- Anh đi đi !... Anh đi đi...!

Trước sự bối rối của mình, anh có trực cảm đột ngột, những tình cảm khó hiểu làm cho cô xúc động và làm cho cô không hiểu được chính mình nữa. Trong tâm hồn này của cô gái giá mà anh biết được sự tưởng tượng thơ mộng, những giấc mơ chưa đủ, những sách báo lỗi thời của nó và do những tình tiết khác thường của những cuộc gặp gỡ giữa họ, người anh hùng ở Byron, tên cướp lãng mạn và hào hiệp không đột nhiên biểu thị trong giây phút đặc biệt này hay sao ? Một buổi tối, mặc dù có những trở ngại, con người phiêu lưu nổi tiếng đã được nâng cao phẩm giá bởi truyền thuyết, đã được phóng đại bởi sự táo tợn của mình, một buổi tối, người ấy đã vào nhà cô và luồn chiếc nhẫn cưới vào tay của cô. Lễ đính hôn thần bí và mê say như người ta thấy ở thời của Corsaire và của Hermani được bắt đầu.

Xúc động, mũi lòng, anh đang ở thời điểm phải rút khỏi sự hứng khởi, nhiệt tình, được tán dương, ca tụng và phải kêu lên:

- Chúng ta đi thôi !... Chúng ta phải trốn !... Em đã là vợ của tôi... bạn đời của tôi... Em hãy cùng chia sẻ những nguy nan của tôi, những niềm vui và những nỗi lo của tôi... đây là một cuộc sống lạ thường, mạnh mẽ, tuyệt vời và tráng lệ.

Nhưng đôi mắt của Angelique ngược lên phía anh, và và chúng hết sức trong sáng và hết sức tự hào đến nỗi, đến lượt anh cũng đỏ mặt lên.

Ở đây không phải là một người vợ mà người ta có thể nói về cô như vậy. Anh thì thầm:

- Tôi xin em thứ lỗi... Tôi đã phạm phải nhiều hành động không tốt nhưng không có một hành động nào mà kỷ niệm sẽ đắng cay hơn. Tôi là một tên khốn nạn...tôi đã đánh mất cuộc sống của em.

- Không — cô dịu dàng nói - trái lại, anh đã chỉ cho em con đường chân thực của em.

Anh sắp sửa hỏi cô. Nhưng cô đã mở cửa và chỉ đường cho anh. Không một lời nào còn có thể được nói lên giữa họ. Không nói một lời, anh bước ra và cúi mình rất thấp trước cô.

Một tháng sau, Angelique De Sarjeau-Vendôme, công chúa De Bourbon - Condé, vợ hợp pháp của Arsène Lupin đi tu và dưới cái tên là Xơ Marie - Auguste, lánh xa cõi tục ở tu viện những tu nữ dòng

Đômi-nich-ca.

Cùng ngày của nghi lễ này, Mẹ bề trên của tu viện nhận được một phong bì dày gấn xi và một bức thư...

Bức thư chứa đựng những chữ sau đây: “Vĩ những người nghèo của Xơ Mario - Auguste.”

Trong phong bì có năm trăm tờ một trăm nghìn phơ- rãng.

NĂM NGƯỜI ĐẸP MẮT XANH

Nam tước Raoul de Limégy tản bộ trên các đại lộ của thủ đô Paris. Khi đi qua trước trường luyện võ, anh có cảm giác như có một gã đàn ông đang bước gần anh và đang theo dõi một người đàn bà; cảm giác ấy làm cho anh muốn kiểm tra ngay có đúng như vậy không.

Đối với Raoul, dường như chẳng có gì buồn cười, vui thú hơn khi chứng kiến cảnh một người đàn ông lẻo đẻo theo sau một người đàn bà. Vậy là anh bám sát gã đàn ông ấy, và cứ thế, cả ba người, người nọ sau người kia với một khoảng cách thích hợp.

Nam tước De Limégy vận dụng toàn bộ kinh nghiệm của mình để đoán thử người đàn ông ấy là ai mà đã kín đáo đóng vai một kẻ hào hoa đến mức người đàn bà không hề nghi ngờ gì cả. Limégy đã thận trọng trà trộn vào dòng người đi rong. Anh bước gấp để nhìn cho rõ cả hai nhân vật.

Nhìn sau lưng, gã đàn ông khác hẳn mọi người ở một đường ngói thẳng tắp trên đầu, rẽ đôi mái tóc đen chải sếp và ở cách ăn mặc chững chạc làm nổi bật đôi vai rộng và một thân hình cao lớn. Nhìn đằng trước, gã phô ra nét mặt nghiêm trang với chòm râu cằm chải chuốt và nước da tươi tắn, hồng hào. Gã đàn ông đã dễ chừng ba mươi tuổi, bước đi dứt khoát với điệu bộ trịnh trọng nhưng đáng vẻ thì dung tục, ngón tay gã đeo đầy nhẫn. Đầu điều thuốc lá gã đang hút loé lên ánh lửa vàng.

Raoul bước gấp. Người đàn bà khoẻ mạnh, tự tin, đáng vẻ quý phái, bước những bước khoẻ khoắn trên hè phố. Trông cô giống như một người đàn bà nước Anh với cặp giò thon thả và đôi mắt cá chân nhỏ nhắn đã làm dịu bớt những nét tương phản giữa dáng dấp và cử chỉ của nàng. Gương mặt của nàng rất đẹp, càng rạng rỡ hơn nhờ cặp mắt xanh lam tuyệt diệu và mớ tóc hoe rất dày màu đồng sáng. Khách đi đường phải chậm bước, ngoảnh nhìn lại, còn người đàn bà thì dường như thờ ơ trước sự ngưỡng mộ tự nhiên của đám đông.

Raoul thầm nghĩ: “Chà, quý phái làm sao ! Nàng không đáng để cho con người đầu chải sếp kia theo đuôi. Gã ta là thế nào nhỉ ? Đúng là một kẻ làm dáng vô duyên đi săn tìm may rủi. Ừ, có thể như vậy. Gã đàn ông hoàn toàn có cái đầu của một kẻ đào hoa, tự tin mình được đàn bà ngưỡng mộ.”

Người đàn bà băng qua quảng trường nhà hát, không quản ngại xe cộ chen chúc cản đường. Một chiếc xe độc mã chờ hàng chắn lối đi, nàng ung dung nắm lấy dây cương của con ngựa làm cho chiếc xe chao đảo, dừng lại. Người đánh xe nổi khùng nhảy xuống, chửi rửa tục tằn. Nàng tông cho hắn một nắm đấm vào giữa mũi làm máu trào ra. Ngay khi ấy, một viên cảnh sát có mặt đòi nàng giải thích sự việc, nàng quay ngoắt và bình thản bước đi.

Trên đường phố Auber có hai thằng bé đấm đá nhau, nàng nắm lấy cổ áo của chúng, hất văng ra xa nhau đến mười bước rồi ném cho chúng hai đồng tiền vàng.

Đến đại lộ Haussmann, nàng bước vào một cửa hàng bánh ngọt. Từ xa, Raoul nhìn thấy nàng ngồi sau một chiếc bàn. Gã đàn ông đi theo không cùng vào, nhưng đã đến ngồi ở một chỗ khuất để quan sát và không để nàng nhận thấy.

Người đàn bà trẻ gọi nước trà và bốn lát bánh nướng rồi đưa lên miệng ăn, hai hàm răng tuyệt đẹp.

Những người ngồi gần ngấm nhìn nàng. Nàng vẫn điềm nhiên và gọi thêm bốn lát bánh nữa.

Nhưng một người đàn bà khác ngồi ở chiếc bàn xa hơn cũng thu hút được sự tò mò của thực khách. Nàng cũng có mái tóc hoe vàng như cô gái người Anh, với những dải băng lụa sóng, ăn mặc không sang trọng bằng, nhưng hợp kiểu cách của người con gái Paris. Có ba đứa trẻ ăn mặc rách rưới vây quanh nàng. Nàng đã phân phát cho chúng những chiếc bánh ngọt và cho chúng mỗi đứa một cốc xi-rô lựu. Nàng đã gặp chúng hồi nãy ở cửa ra vào, cho chúng ăn uống để có được niềm vui khi thấy những cặp mắt của chúng sáng lên vui sướng và những đôi má lem luốc sữa kem. Chúng không dám nói chuyện vì miệng chúng còn đầy ứ bánh. Nhưng chúng là trẻ con nên nàng càng thú vị đùa giỡn thả cửa với những gương mặt hồn nhiên

ấy. Nàng chuyện trò vui vẻ với chúng: “Chúng ta nói gè với cô gái đi nhĩ ?... Nói to lên nào... Cô chưa nghe rõ... Không, cô không phải là bà... Phải nói là cô, cảm ơn cô...”

Rame de Limégy bị chinh phục ngay bởi hai điều: sự vui vẻ, vô tư và hồn nhiên của khuôn mặt cô gái, và sự quyến rũ sâu sắc của cặp mắt màu lục như ngọc bích có vân vàng ấy. Người ta không thể nào rời mắt được khi đã một lần nhìn thấy.

Với cặp mắt như thế, thường thì rất lạ, đờm buồn hay suy tư và có thể là biểu hiện thương tình của cả hai. Nhưng ngay khi ấy chúng ánh lên rạng rỡ của cuộc sống mãnh liệt hoà cùng với những đường nét khác trên khuôn mặt như khoẻ miệng tinh nghịch, những cánh mũi phập phồng và đôi má lúm đồng tiền tươi tắn.

Raoul tự nhủ: “Những niềm vui tốt đỉnh hay những nỗi đau thương quá mức ? Không có điểm trung dung cho hai hạng người ấy”.

Anh quay mặt lại phía cô gái người Anh. Nàng thật đẹp, một cái đẹp khoẻ khoắn, thân hình cân đối và tầm vóc thanh thoát. Nhưng cô gái có cặp mắt màu lục kia lại thôi miên anh nhiều hơn. Nếu người ta cảm phục vẻ đẹp của người đàn bà kiêu diễm này thì người ta lại muốn làm quen với cái đẹp thuần phác của người con gái kia và hiểu sâu về bí mật đời tư của nàng.

Thế nhưng, anh do dự khi nàng trả tiền ở quầy và bước ra cùng ba đứa trẻ. Anh sẽ đi theo nàng hay ngồi lại ? Người đàn bà nào quyến rũ anh hơn ? Đôi mắt lục hay cặp mắt xanh lam ?

Anh vội vàng đứng dậy, ném tiền lên mặt quầy rồi bước ra. Cặp mắt màu lục lôi cuốn anh hơn.

Một cảnh tượng bất ngờ đập vào mắt anh. Người con gái có đôi mắt xanh màu lục đang nói chuyện trên vỉa hè với con người đẹp mã làm duyên, tức gã đàn ông nửa giờ trước đây đã đi theo người đàn bà nước Anh như một kẻ si tình dè dặt hay như một gã cả ghen. Câu chuyện ồn ào, gay gắt. Cả hai đều nóng nảy, nói đúng hơn là như một cuộc giằng co, cãi vã. Rõ ràng là cô gái tìm cách bỏ đi, nhưng gã làm đáng vô duyên cản lại, Raoul đã sẵn sàng nhảy vào can thiệp.

Anh chưa kịp có thì giờ thì một chiếc taxi dừng lại trước hiệu bánh ngọt. Một người đàn ông đứng tuổi xuống xe, nhìn thấy cảnh tượng trên vỉa hè bèn chạy đến, giơ cao chiếc can và bằng một cái gậy nhẹ, chiếc mũ của con người chải sáp rơi xuống.

Sửng sốt, gã có mái tóc chải sáp lùi lại, sững cồ nhào đến, không quan tâm đến nhiều người đang tụ tập đến gần.

- Ông điên hay sao ! Ông là đồ điên ! - gã thốt lên.

Người đứng tuổi mới đến nhỏ con hơn bắt đầu nói và vung chiếc can lên thét lớn:

- Ta cấm anh nói chuyện với đứa con gái này. Ta là cha của nó và ta nói cho anh biết rằng anh chỉ là một tên khốn nạn !

Rồi người này và người kia đều run lên trong nỗi căm ghét lẫn nhau. Gã làm đáng vô duyên thu mình lại, mặc cho bị chửi rủa, chuẩn bị lao vào người lớn tuổi hơn, nhưng cô gái trẻ đã nắm lấy cánh tay của người tự xưng là cha về tận chiếc xe taxi. Gã có mái đầu chải sáp đã tách ra khỏi họ và nhặt chiếc can lên cho chủ của nó và bất thành lình gã thấy mình giáp mặt với một cái đầu xuất hiện giữa đối thủ của gã và gã - một cái đầu lạ và kỳ dị, con mắt bên phải hấp háy và cái miệng méo xệch bởi một nụ cười giễu cợt. Người đàn ông này ngậm điếu thuốc lá. Raoul. Anh nói bằng giọng khàn khàn:

- Ông làm ơn cho xin tí lửa.

Chuyện xin xỏ rõ ràng là không đúng lúc. Vậy anh ta muốn gì ? Gã đầu chải sáp phản ứng:

- Tôi không có lửa. Ông hãy để tôi yên !

- Nhưng có đây ! Ông vừa hút đấy mà - người đột nhiên xuất hiện khẳng định.

Gã chải sáp phát khùng, cố tránh ra, nhưng không được, ngay việc cử động tay cũng không thể. Gã cúi đầu nhìn xem có chướng ngại gì cản trở. Gã tỏ ra ngượng ngùng. Hai bàn tay của người mới xuất hiện siết chặt hai cổ tay của gã làm cho gã không cử động được. Một cái gọng kìm bằng sắt cũng không thể làm

cho gã tê dại hơn. Người mới xuất hiện nhắc lại, giọng chắc nịch:

- Một chút lửa, tôi yêu cầu ông, thế mà ông nỡ từ chối. Thật khốn khổ !

Những người đứng quanh đấy cười ồ, gã đom đóm làm duyên phần nộ, nói xằng:

- Sao không để tôi yên hả ? Tôi đã bảo là không có lửa !

Người đàn ông mới xuất hiện lắc đầu buồn bã nói:

- Ông bất lịch sự quá thế ! Không bao giờ người ta lại từ chối một chút lửa đối với một người nhả nhận thèm hút thuốc đã mở mồm xin.

Anh nói lỏng tay. Gã có mái đầu chải sáp được tự do, vội vàng vùng ra được. Nhưng chiếc xe đã chuyển bánh mang theo người đứng tuổi tấn công gã và cô gái có đôi mắt màu xanh lục. Raoul hài lòng. Thấy sự cố gắng của gã đầu chải sáp là trở trên, hảo huyền.

“Ta đã thắng” - Anh nghĩ khi nhìn gã kia co chân chạy. “Ta đã đóng vai anh chàng Don Quichotte che chở cho một người đàn bà đẹp không quen biết có cặp mắt màu lục, và nàng đã lẩn tránh không cho ta biết tên và địa chỉ. Không thể gặp lại nàng được rồi ! Biết làm thế nào nhỉ ?

Thế là anh quyết định quay về cô gái người Anh. Có lẽ là cô này đã lánh xa sau khi đã được chứng kiến cuộc cãi ồn ào trên vỉa hè. Raoul đuổi theo cô.

Anh thấy mình đang ở trong giờ phút mà cuộc sống có thể gọi là treo lơ lửng giữa quá khứ và tương lai. Một quá khứ đối với anh chứa đầy sự biến, một tương lai được dự báo cũng như thế, ở quãng giữa, chẳng có gì cả. Và trong trường hợp ấy, khi người ta đã ở cái tuổi ba mươi tư thì chính những người đàn bà, theo chúng ta nghĩ, thì họ nắm trong tay chìa khoá của số phận chúng ta. Chính vì cặp mắt màu lục đã biến đi nên anh phải điều chỉnh cuộc hành trình không chắc chắn của mình đi theo ánh sáng của đôi mắt xanh lam.

Song, gần như ngay khi ấy anh giả vờ đi theo một con đường khác rồi quay trở lại. Anh nhận thấy gã làm dáng vô duyên một lần nữa lại đi theo con mồi, và cũng như anh bị đẩy ra từ phía này lại xô vào từ phía khác. Rồi cả ba con người lại bắt đầu tản bộ và người đàn bà nước Anh không hề nhận thấy thủ đoạn của những kẻ đang đeo đuổi nàng.

Dọc theo các vỉa hè chật chội, ngón ngang, nàng thong dong đếm bước, luôn chăm chú nhìn tú kính, dừng dừng trước sự ngưỡng mộ thâm lặng của xung quanh. Cứ thế, nàng đến quảng trường Madeleine rồi qua phố Hoàng gia, ra ngoại ô Saint-Honoré, đến khách sạn Concordia.

Gã làm dáng vô duyên dừng lại, đi bách bộ, mua một gói thuốc lá rồi bước vào khách sạn. Raoul trông thấy gã nói chuyện với người gác cửa. Ba phút sau gã lại đi ra và Raoul đến gần người gác cửa hỏi chuyện về người đàn bà trẻ nước Anh có đôi mắt xanh lam khi nàng đi qua tiền sảnh và bước lên một chiếc ô tô mà người ta đã chất va li lên đấy cho nàng.

Vậy có phải nàng đi hẳn khỏi đây không ?

Raoul gọi một chiếc taxi:

- Bác tài, đuổi theo chiếc ô tô ấy !

Cô gái cho xe chạy thẳng một mạch và đến tám giờ thì xuống xe trước ga xe lửa Paris - Lyon. Nàng vào một quầy ăn uống gọi món ăn, Raoul ngồi cách đấy một quãng.

Ăn xong, nàng hút hai điếu thuốc lá rồi mãi đến chín giờ rưỡi nàng đến gặp một nhân viên của công ty Cook ngồi sau cửa lưới sắt để nhận vé tàu và biên lai gửi hàng. Sau đây, nàng sẽ đáp chuyến tàu tốc hành lúc chín giờ bốn mươi sáu phút.

Raoul nói với người nhân viên:

- Tôi biếu ông năm mươi phơ rắng, mong ông cho tôi biết tên của người đàn bà kia.

- Phu nhân Bakefield .

- Bà ấy đi đâu ?

- Thưa ông, đến Monte-Carlo. Bà ấy mua vé toa số 5.

Raoul suy nghĩ rồi quyết định. Đôi mắt xanh lam này có giá trị ở chỗ di chuyển. Thế rồi chính vì đi theo đôi mắt xanh lam mà anh sẽ biết được cặp mắt màu lục, và biết đâu vì người đàn bà nước Anh mà gặp lại gã làm dáng vô duyên, và từ gã làm dáng vô duyên lại đi tới đôi mắt màu lục ?

Anh quay lại lấy vé đi Monte-Carlo rồi nhanh chóng nhào ra sân ga.

Anh thấy người đàn bà nước Anh vừa bước lên bậc lên xuống trên cùng của một toa xe, lẫn vào giữa đám đông, rồi lại trông thấy nàng qua các ô cửa sổ, sau đó thấy nàng dừng lại cởi áo khoác.

Rất ít khách đi tàu. Đây là do vài năm trước chiến tranh, vào cuối tháng tư này, đi tàu tốc hành không tiện lợi cho lắm, không có toa giường nằm, cũng chẳng có toa ăn uống, tàu không đến Midi nên ít có khách mua vé hạng nhất. Raoul nhận thấy ngăn đầu tiên của toa xe số 5 này có hai người.

Anh đi trên sân ke khá xa với toa xe, thuê hai chiếc gối, mượn mấy tờ nhật báo và tạp chí mỏng ở toa thư viện lưu động, rồi khi còi xuất phát rúc lên, bằng một cú nhảy anh leo lên bậc toa xe số 5 và ngăn thứ ba như thể một hành khách đến phút chót mới kịp lên tàu.

Người đàn bà nước Anh ngồi gần cửa sổ. Raoul ngồi trên chiếc ghế dài đối diện nhưng gần hành lang đi lại. Nàng ngước mắt quan sát người mới lên tàu này không có va li, ngay cả hành lý cũng không. Nàng không tỏ ra xúc động, bắt đầu mở một chiếc hộp lớn đặt lên đầu gối, lấy những thỏi sô cô la ra ăn.

Một người soát vé đi qua kiểm tra và bấm lỗ vé tàu. Con tàu chạy nhanh dần ra ngoại ô; ánh sáng của Paris xa dần. Raoul liếc nhanh những tờ báo, không hề thu nhận được gì đáng quan tâm trên ấy rồi đặt xuống.

Anh tự nhủ: “Chẳng có sự kiện gì, không một vụ phạm tội nào gây được ấn tượng. Con người trẻ tuổi này còn hấp dẫn hơn nhiều”.

Việc anh ngồi một mình trong cái ngăn kín đáo này với một người đàn bà không quen biết, nhất là lại đẹp nữa, và hai người sẽ ngủ qua đêm hầu như cạnh nhau, đối với anh có điều gì đấy không bình thường, trần tục mà anh rất vui thích. Vì thế anh quyết định không để mất thì giờ vào việc đọc báo mà chỉ trầm ngâm suy nghĩ và liếc trộm.

Anh hơi xích lại gần hơn cho đối diện hẳn với người đẹp. Người đàn bà nước Anh hẳn đã đoán được ông khách đồng hành trên cùng một ngăn tàu muốn nói chuyện và nàng không hề xúc động, hơn nữa cũng không sẵn sàng để tiếp chuyện. Thế là Raoul phải tự mình cố gắng vào đề trước. Như thế chẳng có gì trở ngại cho anh. Bằng một giọng hết sức lễ độ, anh nói:

- Dù tôi có vụng về trong cách phô diễn, tôi cũng xin mạo muội báo cho bà biết một điều có thể là quan trọng đối với bà. Tôi có thể được phép nói vài lời chứ ?

Người đàn bà chọn một thanh sô cô la, và không quay đầu lại, trả lời ngắn gọn:

- Vâng, nếu có vài lời,...thì xin ông cứ nói.

- Thì đây, thưa bà...

Nàng cải chính:

- Cô...

- Vâng, thưa cô. Tình cờ là tôi biết suốt ngày hôm nay, cô bị một ông theo dõi, ông ấy lập lờ cố không để cho cô biết, và...

Cô gái ngắt lời Raoul:

- Việc ông tiến hành quả là không đúng; nó làm cho tôi ngạc nhiên, trừ phi tôi là một người Pháp. Ông không có phận sự giám sát những người đi theo tôi.

- Thưa cô, theo tôi thì đấy là con người rất đáng ngờ...

- Người ấy, tôi quen, ông ấy được giới thiệu đến gặp tôi năm vừa rồi. Tên ông ấy là Marescal, ít ra là ông ấy có sự tế nhị đi theo tôi từ xa nhưng không vào ngăn toa của tôi.

Raoul bị chạm tự ái, chỉ biết cúi đầu

- Hoan hô cô về cú đâm trực tiếp. Tôi chỉ còn biết im lặng thôi.

- Quả thế, ông chẳng còn gì khác là cứ làm thỉnh cho đến ga sau và tôi khuyên ông lúc ấy nên xuống tàu thì hơn.

- Một nghìn lần đáng tiếc ! Tôi có công việc ở Monte-Carlo nên không thể không đến đó được.

- Công việc của ông gọi ông đến đây từ khi ông biết tôi cũng đến đây chứ gì ?

- Không, thưa cô. Từ khi tôi trông thấy cô chiều nay trong cửa hiệu bánh ngọt trên đại lộ Haussmann cơ - Raoul nói thẳng.

Cô gái đáp lại rất mạnh:

- Không đúng, thưa ông. Sự ngưỡng mộ của ông đối với một người con gái rất trẻ có cặp mắt màu lục rất đẹp hẳn đã kéo ông theo bước chân của người ấy nếu ông có thể đuổi kịp sau cuộc cãi cọ ồn ào xảy ra. Không thể được, ông mới lao theo dấu vết của tôi, thoát đầu khi tôi đến khách sạn Concordia. Ông đã để lộ cho tôi thấy ông là một người mảnh khảnh, rồi khi tôi đến quầy hàng ăn uống của nhà ga thì...

Raoul cảm thấy vui thích:

- Tôi rất cảm phục là không một việc làm nào của tôi và không một cử chỉ nào của tôi thoát khỏi con mắt của cô.

- Thưa ông, chẳng có gì thoát được đâu.

- Tôi hiểu, thưa cô. Xin lỗi một chút, tôi đề nghị cô có thể nói được tên của tôi không ?

- Raoul de Limégy, nhà thám hiểm từ Tây Tạng và Trung Á về.

Raoul không giấu được sự ngạc nhiên của mình.

- Xin cảm phục. Tôi rất hân hạnh muốn hỏi cô, do cuộc điều tra nào mà cô biết được ?

- Không một cuộc điều tra nào cả. Nhưng khi một người đàn bà trông thấy một người đàn ông nhào vào trong ngăn toa của mình ở phút chót vào lúc con tàu chuyển bánh mà chẳng có hành lý gì cả thì người đàn bà có nhiệm vụ tự mình phải theo dõi. Thế mà ông còn đọc hai ba trang trong cuốn sách mỏng của ông bằng tấm danh thiếp của mình. Tôi đã đọc được danh thiếp ấy và tôi nhớ ra một cuộc phỏng vấn mới đây, mà Raoul de Limégy đã nói về cuộc thám hiểm gần đây nhất của mình. Thật đơn giản.

- Rất đơn giản. Nhưng phải có đôi mắt sắc sảo !

- Đôi mắt của tôi thì tuyệt rồi !

- Thế nhưng cô không rời đôi mắt khỏi hộp kẹo của cô. Cô đã dùng đến thanh sôcôla thứ mười tám rồi đấy.

- Tôi không cần phải nhìn mà vẫn thấy, cũng không cần phải suy nghĩ mà vẫn đoán được.

- Để đoán gì trong trường hợp này ?

- Dễ đoán rằng tên thật của ông không phải là Raoul de Limégy.

- Sai rồi...

- Nếu không thưa ông, những chữ cái đứng đầu của các từ trong chiếc mũ của ông đáng lẽ sẽ không phải là một chữ H và một chữ V... Trừ phi ông đã đội chiếc mũ của một người bạn.

Raoul bắt đầu sốt ruột. Anh không muốn rằng trong một cuộc đấu khẩu tay đôi mà anh đương đầu, đối thủ của anh lại luôn luôn có lợi thế hơn anh.

- Thế theo cô, chữ H và chữ V nghĩa là gì ?

Cô gái cắn thỏi sôcôla thứ mười chín, rồi chính bằng giọng nói hờ hững ấy, cô thốt lên:

- Ông ạ, đây là những chữ cái đứng đầu mà sự ghép đôi của từ ấy rất hiếm. Khi tôi tình cờ gặp phải, ý nghĩ của tôi là vẫn tiến hành một sự kết hợp tự nhiên của chúng và những chữ cái đứng đầu của hai từ mà có lần tôi đã để ý là phù hợp.

- Tôi có thể hỏi cô, đây là gì ?

- Điều ấy không cho ông biết được gì đâu. Đây là một cái tên lạ đối với ông.

- Nhưng ít ra là...

- Horace Velmont.

- Thế Horace Vermont là ai ?
- Horace Vermont là một trong những biệt danh, dưới đó ẩn giấu một cái tên...
- Dưới ấy ẩn giấu một tên gì ?...
- Arsène Lupin.

Raoul phá lên cười:

- Vậy ra tôi là Arsène Lupin à ?

Cô gái phủ định:

- Ý kiến mới lạ chưa ! Tôi kể cho ông sự nhớ lại của tôi về những chữ cái trong chiếc mũ của ông hoàn toàn ngớ ngẩn. Và tôi, tựa như tất cả đều là ngớ ngẩn và cái tên Raoul de Limégy đẹp đẽ của ông rất giống với cái tên Raoul de Andrésy nào đó mà Arsène Lupin cũng đã có lần tự nhận.

- Những câu trả lời tuyệt vời làm sao ! Nhưng xin cô hãy tin tôi, giá như tôi được vinh dự là Arsène Lupin thì tôi không đại gì mà đóng cái vai ngốc nghếch là ngồi đối diện với cô. Bằng tài nghệ khéo léo biết chừng nào để cô chế giễu được anh chàng Limégy ngây thơ này.

Cô gái chìa chiếc hộp cho Raoul:

- Ông dùng một thanh sôcôla đi để bù lại nhầm lẫn làm cho ông thất bại, rồi xin ông để cho tôi được chớp mắt một lát.

- Nhưng cuộc nói chuyện của chúng ta sẽ không còn tiếp tục nữa à ?

- Không. Nàng nói. Nếu anh chàng Limégy không ngây thơ không gây được hứng thú cho tôi, trái lại những người mang một cái tên khác với cái tên của họ thì vẫn luôn kích thích trí tò mò của tôi. Những lý do của họ là gì nhỉ ? Tại sao họ lại phải ngụy trang ? Hơi có chút tò mò quái ác đây...

- Tò mò mà một phu nhân Bakefield lại có thể tự cho phép mình à ? - Raoul trả lời khá nặng nề, rồi nói tiếp:

- Như cô thấy đấy, tôi cũng vậy, tôi đã biết tên của cô.
- Và nhân viên của Cook cũng biết nữa chứ ? - Nàng vừa cười vừa nói.

Raoul nói:

- Tôi, tôi đã thua. Hể có cơ hội là tôi trả đũa đấy !
- Cơ hội thì tự nó đến, nhất là khi người ta không đi tìm nó - cô gái người Anh kết luận.

Lần đầu tiên cô không ngần ngại tấn công anh và thiện cảm nhìn anh bằng cặp mắt xanh lam của mình, Anh rùng mình nói thầm:

- Đẹp và cũng bí ẩn nữa.
- Không bí ẩn một chút nào đâu. Tên tôi là Constance Bakefield. Tôi đi Monte-Carlo gặp ba tôi, Lord Bakefield. Ba tôi đang chờ tôi để tôi cùng chơi gôn với ông. Ngoài việc say mê chơi gôn như tất cả các môn thể thao khác, tôi còn viết báo để sinh sống và để giữ được tính độc lập của tôi. Như vậy, nghề phóng viên của tôi cho phép tôi có được những thông tin trước tiên về tất cả những nhân vật nổi tiếng, các chính khách, tướng lĩnh, thủ lĩnh và những tên xảo trá, các nghệ sĩ lớn và những tên cướp lừng danh. Thôi, xin phép, thưa ông.

Nàng khép hai múi của chiếc khăn san lên mặt, vùi mái tóc vàng hoe của mình trong hõm của chiếc gối, vắt một tấm chăn lên vai rồi duỗi chân trên chiếc ghế dài.

Raoul rùng mình dưới cái “mũi châm” đúng nọc của cụm từ “tên cướp lừng danh” mà nàng đã vô tình nói ra. Anh nói vài ba câu chẳng ăn nhập vào đâu. Anh đã húc đầu vào cánh cửa đóng kín và điều tốt nhất là hãy im lặng và chờ trả đũa.

Thế là Raoul ngồi trong cái xó của mình, bối rối vì cuộc phiêu lưu, nhưng thực ra thì vui thích và đầy hy vọng. Con người tuyệt vời, độc đáo, quyến rũ, bí ẩn và thẳng thắn. Lại sắc sảo trong quan sát biết chừng nào! Nàng đã hiểu rất cặn kẽ về anh. Nàng nêu lên những điều khinh suất nhỏ nhặt do sự coi thường hiểm nguy và làm cho anh phạm phải như hai chữ cái đứng đầu, các từ ấy...

Anh nhặt chiếc mũ lên, giật lớp lót bằng vải lụa vớt qua cửa sổ của toa tàu. Rồi anh trở lại giữa ngăn, cũng gối đầu lên hai chiếc gối và uể oải, mơ màng.

Cuộc sống đối với anh dường như rất đẹp. Anh còn trẻ. Những đồng bạc ngân hàng dễ dàng kiếm được nhét đầy trong ví. Hai mươi dự án hành động nào đấy và những vấn đề liên quan có lợi làm xao xuyến trí óc tài tình của anh. Rồi sáng hôm sau anh sẽ có trước mặt một cảnh tượng rất kỳ thú và sự khêu gợi của một cô gái đẹp khi ngủ dậy.

Anh thoả mãn nghĩ đến những điều ấy. Trong cảnh mơ màng nửa thức nửa ngủ, anh như nhìn thấy cặp mắt đẹp màu xanh da trời. Thật lạ lùng, đôi mắt ấy dần dần nhuộm sắc thái bất ngờ và trở thành xanh sẫm màu của nước biển. Anh không còn nhận ra đấy là cặp mắt của cô gái người Anh hay của cô gái Paris đang ngăm nhìn anh trong ánh sáng mờ nhạt ấy. Anh như nhìn thấy cô gái Paris mỉm cười rất dễ thương với anh. Và cuối cùng anh nghĩ đấy là cô gái đang ngủ trước mặt anh. Thế rồi, một nụ cười nở trên môi, thâm tâm anh thanh thản, anh cũng ngủ thiếp đi.

Những giấc mơ của một người đàn ông khi lương tâm thanh thản và còn duy trì được những mối quan hệ thân tình bằng tấm lòng ngay thực của mình hẳn phải có một niềm vui mà ngay những cú sóc trên đường ray không thể làm giảm bớt niềm vui ấy. Raoul lâng lâng trôi nổi trong các xứ sở mộng lung; ở đấy ánh lên cặp mắt xanh lam, cặp mắt màu lục, và chuyển đi của anh hết sức thú vị đến nỗi anh không phòng ngừa để ý đến xung quanh. Như vậy muốn nói rằng đáng lẽ anh phải luôn luôn cảnh giác như anh vẫn thường dành một chỗ trong trí não của mình.

Đấy là một sai lầm ! Đi bằng xe lửa, người ta lúc nào cũng phải dè chừng nhất là khi ít người. Anh không nghe tiếng mở cửa ở cầu nối dùng để đi lại với toa xe phía trước (toa số 4), cũng không nghe tiếng bước chân rón rén của ba nhân vật đeo mặt nạ, mặc áo blu dài màu xám dừng lại trước ngăn của anh.

Sai lầm khác là anh không che bóng đèn sáng. Nếu anh che được bằng một tấm màn che thì những tên đàn ông kia sẽ gặp khó khăn khi phải tìm ánh sáng để thực hiện ý đồ đen tối của chúng, và Raoul đã có thể giết mình tỉnh dậy.

Chính vì vậy mà anh chẳng nghe được gì cả và chẳng thấy được gì.

Một tên trong bọn, sừng ngắn cầm tay đứng cạnh hành lang. Hai tên khác ra ám hiệu cho nhau, phân chia công việc và chúng rút ra từ trong túi những cái chùy. Một tên đập người hành khách thứ nhất, tên kia đánh người đang ngủ dưới một tấm chăn ở ngăn toa đầu tiên.

Lệnh tấn công phát ra rất nhỏ. Raoul nghe được tiếng thì thầm, khi bừng tỉnh thì chân tay anh đã cứng đờ. Muộn rồi, chống đỡ cũng vô ích, cái chùy đã nện trúng vào trán làm anh chết ngất. Quá lắm là anh còn có thể cảm thấy mình bị chẹn vào cổ họng và có thể nhận thấy một cái bóng đi qua trước anh và lao vào cô Bakefield.

Ngay lúc ấy, anh cảm thấy đêm tối mịt mù, mặt tối sầm, chân bị hẫng như người sắp chết đuối. Anh chỉ có được những cảm giác rời rạc, và sau đấy là một sự tức tối khó chịu trào lên trên bình diện của ý thức. Và với những cảm giác ấy, thực tại đã diễn ra trong cái tổng thể như vậy. Chúng trối anh lại, nhét giẻ vào mồm, bọc đầu anh vào một tấm vải thô ráp và móc hết tiền bạc của anh.

Có một giọng nói thốt lên rất nhỏ:

- Thật ngon ơ ! Nhưng tất cả đây chỉ là món khai vị thôi, chưa phải là món chính. Này đã trối tên kia chưa ?

- Một cú nện của dùi cui đủ làm cho hấn choáng váng rồi còn gì !

Cần phải hiểu rằng một cú nện chưa đủ làm cho “tên kia” choáng váng được và việc trối bằng dây cũng chưa hẳn làm cho bất động hoàn toàn vì còn có tiếng chửi rủa, tiếng vật vã, một cuộc chống trả dai dẳng làm rung chuyển toàn bộ chiếc ghế dài... Và còn những tiếng kêu, tiếng thét của đàn bà...

- Mẹ kiếp, hoá ra một con ranh con ! Một giọng nói trong bọn thốt lên - Nó cào cấu, nó cắn. Mà này, mày nói đi xem, mày biết nó à ?

- Thế ư ! Đáng lẽ mày phải nói điều ấy ra trước.

- Trước tiên tao phải làm cho nó câm cái mồm đi đã !

Hắn đã làm cách nào đấy và quả nhiên nàng đã lịm dần. Những tiếng kêu la yếu hẳn, trở thành những tiếng nấc, tiếng rên. Tuy nhiên, nàng vẫn kháng cự và trong khi tất cả mọi cố gắng của việc đánh trả và chống chọi diễn ra thì trái lại, Limégy cảm thấy mình đang bị bóng đè trong một cơn ác mộng.

Rồi bỗng tất cả đều như ngừng đọng. Một giọng nói thứ ba từ hành lang vọng vào, hẳn là giọng nói của gã đàn ông đứng gác. Gã thăm thì ra lệnh:

- Thôi đi !... Hãy thả người đàn bà ra ! Chúng mày chưa giết người ta phải không, hử ?

- Thực ra, tôi sợ lắm... Dù thế nào thì chúng ta cũng có thể khám xét nó cái đã.

- Thôi, biến...!

Hai tên tấn công đi ra. Chúng cãi nhau trong hành lang. Còn Raoul đã bắt đầu tỉnh lại và cựa quậy. Anh ngạc nhiên về những lời đã thoáng nghe được: “Đúng đấy ...xa hơn...ở gần cuối”, và, “Nhanh lên! Người soát vé có thể đến...”

Một trong ba tên cướp cúi xuống trên người anh:

- Mày, nếu cứ động dậy thì tao cho mày chết ! Phải câm họng !

Cả ba tên bỏ đi đến phía cuối toa đối diện, nơi trước đây Raoul đã để ý thấy có hai hành khách. Anh đã cố gắng làm cho lỏng bớt dây trói và bằng cử động của hàm răng, đã làm cho giẻ nhét miệng di chuyển. Gần chỗ anh, cô gái người Anh rên rỉ mỗi lúc một yếu dần làm cho anh rất xót xa. Bằng toàn bộ sức mạnh, anh tìm cách để tự giải thoát, e rằng mình đã quá chậm không kịp để cứu sống người con gái khốn khổ này. Nhưng dây trói người anh rất chắc và thắt quá chặt.

Những mảnh vải bịt mắt lại lỏng bỗng dưng tuột ra nên anh nhìn thấy cô gái quì dưới sàn, cùi tay tì trên ghế, nhìn anh bằng đôi mắt lơ đãng.

Xa xa có tiếng nổ giòn. Ba tên cướp đeo mặt nạ và hai người hành khách đánh nhau trong ngăn cuối. Gần như ngay tức khắc, một trong ba tên cướp chạy qua, tay xách một chiếc va-li con, dáng điệu luống cuống.

Trong một hai phút, đoàn tàu chạy chậm lại. Có thể công việc sửa chữa trên đường ray đã làm cho con tàu hãm tốc độ và đây là thời điểm được chọn cho cuộc tấn công của bọn cướp.

Raoul thất vọng, hoàn toàn bị gò bó trong dây trói. Bất lực, anh chỉ nói được với cô gái, mặc dù miệng anh còn bị ứ đầy giẻ:

- Cô cứ ráng sức chịu đựng, tôi đề nghị cô...rồi tôi sẽ săn sóc cô... Nhưng cô làm sao thế ? Có đau lắm không ?

Những tên cướp chắc đã bóp cổ cô gái quá mạnh đã làm cho cô bị nghẹt và gãy cổ vì mặt cô đã bầm tím và co giật nhiều, biểu thị triệu chứng ngạt thở. Raoul có cảm giác là cô sắp chết. Cô hỗn hển và run rẩy từ đầu đến chân.

Nửa thân trên của cô gái cong gập về phía Raoul. Anh nhận thấy tiếng thở khan của cô và giữa những tiếng rên yếu ớt của sự kiệt sức, cô ú ớ nói trong sự đuối hơi được mấy từ tiếng Anh :

- Ông... ông nghe tôi nói... tôi chết... đây !

- Không đâu. Anh hoảng hốt. Cô cố gắng nhồm lên để với được chỗ chuông báo nguy...

Cô gái không còn sức. Và không còn một sự may mắn nào để cho Raoul thoát ra được mặc dù nghị lực siêu phàm trong mọi cố gắng của anh đã lên đến tột độ.

Anh vốn quen làm cho ý chí của mình phải chiến thắng, thắng bằng mọi giá nên đau lòng vô kể khi anh chỉ là người bất lực chứng kiến cái chết đau thương này.

Những việc xảy ra thoát khỏi sự kiểm chế của anh và quay cuồng xung quanh anh trong một trận cuồng phong đến chóng mặt.

Một tên đeo mặt nạ nữa lại đi qua, khoác một túi du lịch, tay lăm le khẩu súng ngắn. Lại một tên thứ

ba đi đằng sau. Ở kia, có lẽ hai người hành khách đã bị đánh gục, không chống cự nữa. Người ta đã chạy đến hiện trường quá muộn nên những tên giết người đã an toàn chạy thoát.

Vậy mà trước sự bất ngờ quá lớn của Lymégy, chúng dừng lại ngay, đối diện với chính ngăn ấy như có một trở ngại đáng gờm bất thành linh án ngữ trước mặt chúng. Raoul nghĩ có một người nào đấy bất thần xuất hiện ở lối đi của tàu nổi toa... có lẽ người soát vé đang đi tuần.

Quả nhiên, ngay tức khắc, một giọng nói oang oang cất lên, rồi có chuyện ẩu đả. Tên cướp thứ nhất không thể sử dụng được vũ khí đã để tuột khỏi tay. Một viên chức mặc đồng phục đã tấn công hấn và cả hai lẫn trên sàn, trong khi ấy tên tông phạm của hấn, một tên bé nhỏ nhất, hầu như quá mảnh khảnh trong chiếc áo bờ-lu màu xám vấy máu, đầu lợt thỏm trong chiếc mũ lưỡi trai quá rộng có dính một mạng che mặt bằng vải láng đen. Tên này cố gắng để giải thoát cho bạn của hấn.

- Cồ lên, bác soát vé ! Raoul bực bội kêu lên ... cứu viện đã đến.

Nhưng người soát vé già đã yếu đi, một bàn tay đã bị tên tông phạm nhỏ con làm đau không cử động được. Tên đàn ông kia thẳng thế đã giáng một loạt năm đấm vào mặt của người nhân viên đường sắt.

Bây giờ, tên tội phạm bé nhỏ hơn lại đứng lên và vì nó vội vàng đứng lên nên chiếc mặt nạ che mặt bị vướng rơi xuống kéo theo cả chiếc mũ lưỡi trai quá rộng. Bằng một động tác nhanh nhẹn, hấn vội vàng đổi cái nọ cho cái kia. Nhưng Raoul đã đủ thì giờ để nhận ra mái tóc vàng hoe và khuôn mặt tuyệt đẹp hoảng hốt và tái mét của người con gái lạ mặt có đôi mắt màu lục mà anh đã trông thấy lúc chiều trong tiệm bánh ngọt ở đại lộ Haussman.

Bi kịch kết thúc. Hai tên tông phạm chạy thoát. Raoul sửng sờ. Anh hết sức ngạc nhiên không nói được nên lời khi người soát vé loay hoay bước lên chiếc ghế dài một cách khó khăn để kéo dây chuông báo động.

Cô gái người Anh đang hấp hối. Trong hơi thở cuối cùng, nàng còn thều thào những tiếng rời rạc:

- Vì tình thương yêu của Chúa...xin ông nghe đây ...Cần phải lấy... phải lấy...

- Cô nói sao ? Tôi xin hứa !

- Vì...vì lòng... thương yêu của Chúa... ông lấy chiếc túi da của tôi, cất những giấy tờ, để ba tôi không biết gì cả...

Nàng ngheo đầu và tắt thở. Đoàn tàu đã dừng lại.

Cái chết của cô Bakefield, cuộc tấn công man rợ của ba tên cướp đeo mặt nạ, sự ám sát hai hành khách có thể đã chết và những đồng bạc bị đánh cắp, toàn bộ sự kiện đầy ít ỏi nặng lên tâm trí của Raoul. Hình ảnh không thể tưởng tượng mà anh nhìn thấy lúc cuối đã xúc phạm đến anh. Cô gái có đôi mắt màu lục ! Người đàn bà duyên dáng nhất và quyến rũ nhất mà anh nghĩ không bao giờ gặp lại nữa, đã hiện ra từ bóng đen của tội ác ! Hình ảnh rạn rỡ, tươi tắn lộ ra dưới chiếc mặt nạ ghê tởm của tên cướp và là tên giết người ! Cô gái có đôi mắt xanh màu lục, mà Raoul, với bản năng của người đàn ông đã phải đắm say từ phút đầu, thế mà anh đã thấy lại trong chiếc áo blu vấy máu người, với vẻ mặt cuống cuống, là đồng bọn với hai tên giết người kinh khủng, và cũng như chúng, cướp phá, giết chóc, gieo rắc cái chết và nỗi kinh hoàng !

Dù trong cuộc sống anh là một kẻ phiêu lưu có hạng, nhiều thủ đoạn, đầy ắp mạo hiểm trộn lẫn với nhiều chuyện khủng khiếp và ô nhục đã làm cho anh chai sạn trước những cảnh xấu xa tồi tệ nhất. Thế mà Raoul, Raoul de Lymégy - chúng ta tiếp tục gọi anh như vậy, bởi vì chính dưới cái tên này mà Arsene Lupin đã tham dự vào tấn thảm kịch – đã phải bối rối trước một thực tế tồi tệ làm cho anh không thể hiểu nổi, và có thể gọi là xúc động đến nghẹt thở. Những sự việc đã vượt quá sức tưởng tượng của anh.

Bên ngoài toa tàu nổi lên một sự nhộn nhạo, xao động. Từ một nhà ga rất gần - ga Boaucourt - các nhân viên chạy đến cùng với một đám thợ sửa đường. Có những tiếng la lối, tiếng hét ầm ĩ. Người ta đang tìm xem tiếng gọi từ đâu đến.

Người kiểm soát cắt dây trói cho Raoul, chú ý nghe anh giải thích, rồi ông mở một cánh cửa sổ ở

hành lang và ra hiệu cho các nhân viên.

- Ở đây ! Ở phía này !

Quay về Raoul, ông nói với anh:

- Người này chết rồi phải không ? Người đàn bà trẻ này ?

-Vâng...bị bóp cổ...Và không phải chỉ có thế... Cả hai người khách ở đầu kia nữa.

Họ đi nhanh đến cuối hành lang.

Trong khoang cuối cùng, còn hai xác chết. Không một dấu vết hỗn độn, bừa bãi nào. Trên các giá bằng sắt gác hành lý không còn gì. Chẳng có vali, gói bọc...

Trong lúc này, các nhân viên nhà ga đang cố mở tấm cửa sắt bên cạnh dùng để lên xuống cho hành khách, nhưng nó đã bị chèn chặt, nhờ đó Raoul hiểu được lý do mà ba tên cướp đã phải dùng đường hành lang để trốn ra bằng cửa đầu tiên.

Quả vậy, cửa này đã mở toang. Nhiều người bước lên. Những người khác ra bằng cửa thông toa. Người ta đã tràn vào cả hai ngăn. Trong lúc này có tiếng nói to bằng giọng ra lệnh cất lên:

- Yêu cầu không sờ vào gì cả... Không, thưa ông, khẩu súng ngắn hiện ở đâu xin ông cứ để nguyên đấy, không đụng vào. Chính đây là vật chứng cực kỳ quan trọng. Thôi, tốt nhất là đề nghị mọi người đi hết khỏi đây cho. Toa xe sẽ được cắt lại, và tàu sẽ lại chạy ngay, có phải không, ông sếp ga ?

Trong những phút hỗn loạn, chỉ cần một người nào đấy cất lên tiếng nói mạnh mẽ và biết điều mình muốn để tất cả những ý muốn tản mạn chịu tuân theo sức mạnh ấy giống như sức mạnh của một người chỉ huy. Vậy mà người ấy nói hùng dũng như một người có trách nhiệm để cho người ta phải tuân theo. Raoul nhìn người ấy và sững sốt nhận ra con người đã đi theo cô Bakefield và bắt chuyện với cô gái có cặp mắt màu lục, người mà anh đã xin lửa, anh chàng làm dáng vô duyên, người mà cô gái người Anh gọi là ông Marescal. Đứng ở lối vào ngăn, nơi cô gái nằm sõng soài, Marescal chặn đường không cho ai len lỏi đến và đẩy lùi họ về phía cửa mở.

- Thưa ông sếp ga - Marescal nói - ông giám sát thợ có phải không ? Xin ông vui lòng dẫn tất cả nhân viên của ông đi khỏi đây cho. Cần phải gọi điện cho cơ quan cảnh sát gần nhất xin một thầy thuốc đến và báo cho cơ quan kiểm sát của Romillaud. Chúng ta đang đối mặt với một vụ phạm tội nghiêm trọng.

- Vụ giết chết ba người - người kiểm soát vé dính chính - hai tên đàn ông đeo mặt nạ đã chạy trốn, hai tên ấy đã tấn công tôi.

- Tôi biết. Marescal nói. Những người thợ duy tu đường sắt thấy những bóng người đã đuổi theo ở trên cao của sườn dốc có một rừng cây nhỏ và nếu tổ chức đội săn lùng khắp xung quanh và dọc theo đường quốc lộ thì có thể bắt được. Chúng tôi biết vùng này.

Marescal nói những lời răn rỏi với những cử chỉ khô khan và một dáng vẻ quyết đoán.

Raoul mỗi lúc một ngạc nhiên, và trong trường hợp ấy anh đã lấy lại được bình tĩnh của mình. Người đàn ông ấy làm gì, ở đâu ? Và cái gì đã khiến cho hắn có được lòng tin vững chắc vào khả năng của hắn như vậy ? Có đúng là vì muốn che giấu điều gì đấy dưới cái vỏ hào nhoáng bên ngoài mà các nhân vật như vậy thường làm ra vẻ tự tin đến thế ?

Rồi làm sao mà quên được rằng Marescal đã theo dõi cô Bakefield suốt cả buổi chiều, rằng gã rình nòng trước giờ khởi hành, rằng gã đã có mặt ở đấy, có lẽ trên toa xe số 4, nơi tiến hành vụ án mạng. Rồi từ một toa xe này đi sang toa xe khác, chiếc cầu nối toa... chiếc cầu nối, từ đây ba tên cướp đeo mặt nạ đã xuất hiện, và tên thứ nhất đã có thể quay trở lại... Tên này phải chẳng là nhân vật bây giờ đang “ra về ta đây, và lên nước chỉ huy ?”

Hành khách đã xuống hết khỏi toa xe, chỉ còn lại mỗi mình người soát vé. Raoul trở về chỗ của mình, bị ngăn lại, anh liền lên tiếng:

- Sao lại thế, thưa ông ! Chắc chắn là ông Marescal không biết sự việc. Sao lại như vậy được ? Nhưng tôi đã ở đấy và tôi phải trở lại đấy.

Marescal đáp lại:

- Không được ông ạ, toàn bộ nơi xảy ra vụ giết người thuộc quyền của cơ quan pháp luật phụ trách và không có ai có thể vào đây mà không được phép.

Người soát vé can thiệp:

- Người hành khách này là một trong những nạn nhân của vụ tấn công. Chúng đã trói ông và trấn lột tiền bạc của ông.

- Tôi lấy làm tiếc - Marescal nói - nhưng mệnh lệnh là dứt khoát.

- Mệnh lệnh nào ?- Raoul nổi cáu.

- Mệnh lệnh của tôi !

Raoul đứng khoanh tay:

- Nhưng thưa ông, rút cuộc ông nói đến luật pháp nào ? Có phải chính ông làm ra luật pháp cho chúng tôi bằng một sự ngạo mạn mà chính những người khác có thể chấp nhận, nhưng tôi thì không sẵn sàng chịu thế.

Gà làm dáng vô duyên chìa danh thiếp ra, bằng một giọng khoa trương:

- Rodolphe Marescal, cảnh sát trưởng Cục điều tra quốc tế, trực thuộc Bộ nội vụ.

Trước dòng tít như thế, gã có vẻ muốn nói: “Người ta chỉ có biết cúi mình”. Rồi gã nói tiếp:

- Nếu tôi đứng ra giải quyết những sự kiện là tôi đã nhất trí với ông sếp ga và vì thẩm quyền đặc biệt của tôi cho phép tôi làm thế.

Raoul hơi sững sờ, dẫn lòng lại, cái tên của Marescal không làm cho anh chú ý, đã đột ngột thức tỉnh trong anh trí nhớ của anh cái kỷ niệm mờ mờ của một số vụ mà theo anh thì tên cầu mật thám này đã tỏ ra có công lao và sáng suốt. Dù thế nào đi nữa cũng thật phi lý khi chống đối hẳn ta. Anh nghĩ: “Ta thật sai lầm ! Đáng lẽ ta phải hành động về phía cô gái người Anh và thực hiện lời mong ước cuối cùng của nàng thì ta đã phí thì giờ để xúc động với cô gái đeo mặt nạ. Nhưng không sao, ta sẽ nằm lại âm mưu của mi, con người đầu chải sáp ạ. Ta sẽ hiểu vì sao mi lại có thể có mặt trên con tàu này đúng lúc để tiến hành một việc mà hai nhân vật nữ chính đều là những người đàn bà xinh đẹp của chiều nay. Trong khi chờ đợi, ta cứ ngoan ngoãn phục tùng đã”. Rồi bằng một giọng tôn kính, như thể anh rất nhạy cảm trước uy thế của những nhà có chức trách cao:

- Thưa ông, xin ông thứ lỗi cho. Nếu tôi có ít cái tính chất của người Paris là vì phần nhiều thời gian, tôi sống ở bên ngoài nước Pháp. Sự nổi danh của ông đã đến được với tôi. Tôi nhớ lại trong nhiều câu chuyện, có câu chuyện về đôi hoa tai...

Marescal ưỡn ngực:

- Đúng. Đôi hoa tai của nàng công chúa Laurentini. Quả vậy, việc ấy không đến nỗi tồi. Nhưng chúng ta cố gắng để đạt được sự thành công lớn hơn nữa của ngày hôm nay. Tôi trù tính rằng trước khi đội sen đầm đến và nhất là trước khi quan dự thẩm đến, tôi còn muốn đẩy cuộc điều tra đến một mức mà...

Raoul vội vàng tán thưởng ngay:

- Đến một mức mà khi các ông kia đến thì chỉ còn có kết luận thôi. Ông hoàn toàn có lý, và tôi chỉ tiếp tục chuyển đi của tôi vào ngày mai nếu hiện nay sự có mặt của tôi ở đây có thể giúp ích được cho ông.

- Cực có ích và tôi xin cảm ơn ông.

Người kiểm soát vé cũng đã phải đi khỏi đây sau khi kể lại những gì mà mình biết được. Trong lúc này, toa xe được kéo vào đường tránh của khu để xe, còn con tàu lại rời ga.

Marescal bắt đầu công việc dò xét và điều tra của mình, rồi với ý định tự tách khỏi Raoul, đã yêu cầu anh đến tận ga tìm mấy tấm drap để đắp những xác chết.

Raoul vội vã tụt xuống, đi dọc theo toa xe rồi đu người lên ngay chỗ cửa sổ thứ ba của hành lang.

“Đúng như ta nghĩ, anh tự nhủ, cái anh chàng đầu chải sáp này chỉ muốn có một mình hẵn thôi. Bước đầu hẵn đã có một âm mưu nhỏ”.

Đúng thế ! Marescal đã hơi nâng xác của cô gái người Anh lên, vén chiếc áo khoác đi đường của nàng. Quanh người nàng có thắt một chiếc túi da nhỏ màu đỏ. Gã tháo móc cài ra, mở nắp, lấy những mảnh giấy trong ấy và đọc ngay.

Raoul chỉ nhìn thấy gã từ sau lưng nên không thể đoán được ý nghĩ của gã trong khi đọc biểu hiện qua sắc mặt. Anh vừa đi vừa nói lầm nhảm:

- Mày đã khéo vội vàng đấy, con ạ. Tao vẫn đuổi kịp được mày trong khi tới đích. Những mảnh giấy ấy đã được để lại cho tao, ngoài tao ra không một ai có quyền sở hữu.

Raoul làm xong nhiệm vụ đã được giao và khi trở về, mẹ và vợ của người sếp ga đề nghị phải túc trực ban đêm bên người chết. Raoul được Marescal cho biết đã có người bao vây hai người đàn ông trốn chạy giữa những lùm cây trong rừng. Anh hỏi:

- Không có dấu hiệu nào khác à ?

Marescal đáp:

- Không. Chỉ có một gã đi khập khiễng. Người ta đã nhặt được sau lưng hắn một gót giày kẹp giữa rễ cây, nhưng đấy chỉ là gót giày đàn bà.

- Vậy ư ? Không có một sự liên quan nào à ?

- Không một liên quan nào cả.

Người ta đuổi thẳng thi thể cô gái người Anh ra. Raoul nhìn lại lần cuối cùng cô bạn đồng hành xinh đẹp nhưng bất hạnh và anh nói thầm vừa đủ mình nghe:

- Tôi sẽ báo thù cho cô. Miss Bakefield ạ. Nếu tôi đã không biết chăm lo, bảo vệ và cứu cô, thì tôi thề với cô rằng những tên giết cô sẽ bị trừng phạt.

Anh nghĩ đến cô gái mắt xanh màu lục và nhắc lại lời thề trái ngược lại là căm ghét và báo thù đối với con người bí ẩn ấy, xong, anh vuốt mắt cho cô gái người Anh, kéo tấm drap lên phủ mặt cho cô.

Anh nói:

- Cô ấy đẹp thật. Ông không biết tên cô à ?

- Làm sao mà tôi biết được - Marescal né tránh đáp lại.

- Nhưng có chiếc túi da kia.

- Nó chỉ được mở ra trước mặt người của cơ quan Kiểm sát - Marescal nói, rồi khoác qua vai và nói thêm:

- Lạ thật, không hiểu sao bọn cướp lại không lấy đi.

- Chắc trong ấy chỉ có giấy tờ.

- Chúng ta hãy chờ Viện kiểm sát kết luận – Tên cứ nhắc lại. Nhưng dù sao những tên cướp hình như đã “bóc” hết của ông mà lại không lấy gì của cô ấy: chiếc đồng hồ đeo tay này cũng không, cái ghim cài kia cũng không và cả cái vòng cổ này nữa,,.

Raoul kể lại những gì đã xảy ra và anh nói rất chính xác từ đầu như anh mong muốn hợp tác tìm ra sự thật. Nhưng dần dần những lý do sâu kín đã đẩy anh nói sai lệch một số việc. Anh không nói gì về tên tông phạm thứ ba và chỉ cho biết nhân dạng phỏng chừng của hai tên kia; không hề tiết lộ sự rõ mặt của người đàn bà trong bọn cướp.

Marescal nghe và đặt ra ba câu hỏi rồi để một tên gác lại, dẫn một tên khác vào trong ngăn, nơi xác hai người đàn ông nằm sóng soài.

Hai người đàn ông giống nhau: một người rất trẻ, nhưng cả hai đều toát ra những vẻ dung tục, cũng có những cặp lông mày dày và cũng mặc những bộ quần áo màu ghi, cắt may vụng về. Người nhỏ hơn bị một viên đạn giữa trán, người kia ở cổ.

Marescal làm ra vẻ giữ gìn ý tứ xem xét tử thi rất lâu, không làm thay đổi tư thế của họ, lục soát trong túi, rồi phủ lên người họ những tấm ráp.

Raoul nghĩ rằng tính kiêu căng tự phụ và lòng tham vọng không thoát được con người của Marescal.

Anh nói với hăn:

- Thưa ông cảnh sát trưởng, tôi có cảm giác là ông đã thành công trên con đường tìm ra sự thật. Người ta dễ dàng nhận thấy ông là một bậc thầy. Ông có thể cho biết đôi điều được không ?...

- Sao lại không ?- Mareseal nói và kéo Raoul vào một ngăn khác - Lính sen đầm sẽ nhanh chóng đến đây, bác sĩ khám nghiệm tử thi cũng vậy. Để làm nổi cương vị mà tôi nắm giữ và để đảm bảo được lợi ích của tôi, tôi không hối tiếc khi đưa ra trước về kết quả của những cuộc điều tra, nghiên cứu đầu tiên của tôi.

“Khá đây, tên tóc chải sáp ạ - Raoul tự nhủ - Mà không thể nào chọn được một kẻ tâm tình nào tốt hơn đâu”.

Raoul tỏ ra bối rối khi có được lợi thế bất ngờ như vậy. Vinh hạnh và vui vẻ biết mấy ! Tên cớm yêu cầu anh ngồi xuống rồi bắt đầu:

- Ông ạ, tôi không để cho mình bị ảnh hưởng bởi một số lời trái ngược nhau hoặc để lạc vào những chi tiết. Theo thiện ý của tôi, tôi làm nổi bật lên hai việc chủ yếu hết sức quan trọng. Đầu tiên là thế này. Người đàn bà trẻ nước Anh như ông chỉ cho, là một nạn nhân của sự nhầm lẫn. Ông đừng phản đối. Tôi có bằng chứng đấy. Đến giờ quy định, do sự đi chậm của con tàu đã được tính trước, bọn cướp lên tàu và trong xe toa tiếp đẩy (tôi nhớ là đã thoáng thấy chúng từ xa và tôi tin rằng chính số lượng của chúng là ba), chúng tấn công ông, cướp bóc ông, tấn công người đàn bà ở cùng ngăn với ông, tìm cách trói người đàn bà ấy lại... Rồi bỗng dưng chúng buông tha, bỏ đi xa hơn đến tận ngăn cuối. Tại sao lại có sự quay lại đó... Tại sao ? Bởi vì chúng đã nhầm. Bởi vì người đàn bà trùm kín dưới một tấm chăn, bởi vì chúng nghĩ chúng đã nhảy xổ vào hai người đàn ông, nhưng chúng lại thấy có một người đàn bà ở đấy. Do vậy chúng hết hoảng: “Mẹ kiếp, thì ra là một đứa con gái !”. Thế là chúng vội vàng bỏ đi. Chúng tìm khắp hành lang và phát hiện ra hai người đàn ông mà chúng tìm... Hai người ấy ở kia. Nhưng hai người ấy đã chống trả. Chúng giết họ bằng những phát súng ngắn, rồi tước hết của họ không sót một tí gì: vali, gói nhỏ, tất cả đều bị lấy hết cho đến những chiếc mũ lưỡi trai cũng bị cuỗm nốt. Điều thứ nhất, rõ ràng đã được chứng minh, có phải không nào ?

Raoul ngạc nhiên, không phải là giả thiết, mà chính anh cũng đã phải công nhận ngay từ đầu rằng những điều Marescal thấy là chính xác và hợp lô gíc.

Tên mật thám lại kể tiếp làm cho người đang đối thoại với hăn phải thềm kinh ngạc.. Hăn nói:

- Điều thứ hai là... Hăn chìa ra một chiếc hộp nhỏ bằng bạc chạm khắc rất tinh vi - Tôi nhặt được cái này sau chiếc ghế dài.

- Một chiếc hộp đựng thuốc lá phải không ?

- Đúng, một chiếc hộp cổ, nhưng dùng để đựng thuốc điếu. Bảy điếu, đúng bảy điếu đây... Thuốc lá sợi vàng dùng cho phụ nữ.

- Hay cho đàn ông - Raoul mỉm cười nói - Vì rút cuộc ở đây tất cả đều là đàn ông.
- Tôi khẳng định là cho phụ nữ.
- Không thể như thế được !
- Ông nghĩ cái hộp xem.

Hắn dứ chiếc hộp dưới mũi của Raoul. Raoul hít xong, công nhận:

- Quả thế, đúng đấy. Mùi thơm của phụ nữ. Người đàn bà ấy có lẽ đã bỏ chung chiếc hộp thuốc lá vào túi cùng với khăn tay, bột gạo và bơm nước hoa. Mùi thơm đặc trưng.

- Ông thấy thế nào ?
- Tôi chẳng hiểu ra sao nữa. Hai người đàn ông ở đây mà chúng đã giết chết đấy, và hai tên đàn ông khác đã tấn công họ rồi chạy trốn sau khi gây án
- Tại sao không thể là một đàn ông và một đàn bà ?
- Sao ! Một đàn bà... Một trong hai tên cướp mà là đàn bà à ?
- Thế cái hộp thuốc lá này ?
- Chưa đủ bằng chứng.
- Tôi có bằng chứng khác.
- Bằng chứng gì ?

- Gót giày... Cái gót giày này, người ta nhặt được trong rừng cây, kẹt giữa hai cái rễ. Ông đã cho rằng nó đủ chứng minh điểm thứ hai của tôi đưa ra là hai tên tấn công gồm một đàn ông và một đàn bà chưa ?

Sự sáng suốt của Marescal làm cho Raoul khó chịu. Anh cố kìm lại để không chỉ vào mặt tên cớm mặt thám và bật ra lời nói giữa các kẽ răng: “Mày thật quá đáng !.

Anh nói:

- Hết rồi à ? Không còn một phát hiện nào nữa chứ ?
- Chà ! Để cho tôi thở đã nào ! Marescal vừa cười vừa nói.
- Ông có ý định làm việc suốt đêm à ?
- Ít ra là cho đến lúc người ta dẫn đến đây hai tên chạy trốn. Chắc nhanh thôi nếu người ta y theo lời chỉ dẫn của tôi.

Raoul theo dõi Marescal thuyết trình có vẻ hiền từ như một con người không có gì mờ ám. “Thật quá đáng !”. Hắn đã phớt lờ cho những người khác làm một số việc mà hắn cảm thấy không đáng gì. Raoul gật đầu ngáp dài và nói:

- Ông đùa đấy chứ, ông cảnh sát trưởng. Với tôi, tôi thú nhận với ông rằng tất cả những cảm xúc ấy làm cho tôi cực kỳ mệt mỏi và mong có được một hai giờ nghỉ ngơi.
- Cứ nghỉ đi - Marescal đồng ý - bất kỳ ở ngăn nào ông cũng có thể dùng để ngủ được. Đây, chỗ này - tôi đảm bảo là không có ai quấy rầy được ông, và khi nào xong, đến phiên tôi, tôi sẽ nghỉ ở đây.

Raoul đóng cửa, kéo màn che bóng đèn lớp rồi ngủ. Trong lúc này, anh không có một ý nghĩ gì rõ ràng nào về việc mình định làm. Nhưng sự kiện rất phức tạp không còn là một giải pháp phải suy nghĩ. Anh đành phải dò xét những ý định của Marescal và tìm giải những điều khó hiểu trong cách xử sự của hắn. Anh tự nhủ:

- Tên tóc chải sếp, tao phải khống chế được mày. Mày giống như con quạ trong câu chuyện ngụ ngôn. Bằng lời ca của tao, tao sẽ làm cho mày phải nói. Mày có tài cán, có con mắt tinh đời, nhưng mày quá ba hoa. Còn như việc tống một người đàn bà không quen biết và tòng phạm của ả vào nhà giam thì cái đó sẽ làm cho tao hết sức ngạc nhiên. Đây là một việc mà tự tao phải đích thân giao nộp.

Trong lúc này, ở hướng nhà ga, những giọng nói lao xao đã nhanh chóng biến thành tiếng ồn ào, xao động. Raoul lắng tai nghe. Marescal nhô người qua một cửa sổ của hành lang và gọi những người đang đi đến:

- Chuyện gì thế ? Ồ ! Lính sen đầm à ? Tuyệt ! Tôi không nhầm đấy chứ, có phải không ?

Người ta trả lời gã:

- Ông sắp ga bảo tôi đến gặp ông, thưa ông cảnh sát trưởng.

- Ông là đội trưởng à ? Đã bắt được hết rồi phải không ?

- Chỉ được một tên, thưa ông cảnh sát trưởng, chúng tôi đuổi miết, hăn quá mệt, ngã xuống đường.

Khi ấy chúng tôi vừa chạy đến, cách đấy một kilômét. Tên kia có thể đã chạy thoát.

- Thế ông thầy thuốc đâu ?

- Khi chúng tôi đi qua, ông ấy đang cho móc ngựa vào xe. Nhưng ông ấy còn có một ca khám bệnh trên đường đi. Phải bốn mươi phút nữa ông ấy mới đến đây được.

- Có phải cái tên mà ông bắt được đấy nhỏ nhất trong hai tên có phải không ông đội trưởng ?

- Một tên nhỏ con, người tái mét...đội chiếc mũ lưỡi trai quá rộng...nó khóc lóc...và nó hứa: “Tôi sẽ nói hết, nhưng chỉ nói với ông quan toà thôi. Ông quan toà ở đâu. chỉ cho tôi với !”

- Ông đã để tên ấy ở ga chứ ?

- Đã cho canh gác cẩn thận rồi ạ.

- Tôi sẽ đến đây xem.

- Thưa ông cảnh sát trưởng, nếu không có gì làm phiền, cản trở đến ông, trước tiên ông cho tôi được xem làm sao việc ấy lại xảy ra trên tàu được.

Viên đội trưởng trèo lên cùng với một lính sen đầm... Marescal đón họ ở bậc lên xuống và ngay sau đấy dẫn họ đến trước xác của cô gái người Anh.

“Thế là tốt. Raoul nghĩ. Nếu tên tóc chải sáp bắt đầu những lời giải thích, thuyết trình của hăn thì ta còn có một ít thời gian.”

Lần này Raoul thấy sáng sủa hơn trong đầu óc đang rối như bông bong của anh. Anh bất ngờ có được ý tức thời mà chính anh không hiểu được lý do bí ẩn nào đã đưa anh đến gần cách xử trí của mình như thế !

Anh hạ tấm kính cửa sổ xuống rồi nhô người ra phía trên đường ray. Không có ai. Không một ánh sáng đèn. Anh nhảy xuống.

** *

Nhà ga Beaucourt nằm giữa cánh đồng hoàn toàn xa dân cư. Một con đường cái thẳng góc với đường xe lửa nối nhà ga với làng Beaucourt rồi đến Romillaud nơi có trại lính sen đầm, tiếp đến là Auxerre. Từ đấy, người ta chờ các ông quan toà. Con đường ấy bị đường quốc lộ cắt ngang thành góc vuông. Đường quốc lộ chạy dọc theo tuyến đường sắt cách đây chừng năm trăm mét.

Người ta đã tập trung trên sân ga tất cả mọi thứ ánh sáng có thể dùng được. Đèn dầu hỏa, nến, đèn lồng, đèn xách. Như vậy buộc Raoul phải phòng ngừa, hết sức thận trọng. Người sắp với một nhân viên và một người thợ đang nói chuyện với người lính sen đầm đang đứng gác. Khổ người cao to của người lính đứng chắn trước cửa ra và hai cánh mở toang của một văn phòng ngổn ngang những hàng hóa cồng kềnh. Gian phòng này dành để chứa những thứ gửi theo xe lửa.

Trong bóng tối lờ mờ của gian phòng, hàng hóa cao thành chồng những thùng, giỏ, hòm xiểng. Raoul ngờ ngợ thấy một bóng dáng khom khom không động đậy ngồi trên một đồng hàng. Anh tự nhủ: “Chắc là người ấy rồi, đúng là cô gái có đôi mắt màu lục. Chỉ cần xoay một vòng chìa khoá trong ổ là đã thành phòng giam không ai đột nhập được vì những tên coi ngục đứng gác ở lối ra độc nhất.

Tình huống đối với Raoul lúc này tuy có thuận lợi nhưng với điều kiện là anh không đụng phải chướng ngại có thể làm cản trở anh. Marescal và viên đội trưởng sen đầm có thể bất chợt đến sớm hơn Raoul nghĩ. Raoul phải chạy vòng một đoạn để đến mặt sau nhà ga mà không gặp một người nào. Đã quá nửa đêm. Không còn một chuyến tàu nào dừng nữa, chỉ có một tốp người đang nói chuyện trên sân ga, tịnh chẳng còn một bóng người nào khác.

Anh bước vào phòng đăng ký. Một tấm cửa bên trái, một phòng ngoài có bậc lên xuống, và bên phải

của phòng ấy cũng có một cửa khác. Theo cách bố trí, chắc phải ở kia rồi.

Với Raoul, ổ khoá không phải là một chướng ngại vật đáng kể. Trên người anh lúc nào cũng có bốn hoặc năm dụng cụ nhỏ, anh có thể mở được những cánh cửa khó mở nhất. Ngay với lần thử đầu tiên, tấm cửa ấy đã ngoan ngoãn phục tùng. Vừa nhẹ nhàng hé mở, không thấy có một tia sáng nào hé ra ngoài, anh đẩy tiếp, lách người vào trong. Người ở ngoài không thể nhìn thấy anh, cũng không thể nghe được tiếng động, và hơn nữa cũng không nghe được tiếng người nữ tù nhân mà những tiếng nước nở âm thầm vang lên thành nhịp trong cái thầm lặng của gian phòng.

Người thợ kể chuyện cuộc truy đuổi qua rừng cây. Chính ông đã phát hiện ra “vật săn lùng” trong bãi cây con dưới tia sáng của chiếc đèn xách - Tên du côn - theo cách nói của ông - mảnh khảnh và vóc người cao hơn, nhanh như một con thỏ rừng đã chạy thoát. Nhưng ông phải quay lại đuổi sát gót và dẫn được một tên bé nhỏ về. Kể ra trời tối đen như mực nên chuyện săn lùng không thuận lợi. Người thợ kể:

- Ngay sau đấy, thằng nhỏ ấy rên rỉ. Cái giọng của nó thật buồn cười như thể giọng con gái. Nó thì thào đầy nước mắt: “Ông quan toà đâu ? Tôi sẽ nói tất cả... yêu cầu dẫn tôi đến trước ông ấy”. Những người nghe nó nói đều cười ồ lên.

Raoul lợi dụng lúc ấy để chui đầu vào giữa hai chồng hòm xiểng xếp thừa nhau. Như vậy là anh đã ở sau đồng bưu kiện chất đồng nơi người nữ tù nhân đã lả đi. Lần này chắc cô đã nhận thấy có tiếng động, vì những tiếng nắc đã ngừng. Raoul nói thầm:

- Cô đừng sợ.

Người con gái im lặng. Anh lại nói tiếp:

- Đừng sợ ! Tôi là một người bạn.

- Guillaume à ? - Cô hỏi rất khẽ.

Raoul đã hiểu người tù đang nhắc đến tên đã trốn thoát kia, nên anh đáp:

- Không, chính tôi sẽ cứu cô thoát khỏi những lính sen đầm.

Cô gái không nói gì, chắc là sợ một cạm bẫy nhưng Raoul nhấn mạnh:

- Cô đang nằm trong tay của pháp luật. Nếu cô không theo tôi thì nhất định cô sẽ gặp phải nhà tù, toà đại hình...

Cô gái nói:

- Không, ông quan toà sẽ để cho tôi được tự do.

- Người ta sẽ không để cho cô tự do đâu. Hai người đàn ông chết, chiếc áo bờ-lu của cô đầy máu...

Cô lại đây, đi. Một phút do dự có thể làm cho cô phạm sai lầm. Lại đây nào !

Sau một phút im lặng, cô gái thầm thì:

- Tay tôi bị trói.

Vẫn ngồi xồm, Raoul cắt dây trói bằng con dao con của mình và hỏi:

- Hiện giờ chúng có thể nhìn thấy cô được không ?

- Chỉ có người lính nếu hăn quay mặt lại, nhưng khó vì tôi ở trong bóng tối. Đối với những người khác, thì xa hơn, quá sang phía bên trái...

- Mọi việc sẽ trôi chảy. Nhưng khoan đã, cô nghe kìa...

Trên sân ga có tiếng bước chân đến gần và anh nhận thấy có tiếng nói của Marescal. Raoul ra lệnh:

- Không được động đậy ! Chúng đến đây ! Chúng đến sớm hơn là tôi nghĩ. Cô nghe thấy gì không ?

- Ôi tôi sợ lắm ! Cô gái ấp úng. Theo tôi thì giọng nói ấy... Lạy Chúa tôi ! Liệu có phải không ?

- Đúng rồi. Đây là giọng nói của Marescal, kẻ thù của cô... Nhưng đừng sợ, cô còn nhớ chiều nay trên đại lộ, có một người đã can thiệp giữa cô và hăn ? Chính tôi đấy, tôi mong cô đừng sợ.

- Nhưng, ông ấy sẽ đến...

- Không chắc đâu...

- Nhưng nếu đến thật...?

- Cứ làm như đang ngủ, bị ngắt... Cô vòng tay lại, gục đầu vào đây... và đừng động đậy.
- Nhưng ông ấy cố để xem mặt ? Nếu nhận ra tôi thì sao ?
- Đừng trả lời gì cả. Dù thế nào cũng đừng hé răng. Marescal chưa can thiệp ngay đâu. Hắn còn suy nghĩ... và rồi...

Raoul bồn chồn không yên. Anh cho rằng chắc là Marescal nóng lòng muốn biết hắn có nhằm hay không và tên cướp có thật là một người đàn bà không. Hắn sẽ tiến hành hỏi cung ngay và dù sao cũng có sự thận trọng tối thiểu là tự mình kiểm tra nơi giam giữ.

Sự thực, ngay sau đấy, Marescal kêu lên vui vẻ:

- Đây, ông sắp ga, thế là có chuyện mới đấy ! Một tên tù ở chỗ ông ! Mà là tên tù thượng hạng đấy nhé ! Ga Beaucourt sẽ trở thành nổi tiếng... Ông đội trưởng sen đầm ạ, chỗ này, theo tôi là biết chọn đấy. Tôi tin là không thể làm tốt hơn được nữa. Để thận trọng tôi sẽ bảo đảm.

Như vậy, ngay từ đầu, hắn đi thẳng vào việc như Raoul đã đoán trước. Cuộc đấu kinh khủng giữa tên đàn ông ấy và cô gái trẻ. Một vài cử chỉ, một vài lời nói, và cô gái mắt màu lục sẽ bị gục, không phương cứu chữa. Raoul chỉ có bài chuẩn. Nhưng như thế là từ bỏ toàn bộ hy vọng và sẽ lao vào theo dõi cả một lũ địch thủ, không cho phép anh bắt đầu lại ý định của mình. Vậy là anh chỉ có cách phó thác vào may rủi.

Marescal vào phòng, vẫn tiếp tục nói với những người ở ngoài nhằm giấu họ, không cho họ biết hình dạng bất động mà gã chỉ muốn được một mình ngắm nhìn. Raoul ngồi cách đó một đoạn, những chiếc hòm che khuất nên Marescal không nhìn thấy.

Tên mật thám dừng lại và nói to:

- Hình như còn ngủ... Đây ! Ông bạn, không có cách nào để nói chuyện một lúc sao ?

Hắn lấy chiếc đèn pin trong túi ra, rọi một chùm ánh sáng. Hắn chỉ nhìn thấy một chiếc mũ lưỡi trai và hai cánh tay khoanh vòng vào nhau. Hắn gỡ tay ra và nâng chiếc mũ lên.

- Thế đấy - hắn nói rất nhỏ - Một con đàn bà... Một con đàn bà tóc hoe ! Nào cô bé, ngẩng bộ mặt non choẹt cho ta xem nào !

Hắn chụp tay lên đầu người tù, dùng sức mạnh xoay ra. Điều hắn nhìn thấy thật là lòng ! Không ngờ được một sự thật khó tin đến thế. Hắn thì thầm: “Không, không thể chấp nhận được!”

Hắn quan sát cửa ra vào, không muốn những người khác đến gần. Rồi hắn giật mạnh mũ lưỡi trai. Khuôn mặt lộ ra đầy đặn, sáng sủa.

- “Cô ấy ! Cô ấy ! - Hắn thì thầm - Ta điên mất rồi... Trời, không thể nào tin được... Cô ấy ở đây ! Cô ấy, một tên giết người ! Cô ấy !... Cô ấy mà vậy à !”

Hắn cúi xuống thấp hơn. Nữ tù nhân không hề nói năng động đậy. Nét mặt xanh xao của cô không có một chút co giật nào, còn Marescal thì hốt hốt nói với cô:

- Chính cô ? Thật kì quái làm sao ? Như vậy là cô đã giết người. Mà lính sen đầm đã bắt được cô ! Rồi cô đang ở đâu đây, cô ? Có thể như thế được ư ?

Hình như cô gái đã ngủ thật, Marescal im lặng. Có thực là cô ấy ngủ không ? Hắn nói:

- Đúng rồi. Đừng động đậy. Ta sẽ bảo những người kia lánh đi, và trở về. Một giờ nữa, ta sẽ ở đây, rồi nói chuyện sau... à ! cần phải thật êm cô bé ạ.

Hắn muốn nói gì nhỉ ? Hắn muốn đề xuất với cô một sự mặc cả ghê tởm nào chăng ? Thực ra, (Raoul đoán thế) không chắc hắn có ý đồ nhất định. Sự việc đến với hắn quá bất ngờ, và hắn đang tự hỏi: mình có thể được lợi lộc gì trong vụ này ?

Hắn đội lại chiếc mũ lưỡi trai lên cái đầu tóc hoe và đẩy hết các lọn tóc vào trong, rồi vén chiếc áo bờ-lu lên, lục tìm các túi áo khoác. Chẳng tìm thấy gì cả. Thế là hắn đứng lên và sự xúc động của hắn quá mạnh đến mức hắn không còn nghĩ đến việc kiểm tra gian phòng và cửa ra vào nữa.

- Thật lạ lòng cho cô bé. Không chắc đã đến hai mươi tuổi. Một cô bé mà đã bị tòng phạm làm cho lầm lạc. Hắn nói rồi đi về phía những người đang chờ.

Hắn tiếp tục nói, lơ đãng. Người ta có thể nhận thấy sự lúng túng trong suy nghĩ của hắn và việc hắn đang tập trung suy nghĩ một chuyện gì đó. Hắn nói:

- Tôi cho là các cuộc điều tra sơ bộ của tôi sẽ làm cho các quan chức của Viện kiểm sát quan tâm. Trong khi chờ đợi các vị ấy đến, tôi sẽ ở đây cùng ông canh gác, ông đội trưởng sen đầm ạ. Hay là chỉ mình tôi thôi, vì tôi không cần đến ai cả nếu ông muốn nghỉ ngơi một lát.

Raoul khấn trương. Anh lấy giữa những đồng hàng ba chiếc bao có buộc dây mà vải hơi giống áo bờ-lu của nữ tù nhân. Anh dựng một trong các bao ấy lên và nói thầm:

- Cô dịch chân cô đến cạnh tôi... để tôi đưa cái này lên phía trước ở vị trí chân cô. Nhưng cử động hơi khó phải không ? Sau đấy, cô dịch nửa người trên về phía tôi, và cả đầu của cô nữa.

Anh cảm thấy bàn tay cô gái đã lạnh giá và nhắc lại những lời ấy vì cô gái không nhúc nhích được nữa.

- Cô hãy nghe theo tôi. Marescal có thể làm tất cả, cô đã làm nhục hắn... Hắn sẽ trả thù bằng cách này hay cách khác, vì cô đã nằm trong tay hắn. Cô dịch chân lại bên cạnh tôi đây này...

Cô gái dịch từng tí một, có thể nói là hầu như không thể, phải mất đến ba bốn phút. Khi đã di chuyển xong, trước mặt cô và hơi cao hơn một tí có một hình bóng xám xám hơi khum khum và có những nét cong những đường viền được tạo nên hình dạng mờ mờ của người nữ tù nhân để viên đội trưởng sen đầm và Marescal nếu có liếc mắt vào cũng tin là cô vẫn ngồi đấy.

Raoul nói:

- Nào, phải lợi dụng lúc chúng quay ra và đang nói to. Cô Chuỗi người lại đây.

Anh giơ tay ra đón cô gái, giữ cô ở tư thế cong người, dắt cô qua cửa hé mở.

- Ra đến phòng ngoài, cô đã có thể đứng lên. Anh đóng khoá lại và vượt qua phòng hành lý. Nhưng khi vừa đến trên nền cao trước ga, cô quá yếu ngã quỵ xuống.

- Chưa khi nào tôi có thể... Cô rên rỉ. Chưa bao giờ !

Không cần một sự cố gắng nào, Raoul đã xốc được cô gái lên vai và chạy một mạch đến những lùm cây cao đánh dấu con đường Romillaud và Auxerre. Anh cảm thấy hài lòng với ý nghĩ là anh đã bắt được con mồi, kẻ giết Miss Bakefield không thể thoát được tay anh, hành động của anh đã thay cho hành động của xã hội. Anh phải làm gì ? Chẳng có gì quan trọng. Trong lúc này anh đã nhận thức được, hoặc ít ra anh cũng nghĩ như vậy, rằng, rất cần có sự hướng dẫn của pháp luật và sự trừng phạt cũng phải theo một hình thức phù hợp với hoàn cảnh.

Quá hai trăm bước, anh dừng lại. Không phải vì quá mệt mà là anh nghe trong cái thầm lặng nặng nề, u uất có tiếng xào xạc của lá cây và tiếng những bước chân lén lút của những con vật bé nhỏ ăn đêm đang làm khuấy động.

- Có chuyện gì thế ? - Cô gái lo lắng hỏi.

- Chẳng có gì cả... Chẳng có gì đáng lo ngại. Trái lại, tiếng vó ngựa chạy nước kiệu rất xa. Đây là điều tôi mong muốn, và tôi rất hài lòng. Đây là, cô sẽ được thoát nạn.

Anh đặt cô gái trên vai xuống, rồi bế ngửa cô trên hai cẳng tay của anh như bế một đứa trẻ con. Cứ thế anh bước nhanh ba bốn trăm mét cho đến ngã tư của con đường quốc lộ mà màu trắng đã hiện ra dưới tán lá của hàng cây, cỏ rất ẩm nên anh nói với cô khi anh ngồi xuống bên vệ đường.

- Cô cứ nằm hẳn trên đầu gối của tôi và hãy hiểu cho tôi. Chiếc xe mà chúng ta nghe tiếng là chiếc xe của người thầy thuốc được phái đến. Tôi sẽ gạt bỏ người thầy thuốc và trói lại thật êm vào một gốc cây. Chúng ta lên xe của ông và đi suốt đêm cho đến một ga nào đấy ở tuyến khác.

Cô gái không trả lời. Cô ngờ vực điều vừa nghe được. Bàn tay của cô trở nên nóng bỏng. Cô ấp úng như thế trong cơn mê sảng:

- Tôi không giết người ! Tôi không giết người.

- Cô im đi. Raoul ngắt lời cô gái. Chúng ta sẽ nói sau. Cả hai đều im lặng. Sự yên lặng sâu lắng của

đồng ruộng trải qua xung quanh họ trong không gian im lìm và yên ổn. Chỉ riêng có tiếng vó ngựa là thỉnh thoảng cất lên trong bóng đêm mù mịt. Hai ba lần họ nhìn thấy ánh đèn của chiếc xe soi sáng một khoảng cách lơ mờ, những chiếc đèn giống như những con mắt giương to, không một tiếng la hét, không một triệu chứng chẳng lành nào ở phía trước nhà ga.

Raoul nghĩ đến hoàn cảnh lạ lùng, nghĩ đến người đàn bà bí ẩn giết người mà trái tim đang đập mạnh đến mức anh cảm thấy được nhịp đập điên loạn. Nó gợi lại cho anh hình ảnh của một cô gái Paris chỉ mới cách đây tám chín giờ còn vui vẻ, hồn nhiên là thế, không có gì lo lắng rõ rệt. Hai hình ảnh ấy hết sức khác nhau đang hoà lẫn trong tiềm thức của anh. Kỷ niệm về hình ảnh chói lọi làm nhẹ bớt lòng căm thù của anh đối với cô gái đã giết chết cô gái nước Anh. Nhưng anh có căm thù không ? Anh bám lấy lời ấy và ngiêt ngẫm nghĩ rằng:

“Ta căm thù cô ấy. Dù có nói gì đi nữa thì cô ấy cũng đã giết... Cô gái người Anh chết do sai lầm của cô gái Paris này và của đồng bọn... Ta căm thù cô ấy... Miss Bakefield phải được ta trả thù.”

Nhưng anh không nói gì đến toàn bộ những điều ấy, mà trái lại, anh nhận thấy những lời nói dịu dàng lại tự thoát ra từ cửa miệng anh:

- Nỗi bất hạnh đổ xuống những con người khi họ không nghĩ đến những điều ấy phải không ? Người ta sung sướng, người ta sống, thế rồi tội ác qua đi. Nhưng tất cả sẽ ổn thoả... Cô hãy tin ở tôi. Rồi mọi việc sẽ phẳng lặng...

Raoul có cảm giác như cô gái dần dần bình tĩnh lại, tay chân, đầu óc không còn bồn chồn bởi sự lo lắng luôn luôn giày vò. Nỗi đau đã dịu xuống, những cơn ác mộng, mối kinh hoàng khủng khiếp, tất cả những gì gớm ghiếc của ban đêm và của chết chóc.

Raoul hết sức hài lòng về ảnh hưởng và khả năng của mình, như thế chúng có tác dụng đối với một số người bị tổn thương nặng về tinh thần. Đối với họ anh đã trả lại sự thăng bằng và làm cho họ quên thực tại kinh khủng trong chốc lát.

Anh cũng vậy, và chẳng anh đã gạt bỏ được thảm kịch. Cô gái người Anh chết đã phai mờ trong ký ức của anh. Còn đây không phải là người đàn bà mặc áo bờ-lu vấy máu mà anh đang ôm sát, mà là người đàn bà Paris yêu kiều, duyên dáng. Dù nói gì chẳng nữa, anh cũng tự nhủ: “Ta sẽ trừng phạt nàng. Nàng sẽ đau khổ”. Làm sao anh lại không cảm thấy hơi thơm mát mẽ xông lên từ đôi mắt rất gần.

Những con mắt là những chiếc đèn lồng to dần lên. Người thầy thuốc sẽ đến trong vòng tám hoặc mười phút nữa. Raoul nghĩ: “Ta phải rời nàng, và ta phải hành động. Và thế là hết ! Ta không còn gặp lại, giữa ta và nàng, một khoảnh khắc như trong lúc này... Một khoảnh khắc mật thiết, ấm cúng này...”

Anh cúi xuống thấp hơn và đoán rằng cô gái vẫn nhắm mắt, phó mặc cho sự che chở. Chắc là nàng nghĩ: Tất cả đều tốt đẹp, hiểm nguy đã qua rồi.

Bất thành linh anh cúi xuống và hôn lên đôi môi của cô gái. Cô cố giãy giụa một cách yếu ớt, thở dài và chẳng nói gì cả. Anh có cảm giác là cô đã chấp nhận sự vuốt ve và mặc dù cô rụt dàu nhưng không cưỡng lại vị ngọt của nụ hôn. Nó chỉ kéo dài trong vài giây. Rồi một sự phản ứng đột nhiên thức tỉnh cô gái, cô gồng tay lên với một nghị lực bất ngờ, vùng thoát khỏi và rên rĩ.

- Ôi ! Ghê tởm quá ! Ôi ! Thật xấu hổ ! Cứ để mặc tôi ! Mặc tôi !... Điều anh vừa làm quá tồi tệ, thật đáng khinh.

Raoul cười ngượng ngịu rồi bực dọc với cô, muốn xỉ vả cô. Nhưng anh không tìm được lời nào, và trong khi cô đẩy anh ra và chạy trốn trong bóng đêm thì anh thì thầm nhắc lại:

- Thế là thế nào ! Lại còn thẹn nữa cơ ! Rồi sao ? Hừ ! Người ta sẽ tưởng ta đã phạm phải điều cấm kị.

Anh đứng dậy đuổi theo, leo lên bờ dốc để tìm cô. Tìm ở đâu ? Bãi cây con rậm rạp đã che chở cho người chạy trốn, anh không còn hy vọng để bắt lại. Anh càu nhàu nguyên rủa. Bây giờ chỉ còn thấy ở anh lòng căm ghét và hận thù của một người đàn ông bị nhạo báng. Rồi anh tự nghiền ngẫm, suy đi tính lại với

Ý định quay lại nhà ga để đưa ra tín hiệu báo động. Lúc này, anh nghe có những tiếng kêu ở một khoảng cách nào đấy. Tiếng kêu phát ra từ con đường cái và nơi ấy có khả năng bị một bờ dốc che khuất. Anh cho rằng chiếc xe ngựa đã ở đấy. Anh chạy đến. Quả nhiên anh nhìn thấy hai chiếc đèn lồng và hình như chúng rẽ ngoặt tại chỗ và chạy theo hướng khác. Chiếc xe chạy xa nhưng không còn là nước kiệu nữa mà là nước đại của một con ngựa bị kích động quá độ bằng những cái vụt mạnh của chiếc roi da. Hai phút sau, Raoul lại nghe có tiếng kêu và thấy bóng dáng của một người đàn ông khua tay trong bóng đêm giữa những lùm cây ấy. Anh hỏi:

- Ông đúng là thầy thuốc ở Ramillaud phải không ? Ở ga người ta phải tôi đến đón ông... chắc ông vừa bị tấn công ?

- Vâng, một người đi bộ hỏi thăm đường. Tôi dừng xe lại. Thế là hấn chặn họng tôi, trói tôi và ném tôi vào giữa bụi cây.

- Rồi hấn chạy trốn bằng chiếc xe của ông à ?

- Vâng.

- Chỉ một mình hấn thôi ư ?

- Không, với một người nào nữa đã đuổi kịp hấn. Thế là tôi kêu lên.

- Một đàn ông và một đàn bà phải không?

- Tôi không nhìn thấy rõ. Chúng nói với nhau rất nhỏ. Khi chúng đi rồi tôi mới gào to lên.

Raoul đã làm cho người thấy thuốc chú ý. Anh đã hỏi ông:

- Thế hấn không bịt miệng ông hay sao ?

- Có, nhưng không chặt.

- Bằng cái gì ?

- Chiếc khăn quàng của tôi.

- Có một cách để bịt mồm nhưng rất ít người biết - Raoul nói và cầm chiếc khăn quàng, đẩy ngã người bác sĩ và chỉ cho ông biết người ta phải tiến hành như thế nào.

Bài học tiếp theo là sự thực hành khác: cách trói thông minh bằng tấm chăn phủ lưng ngựa và vòng cổ ngựa mà Guillaume đã dùng (vì chỉ có thể nghĩ rằng kẻ tấn công không ai khác là Guillaume và cô gái mắt màu lục đã đuổi kịp hấn).

- Tôi không làm cho ông đau chứ, có phải không, bác sĩ ? Tôi rất tiếc về hành động này. Ông không sợ gai và cây tầm ma đấy chứ ? - Anh nói tiếp và dẫn người tù binh của mình đi.

- Ông ạ, đây là nơi ông nghỉ qua đêm không đến nỗi quá tồi. Rêu chắc đã bị mặt trời nung nóng vì nó đã khô. Không bác sĩ ạ, ông không phải cảm ơn. Dù sao bác sĩ nên cho rằng giá như tôi có thể đừng làm...

Ý định của Limégy trong lúc này là “chạy đều” và “đuổi bắt”. Bằng bất cứ giá nào cũng phải đuổi kịp hai tên chạy trốn ! Anh cáu tiết vì bị đánh lừa. Thật ngớ ngẩn ! Làm sao anh đã nắm cô gái trong tay của mình rồi, đáng lẽ phải chịt vào cổ họng thì anh đã lại ôm hôn cô ấy ! Làm sao người ta có thể sáng suốt trong những hoàn cảnh như vậy ?

Nhưng đêm hôm ấy, những dự định của Limégy vẫn dẫn đến những hành động ngược lại. Ngay khi anh rời khỏi người bác sĩ, và mặc dù không thay đổi kế hoạch của mình, anh đã trở về nhà ga với một phương án mới là phải cưỡi ngựa của một lính sen đầm và như vậy mới có thể thành công trong quyết định của mình. Anh đã quan sát ba con ngựa của đội sen đầm trong một ngôi lán, đằng trước có một người đàn ông canh giữ. Anh đã đến được đấy, người lính sen đầm đang ngủ dưới ánh sáng của một chiếc đèn lồng. Raoul rút dao để cắt một sợi dây, nhưng đáng lẽ như vậy thì anh đã cẩn thận và nhẹ nhàng cắt hết cái đai buộc lỏng ba con ngựa vào nhau và cắt nốt cả những đai yên, dây cương.

Như vậy, cuộc đuổi bắt cô gái mắt xanh màu lục bỏ trốn sẽ không thể thực hiện được.

“Ta không biết điều ta đã làm sai. Đáng lẽ chỉ cắt dây buộc ta lại đi cắt hết đai, cương” - Raoul tự nhủ khi trở về ngăn tàu của mình - Ta ghê tởm con đàn bà vô lại ấy. Không gì làm cho ta vui thích hơn là

giao nộp nó cho cơ quan pháp luật và để giữ được lời thề báo thù của ta. Vậy mà, tất cả mọi cố gắng của ta lại chỉ nhằm để cứu nó. Tại sao ?”

Lời giải đáp cho câu hỏi này anh biết rất rõ. Anh quan tâm đến cô gái trẻ chính vì cô có đôi mắt màu ngọc bích. Làm sao anh lại không che chở cho cô khi anh cảm thấy lúc này cô gái ấy hết sức gần gũi với anh và đã hoàn toàn kiệt sức, vả lại đôi môi của anh đã áp lên đôi môi của cô. Người ta có thể giao nộp một người đàn bà mà người ta đã hôn không ? Kẻ giết người, đúng ! Nhưng cô gái đã run lên dưới sự vuốt ve mơn trớn của anh, và anh đã nhận thức được rằng từ nay không có gì trên đời lại có thể khiến cho anh không bảo vệ cô, chống lại tất cả. Đối với anh, nụ hôn nồng cháy của đêm nay đã vượt lên trên tất cả thảm kịch và tất cả mọi quyết định mà những quyết định ấy là theo bản năng hơn là theo lý trí, và chính bản năng của anh đã ra lệnh cho anh làm thế.

Vì vậy mà anh phải gặp lại Marescal để biết kết quả truy tìm của hắn, và cùng để hiểu rõ thêm về cô gái người Anh và chiếc túi da mà cô Bakefield đã gửi gắm cho anh.

Hai giờ sau, Marescal mệt mỏi đã lăn xuống ngủ trước chiếc ghế dài nơi Raoul đã bình thản nằm chờ trong toa xe cắt lại. Giật mình tỉnh dậy, Raoul bật đèn và nhìn thấy nét mặt biến đổi của tên cầm đầu thám. Đường ngói của hắn không còn thẳng thắn và râu mép đã trở xuống, Raoul kêu lên:

- Có chuyện gì xảy ra thế, ông cảnh sát trưởng ? Thật khó mà nhận ra ông nữa !

Marescal ấp úng:

- Thế ông không biết gì à ? Ông không nghe gì ư ?

- Chẳng biết gì cả. Từ khi ông đóng cửa này để tôi lại một mình ở đây. tôi chẳng hề nghe gì cả.

- Trốn rồi !

- Ai trốn ?

- Tên giết người.

- Người ta đã bắt được nó à ?

- Ừ !

- Tên nào trong hai đứa ấy ?

- Con đàn bà.

- Đúng là một con đàn bà à ? Sao người ta lại không biết canh gác nhỉ ?

- Có chứ, nhưng...

- Nhưng sao ?

- Đây là một cái bao vải.

Khi không còn đuổi theo những tên trốn chạy, trong số những lý do, hắn Raoul còn có lý do là: cần phải trả thù ! Bị nhạo báng, anh muốn đến lượt mình được nhạo báng lại và chế giễu một người khác như người ta đã chế giễu anh. Marescal còn đây, người mà anh đã xác định là hy vọng có thể moi được của hắn những bí mật qua chuyện trò riêng với hắn và sự suy sụp của Marescal đã làm cho anh hơi xúc động.

Anh nói khi Marescal tỏ ra thất vọng:

- Đúng là một tai họa.

- Một tai họa ! Tên cớm khẳng định.

- Thế ông không có một dấu vết nào à ?

- Hoàn toàn không.

- Không có một dấu vết nào mới của tên tông phạm ?

- Tên tông phạm nào ?

- Tên đã cùng phối hợp vượt ngục ấy mà.

- Nhưng không phải là không có ! Chúng tôi thấy những dấu giày của hắn hầu như khắp nơi, chủ yếu là trong rừng cây, ấy mà lúc ra khỏi ga, trong một vũng bùn cạnh một vết giày không gót, người ta còn thấy cả những vết giày hoàn toàn khác... một nhỏ hơn... để giày nhỏ hơn.

Raoul kéo lê đôi giày dính bùn của mình thu sâu vào sâu dưới gầm ghế, rồi có vẻ như rất quan tâm:

- Vậy thì phải có kẻ nào ở bên ngoài rồi !

- Chắc chắn có. Và theo tôi, cái tên nào đẩy lấy cả xe của thầy thuốc để trốn với con mẹ giết người.

- Của thầy thuốc ?

- Nếu không thì đã trông thấy ông ấy đến, ông thầy thuốc ý mà, có phải không nào ? Và nếu người ta không trông thấy ông ấy thì chắc là ông đã bị xô xuống khỏi xe và bị vùi xuống một cái hố rồi.

- Một chiếc xe, thế thì đuổi kịp được đây.

- Ông nói sao ?

- Những con ngựa của lính sen đầm...

- Tôi đã chạy đến lán, nơi người ta buộc ngựa và tôi đã nhảy lên lưng một con. Nhưng cái yên ngựa đã lật xuống và thế là tôi ngã ngay xuống đất.

- Ông nói gì lạ thế !

- Người coi ngựa ngủ gà ngủ gật và trong thời gian ấy người ta đã lấy hết dây cương lẫn đai buộc.

Trong tình trạng như vậy thì không thể nào mà đuổi kịp được.

Raoul không thể nào nhịn được cười:

- Chà ! Một tên địch thủ xứng tài với ông đấy !

- Một tay bậc thầy, ông ạ. Tôi đã có dịp theo dõi chi tiết một vụ mà Arsene Lupin chống lại Gamimard. Cái vụ tối nay cũng được dàn dựng với trình độ như vậy đấy !

Raoul không hề tỏ ra thương hại:

- Thực sự là một thảm họa. Bởi vì, xét cho cùng, ông đã tính toán nhiều cho tương lai của ông về vụ bắt bớ này phải không ?...

- Nhiều chứ ! Marescal nói, sự thất bại của hãn làm cho hãn càng muốn tâm sự nhiều hơn. Hãn thổ lộ

- Tôi có những kẻ thù có thể lực ở Bộ, và việc bắt giữ con đàn bà này có thể nói là hợp thời ngay sau khi xảy ra vụ án. Nó giúp cho tôi đạt được vị trí cao hơn. Ông nghĩ xem !.. Tiếng vang của việc này ! Thế mà lại xảy ra tai tiếng về con đàn bà phạm tội cải trang, lại trẻ, đẹp, nữa... mới tai hại chứ ! Chỉ trong thời gian ngắn, tôi đã làm rõ được vấn đề, thế rồi...

- Thế rồi sao ?

Marescal hơi do dự, nhưng đã đến lúc mà không có lý do nào cản hãn nói ra và bày tỏ chính điều sâu kín trong tâm hồn của hãn, mặc dù có thể làm cho hãn hối hận. Vậy là hãn bộc tuệch ra hết:

- Thế rồi, điều ấy đã tăng gấp hai gấp ba lần quan trọng của thắng lợi mà tôi đã đạt được trên mặt trận đối địch đấy, ông ạ !

- Thắng lợi thứ hai, phải không ? - Raoul nói như với vẻ cảm phục

- Đúng, cô gái người Anh đấy.

Raoul vẫn giữ thái độ hơi ngây ngô của mình và nhất là như muốn tỏ vẻ khâm phục tài năng của tên cớm mặt thám. Anh hỏi:

- Ông có thể giải thích được không ?

- Sao lại không ? Ông sẽ được biết rõ hai giờ trước khi các vị quan viên đến. Thế thôi !

Marescal đã quá mệt mỏi, đầu óc lơ mơ nên không thận trọng, khác với thường ngày của hãn, đã ba hoa bép xép như một kẻ mới vào nghề. Hãn nghiêng người về phía Raoul và nói:

- Ông có biết cô gái người Anh ấy là ai không ?

- Thế ông biết cô ấy à, ông cảnh sát trưởng ?

- Ủ, tôi quen cô ấy mà lị ! Chúng tôi vốn là bạn bè tốt của nhau. Đã sáu tháng qua tôi sống trong cái bóng của cô ấy, tôi bám sát cô ấy, tôi tìm những bằng chứng về cô ấy mà tôi chưa thể thu thập hết được !

- Về cô ấy à ?

- Ờ, tất nhiên là về cô ấy, về Lady Bakefield. Một mặt là con gái của Lord Bakefield, thượng nghị sĩ

nước Anh, và là tì phú, nhưng mặt khác là một tên nữ tặc, trộm cướp quốc tế, một tên cướp ngân hàng và thủ lĩnh của một băng cướp. Tất cả những cái ấy là thú vui của cô ta và là do tính tài tử của cô. Cô ấy cũng là một người rất tinh ranh, đã phát hiện ra tôi là ai. Khi tôi nói chuyện với cô, tôi cảm thấy cô rất ranh mãnh và cô cũng công nhận như vậy. Là một nữ tặc, tôi đã báo cho các sếp của tôi biết như thế. Nhưng làm thế nào để bắt được cô ấy ? Mà từ hôm qua tôi mới nắm được cô ấy. Một người phục vụ cho ta làm ở khách sạn của cô báo cho tôi biết rằng hôm qua Miss Bakefield đã nhận được từ Nice một sơ đồ của biệt thự sắp bị cướp, biệt thự B... như người ta chỉ cho cô trong một bức phụ. Cô đã xếp những giấy tờ ấy trong một túi da nhỏ cùng với một số tài liệu khá mập mờ. Thế là cô đi miền Nam. Do vậy, tôi phải đi. Tôi nghĩ rằng ở đây hoặc là tôi bắt cô khi phạm tội quả tang hoặc là tôi cầm được giấy tờ của cô. Tôi chẳng cần phải chờ đợi lâu. Bọn cướp đã giao cô cho tôi.

- Thế chiếc túi da ?

- Cô ấy mang dưới áo, buộc vào người bằng một sợi cua-roa và bây giờ nó ở đây này - Marescal vừa nói vừa vỗ vào áo choàng ngang hông - Tôi đã có đủ thì giờ xem qua những giấy tờ ấy. Đây là những bằng chứng không thể chối cãi được. Vì đây là kế hoạch, bản vẽ của biệt thự B... Trong ấy có chữ viết của cô ấy phê thêm bằng bút chì xanh, thờ gian: 28 tháng 4. Ngày 28 tháng 4 đúng là ngày thứ tư, tức là ngày kia.

Raoul không phải không có chút xót xa. Người nữ đồng hành xinh đẹp của anh trong một buổi tối mà lại là một nữ tặc ! Và sự thất vọng của anh càng lớn hơn thế khi anh không thể phản đối lời buộc tội ấy mà nhiều chi tiết đã chứng minh. Ví phòng có ai có thể giải thích được sự giỏi giang của cô gái người Anh ? Tham gia vào một băng cướp quốc tế, cô có những dấu hiệu về những người này và những người khác, cho phép cô đoán được đằng sau Raoul là bóng dáng của Arsene Lupin.

Và có chắc để tin rằng ngay trước khi tắt thở, những lời cô cố gắng nói ra là những lời thú nhận và van xin của người phạm tội nói với Lupin: “Xin hãy bảo vệ danh dự giúp tôi... Xin đừng để ba tôi biết gì !... Mong huỷ hết giấy tờ của tôi...”

- Thế nào, ông cảnh sát trưởng, đây là điều nhục cho gia đình cao quý nhà Bakefield ?

- Ông muốn như thế nào ? Marescal nói.

Raoul đáp lại:

- Ý kiến đây không làm cho ông khó chịu chứ ? Và cùng ý kiến giao nộp một người đàn bà trẻ như người đàn bà vừa thoát khỏi chúng ta cho cơ quan pháp luật thì như thế nào ? Vì cô ấy hoàn toàn trẻ phải không ?

- Hoàn toàn trẻ và đẹp nữa.

- Và mặc dù thế ?

- Ông ạ, mặc dù thế và mặc dù có thể có những sự cân nhắc, nhưng không bao giờ có gì ngăn cản được tôi hoàn thành phận sự của mình.

Hắn nói lên những lời ấy như một người mưu cầu phần thưởng về công trạng của mình, nhưng lương tâm nghề nghiệp vượt lên trên tất cả mọi ý nghĩ.

- Nói hay đấy, ông cảnh sát trưởng ạ - Raoul tán thưởng, hoàn toàn đánh giá rằng Marescal dường như lặn lội nhiệm vụ của mình với những việc khác, nhất là oán thù và tham vọng.

Marescal xem đồng hồ, thấy rằng mình còn được rồi rồi, có thì giờ nghỉ ngơi trước khi người của cơ quan Kiểm sát đến.

Hắn hơi ngả người và ghi chép nguệch ngoạc mấy dòng lên cuốn sổ tay. Cuốn sổ nhanh chóng rơi xuống gần đầu gối của hắn và chẳng mấy chốc hắn chìm vào một giấc ngủ say.

Trước mặt hắn, Raoul ngắm nhìn hắn một hồi lâu. Từ khi gặp nhau trên tàu hỏa, trong trí nhớ của Raoul đã dần dần hiện lên những kỷ niệm chính xác về Marescal. Nó gợi lên một khuôn mặt mật thám rất mảnh khảnh, hay nói đúng hơn là khuôn mặt của một kẻ ham thích giàu sang. Hắn xung vào ngành cảnh sát vì

thiên hướng và vì vui thích, nhưng cũng để phục vụ cho tính vụ lợi và lòng đam mê của hắn. Một con người có nhiều vận may. Như vậy, Raoul nhớ rất kỹ, một kẻ lãng nhãng tán gái, không phải lúc nào cũng thận trọng, chu đáo và được nhiều người đàn bà sủng ái. Khi gặp thời, con đường thăng quan tiến chức có khi mau chóng. Người ta chẳng nói rằng hắn được ân cần đón tiếp ngay tại nhà ông Bộ trưởng mà vợ của ông Bộ trưởng không lấy làm lạ về một số ân huệ không xứng đáng đó sao ?

Raoul cầm lấy cuốn sổ tay rồi viết vào đấy, nhưng mắt không ngừng theo dõi tên mật thám.

Những nhận xét về Rodolpha Marescal:

“Viên chức lỗi lạc. Sáng kiến và tinh táo. Nhưng quá ba hoa. Cả tin đối với người mới đến mà không hỏi tên của người ấy, cũng không kiểm tra tình trạng của đôi giày của anh ta, ngay cả không nhìn kỹ anh ta mà chỉ nhận xét là tốt qua diện mạo.

Hơi kém giáo dục. Vừa gặp cô gái từ hiệu bánh ngọt đi ra trên đại lộ Haussman đã làm quen, bắt chuyện, nói năng, không kể người con gái ấy như thế nào. Chỉ vài giờ sau gặp lại cô ấy cải trang đầy máu me trên áo, bị lính sen đầm canh giữ, đã không đảm bảo được an toàn khi không biết được tình trạng tốt xấu của ổ khoá ra sao, nên để cho một người nào đấy vào trong phòng, ngồi xồm sau những gói bưu kiện mà không hay biết gì.

Có lẽ không lấy gì làm ngạc nhiên nếu người lạ mặt lợi dụng được những sai lầm thô thiển ấy, quyết định giữ kín cái biệt danh quý hoá của mình để không thừa nhận vai trò làm chứng và tố giác hèn hạ của hắn, để tự nắm lấy việc lạ lùng này, và nhờ vào những tài liệu trong chiếc túi da để cương quyết bảo vệ danh tiếng của cô Bakefield đáng thương và danh dự cho gia đình Bakefield, và, để dành về mình toàn bộ sức mạnh mà trừng phạt cô gái không quen biết có cặp mắt màu lục, không để cho ai được chạm đến một sợi tóc hoe của cô ấy, hay đòi cô phải giải thích vì sao máu dính đầy đôi tay tuyệt đẹp của cô”.

Thay cho chữ ký, Raoul gọi lại cuộc gặp gỡ của mình với Marescal trước cửa hàng bánh ngọt bằng hình vẽ một cái đầu của một người đàn ông đeo kính, ngậm điếu thuốc lá trên môi, và ghi mấy chữ “Có lửa không, Rodolphe ?”

Tên cớm mật thám vẫn ngáy. Raoul đặt trở lại cuốn sổ tay lên đầu gối của hắn, rồi rút trong túi ra chiếc lọ nhỏ, mở nút, cho Marescal hít một mũi Coloroform. Mở mạnh. Đầu của Marescal ngã hẳn ra.

Raoul hoàn toàn tháo móc cài dây đeo túi da, thả vào dưới chiếc vét-tông của anh.

Đúng lúc ấy, một chuyến tàu chở hàng chạy qua với tốc độ chậm. Raoul hạ cửa kính xuống, nhảy từ bậc lên xuống của toa tàu này sang bậc lên xuống của con tàu đang chạy mà không ai trông thấy. Anh ngồi thoải mái vào dưới tấm bạt của xe chở táo.

Anh nghĩ:

"Một người đàn bà kẻ cướp bị giết chết và một người đàn bà ghê tởm nhưng đáng mến, ta chấp nhận che chở nàng. Tại sao ? Quí quá thật, ta phải lao vào cuộc phiêu này ư ? Nó sẽ còn tiếp diễn đến khi nào ?”

Mời bạn ghé thăm [Đào Tiểu Vũ's eBook](#) để tải thêm nhiều ebooks hơn nữa.

Chịu trách nhiệm xuất bản

Bùi Việt Bắc

Chịu trách nhiệm bản thảo

Nguyễn Văn khương

Biên tập: Nguyễn Gia Thái

Sửa bản in: Doãn Điền

Bìa: Nguyễn Văn Huy

Trình bày: Hải Anh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ - THÔNG TIN
43 LÒ ĐÚC, HÀ NỘI.

ĐT: 04.8214754

Giữ bản quyền xuất bản và phát hành
CTY VĂN HÓA & TRUYỀN THÔNG VÕ THỊ
NHÀ SÁCH VÕ THỊ

Tầng 1 tòa nhà CT1B, ngách 46, ngõ 191, đường Lạc Long Quân, quận Tây Hồ, Hà Nội

ĐT: (04)2108962 - 0913232149 - (04)7591054

Email: vothi_company@yahoo.com Website: <http://www.vothivn.com>

In 1.000 cuốn, khổ 14,5 X 20,5 cm tại Công ty in Tiến Bộ, Hà Nội.

Số xuất bản: 223-2007/CXB/34-34/VHTT.

In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2008.